



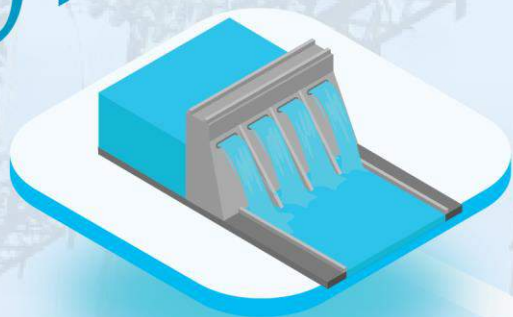


2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

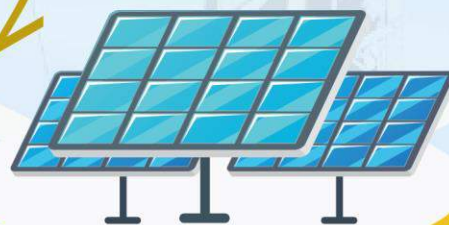
01



THÁC NƯỚC TÂY NGUYÊN

1.1 Thông điệp của Chủ tịch	8
1.2 Về chúng tôi	10
1.3 Cùng nhìn lại 20 năm hình thành và phát triển	14
1.4 Năm 2021 – Nâng cao năng lực tài chính, đa dạng cơ cấu sản xuất kinh doanh	15
1.5 Bức tranh Ngành điện – Cơ hội và thách thức	16

02



NĂNG CHỐI BÌNH THUẬN

2.1 Quản trị Công ty	24
2.2 Năng lực Hội đồng quản trị	32
2.3 Hội đồng quản trị - Giám sát độc lập	34
2.4 Ủy ban kiểm toán – Giám sát, kiểm soát và quản lý rủi ro	37
2.5 Kiểm toán nội bộ - Cam kết minh bạch	39
2.6 Quản trị rủi ro	40
2.7 Thương tôn Pháp luật	43

03



DUYÊN HẢI LỘNG GIÓ

3.1 Chia sẻ của Giám đốc	46
3.2 Năng lực Ban Điều hành	48
3.3 Chỉ số tài chính – Đảm bảo an toàn và trong tầm kiểm soát	50
3.4 Nâng tầm nguồn nhân lực	52
3.5 Xu hướng công nghệ	60
3.6 Môi trường – xã hội	67
3.7 Các Bên Liên quan – Cùng đồng hành	71

04



BỀN VỮNG TƯƠNG LAI

4.1 Thông tin đầu tư – Giá trị thúc đẩy	76
4.2 Lợi thế cạnh tranh	82
4.3 Con số tăng trưởng	87
4.4 Báo cáo tài chính 2021	88

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

ATVSLĐ	An toàn vệ sinh lao động
BCT	Bộ Công thương
BCTC	Báo cáo tài chính
BCTN	Báo cáo thường niên
BLQ	Bên liên quan
BSQH	Bổ sung quy hoạch
CBNV	Cán bộ nhân viên
CBTT	Công bố thông tin
CĐ	Cổ đông
CTCP	Công ty cổ phần
CTTV	Công ty thành viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng Cổ đông
DK	Dự kiến
ĐMT	Điện Mặt trời
DTT	Doanh thu thuần
EBIT	Lợi nhuận trước lãi vay và thuế
EBITDA	Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao
FIT	Biểu giá Điện hỗ trợ
GHC	Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai
HĐKD	Hoạt động kinh doanh

HĐQT	Hội đồng Quản trị	QLRR	Quản lý rủi ro
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	QTCT	Quản trị Công ty
KQKD	Kết quả kinh doanh	QTDN	Quản trị Doanh nghiệp
KSNB	Kiểm soát nội bộ	QTRR	Quản trị rủi ro
KTNB	Kiểm toán nội bộ	R&D	Nghiên cứu và Phát triển
LNST	Lợi nhuận sau thuế	SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
LNTT	Lợi nhuận trước thuế	SXKD	Sản xuất kinh doanh
LYKCĐ	Lấy ý kiến Cổ đông	GĐ	Giám đốc
M&A	Mua bán và sáp nhập	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
NĐT	Nhà đầu tư	TTCK	Thị trường chứng khoán
NHTG	Ngân hàng Thế giới	TTS	Tổng tài sản
NLTT	Năng lượng tái tạo	TV	Thành viên
NM	Nhà máy	UBCK	Ủy ban Chứng khoán
NMTĐ	Nhà máy Thủy điện	UBKT	Ủy ban Kiểm toán
O&M	Vận hành & Quản lý	VBLQ	Văn bản lập quy
PTBV	Phát triển bền vững	VCSH	Vốn Chủ sở hữu
QCUX	Quy chế ứng xử	VĐL	Vốn Điều lệ
QHĐT	Quan hệ Nhà đầu tư		

CHƯƠNG I.

Thác nước từ...

Tây Nguyên

*Nhớ thửa ấy biết bao nhiêu gian khó
Cùng bao người đắp đập ngăn sông
Nhớ công trường vang tiếng máy ngày đêm
Chặn dòng nước, tuốc bin reo như hát
Vinh quang làm ra nguồn sáng cho đời
Sừng sững đập tràn hồ nước mênh mang
Xanh núi, xanh sông hồ đầy tôm cá
Miền ngược, miền xuôi sáng bừng ánh điện*

Tháng 08/2006, Nhà máy thủy điện H'Chan chính thức đi vào vận hành, đây là nhà máy điện đầu tiên của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai, là tiền đề để tiếp nối cho các công trình điện sau này. Từ con nước hiền hòa, khởi nguồn dòng điện sáng là biết bao mồ hôi công sức của những con người xẻ núi ngăn sông.



1.1 THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH

Kính gửi: Quý Khách hàng, Đối tác, Cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai (GHC), Tôi xin gửi tới Quý Khách hàng, Đối tác, Cổ đông lời chào trân trọng.

TOÀN CẢNH THẾ GIỚI 2021

Tiếp tục những ảnh hưởng nặng nề từ sự bùng phát của đại dịch Covid-19, trong năm 2021 việc xuất hiện các biến thể COVID-19 mới trên toàn cầu, việc gia tăng đột biến các ca nhiễm đã ảnh hưởng sâu rộng đến mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội. Nhiều quốc gia áp dụng tăng cường giãn cách xã hội, “khóa cửa” để phòng chống lây lan dịch bệnh, đẩy nền kinh tế vào những khó khăn thời đại do đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hoá, nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất, gây nên thiếu hụt lao động và đứt gãy mạng lưới lưu thông phân phối ...

Không nằm ngoài ảnh hưởng chung của thế giới, khu vực Đông Nam Á cũng bị ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch trong năm 2021. Sau nhiều tháng giãn cách xã hội, nhiều quốc gia Đông Nam Á đang bỏ lại chính sách **"ZERO - COVID"** và vạch ra con đường sống chung với virus bằng biện pháp đẩy nhanh tiêm chủng toàn dân tạo miễn dịch cộng đồng song song với các biện pháp tăng cường phục hồi kinh tế bằng cách mở lại biên giới và không gian công cộng. Việc thay đổi chính sách kịp thời trong các tháng cuối năm 2021 đã tạo động lực phục hồi nền kinh tế, xã hội trong điều kiện bình thường mới.

NGÀNH NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM – BỨT PHÁ TRONG ĐẠI DỊCH

Tại Việt Nam, Bức tranh kinh tế năm 2021 đã có những nốt trầm do hậu quả của đại dịch COVID-19. Ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%) so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh.

Sự bùng phát mạnh của làn sóng Covid-19 lần thứ tư cùng với các đợt phong tỏa nghiêm ngặt, giãn cách kéo dài đã tác động tiêu cực đến gia tăng số lượng doanh nghiệp. Tổng số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường trong năm 2021 đạt gần 160 nghìn doanh nghiệp, giảm 10,7% so với năm 2020; 119,8 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 17,8%, trong đó phần lớn là các doanh nghiệp thành lập dưới 5 năm, quy mô vốn nhỏ.

Trước những khó khăn của nền kinh tế, Chính phủ đã thực thi nhiều giải pháp để phục hồi kinh tế trong quý IV/2021 và cả năm 2021. Ngày 9/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 105/NQ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19, với mục tiêu tập trung khôi phục, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh gắn với bảo đảm an toàn phòng, chống dịch COVID-19. Cùng với đó, Chính phủ chỉ đạo quyết liệt việc giải ngân vốn đầu tư công như một giải pháp bù đắp một phần tăng trưởng cho khu vực doanh nghiệp.

Để giữ nhịp cho tăng trưởng kinh tế thì an ninh năng lượng được xem là yếu tố then chốt. Đánh giá tình trạng thiếu hụt năng lượng toàn cầu diễn ra trầm trọng từ tháng 8/2021 đã gây ra lạm phát giá trên thị trường năng lượng quốc tế, cuộc khủng hoảng năng lượng được nhận định sẽ là mối quan tâm lớn trong thời gian tới. Là quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng đầu trong ASEAN, chịu tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu, Việt Nam nhận thức rõ tầm quan trọng của việc chuyển đổi cơ cấu nguồn năng lượng theo hướng nâng cao tỷ trọng năng lượng tái tạo gắn liền với sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững. Nhà nước và Chính phủ đã ban hành nhiều chiến lược, quyết sách khuyến khích sự phát triển của năng lượng tái tạo tại Việt Nam nhằm thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 ban hành ngày 11/02/2020 và kiến toàn Quy hoạch điện VIII. Trên cơ sở đó năm 2021 tiếp tục là năm khởi sắc của lĩnh vực công nghiệp điện năng, Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,24%, đóng góp 0,19 điểm phần trăm. Đặc biệt, trong năm 2021, chúng ta chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của ngành điện năng lượng tái tạo với sự góp mặt của hàng loạt dự án điện gió đưa vào vận hành trước ngày 01/11/2021 để được áp dụng giá FIT ưu đãi cho các dự án điện gió. Tính đến thời điểm trước 01/11/2021, cả nước ghi nhận 84 nhà máy điện gió với tổng công suất 3980,27 MW được công nhận vận hành thương mại COD bắt chấp những khó khăn do đại dịch.

GHC – PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRƯỚC ĐẠI DỊCH



Với những khó khăn mang tính thời đại của nền kinh tế, xã hội, khi mà bình quân một tháng có gần 10 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, GHC có thể xem như một điểm sáng trong bức tranh tiêu cực. Là doanh nghiệp hoạt động trong Ngành điện, với tâm thế chủ động, đón đầu xu hướng, chớp thời cơ, tận dụng các chính sách khuyến khích của nhà nước, tranh thủ giá bán điện ưu đãi, GHC đã kịp thời chuyển mình, mở rộng đầu tư góp vốn vào các Công ty triển khai dự án điện gió, từ đó đa hoạt động sản xuất điện năng lượng tái tạo của Công ty với đầy đủ loại hình: Thủy điện – Điện mặt trời – Điện gió với phương châm phát triển bền vững các loại hình năng lượng.

Trong năm 2021, Công ty cũng đã hoàn thành tăng vốn 2:1 lên trên 476 tỷ đồng thông qua việc phát hành hơn 15 triệu cổ phần cho các cổ đông hiện hữu nhằm mục đích góp vốn triển khai các dự án điện gió kịp đóng điện và hưởng giá ưu đãi trước 01/11/2021. Việc hoàn tất tăng Vốn Điều lệ không chỉ chứng minh sự phát triển về quy mô, tầm vóc của Công ty, mà còn đảm bảo nguồn lực tài chính để chuẩn bị sẵn sàng

cho công tác triển khai đầu tư các dự án Năng lượng tái tạo sắp tới.

Để báo cáo rõ hơn, Tôi rất hân hạnh được chia sẻ với quý vị Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai. Chúng tôi hi vọng báo cáo này sẽ mang đến cho Quý vị những thông tin hữu ích về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm qua, cũng như chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Thủy điện Gia Lai trong giai đoạn tới.

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai, Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác đã luôn đồng hành với Công ty, qua đây Tôi xin gửi lời tri ân tới toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty vì những nỗ lực hết mình đóng góp vào thành quả chung của GHC trong những năm qua và cùng hướng đến thành công mới trong năm 2021.

Cảm ơn

1.2 VỀ CHÚNG TÔI

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI
Tên tiếng Anh	GIA LAI HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	GHC
Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp	Số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp, điều chỉnh lần thứ 13 ngày 11/11/2021
Mã số thuế	5900288566
Vốn Điều lệ	476.625.000.000 đồng
Trụ sở chính	114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Điện thoại	0269 3830 013
Website	ghc.vn
Mã cổ phiếu	GHC

BAN LÃNH ĐẠO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	BAN ĐIỀU HÀNH
<ul style="list-style-type: none">Bà Nguyễn Thái Hà Chủ tịch HĐQT	<ul style="list-style-type: none">Ông Ngô Trường Thạnh Giám đốc
<ul style="list-style-type: none">Ông Võ Hoàng Vinh TV HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	<ul style="list-style-type: none">Bà Châu Tiểu Phụng Phó Giám đốc
<ul style="list-style-type: none">Ông Mai Văn Nhớ TV HĐQT kiêm TV UBKT	<ul style="list-style-type: none">Ông Nguyễn Tiến Bằng Kế toán trưởng
<ul style="list-style-type: none">Ông Phạm Thành Tuấn Anh TV HĐQT	
<ul style="list-style-type: none">Ông Mai Văn Định TV HĐQT kiêm TV UBKT	

CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU

Cơ quan Quản lý niêm yết

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Cơ quan Quản lý lưu ký

Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN Hồ Chí Minh (VSD)

Khách hàng chính

Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Nhà thầu EPC

Tập đoàn Sharp - Công ty TNHH Sharp Solar Solution Asia - CTCP Xây dựng và Thiết kế NSN

Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper - PwC Việt Nam

Cổ đông lớn

Công ty Cổ phần Điện Gia Lai

Tổ chức Tín dụng

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - BIDV

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Vietcombank

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Vietinbank

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Agribank

Công ty Chứng khoán

Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI - SSI

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – VCBS

THÔNG TIN LIÊN HỆ HỖ TRỢ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Người phụ trách Quản trị Công ty

Bà Nguyễn Thanh Nga

Điện thoại: 0269.2222170

Email: ngant@geccom.vn

Người phụ trách Công bố thông tin

Bà Nguyễn Thị Điều

Điện thoại: 0269.2222170

Email: dieunt@geccom.vn

HỆ THỐNG MẠNG LƯỚI:

Trụ sở chính

Địa chỉ: 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Điện thoại: 0269 3830013

Fax: 0269 3830013

Email: thuydiengl@geccom.vn

Website: <http://ghc.vn>

Chi nhánh TTC Bình Thuận

Địa chỉ: 106 Hoàng Bích Sơn, Phường Phú Thủy, TP Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, VN

MST: 5900288566-001

Người liên hệ: Nguyễn Đăng Trinh - GD Chi nhánh

Email: trindhnd@geccom.vn

Điện thoại: 0252 384 9999

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

TT	TÊN NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Giám sát thi công xây dựng các công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp; - Giám sát thi công xây dựng công trình xây dựng thủy lợi - thủy điện	7110
2	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
3	Cho thuê xe có động cơ	7710
4	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5	Lắp đặt hệ thống điện	4321
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành mía đường	4653
7	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
8	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách; hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch.	4932
9	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, lập trình máy vi tính, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, môi giới lao động, giới thiệu việc làm, dịch vụ hỗ trợ giáo dục).	7020
10	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác)	3314
11	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ, công trình công nghiệp.	4299 (Chính)
13	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện, kinh doanh điện	3511
14	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện	3512

15	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
16	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4222
18	Xây dựng nhà để ở	4101
19	Xây dựng nhà không để ở	4102
20	Xây dựng công trình điện	4221
21	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
22	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
23	Trồng cây hàng năm khác	0119
24	Trồng cây ăn quả	0121
25	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
26	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
27	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
28	Chăn nuôi gia cầm	0146
29	Chăn nuôi khác	0149
30	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
31	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
32	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
33	Trồng cây mía	0114
34	Trồng cây lấy sợi	0116
35	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
36	Trồng cây lâu năm khác	0129

2021

Tăng VDL lên hơn 476 tỷ đồng

2020

Tăng VDL lên hơn 317 tỷ đồng

2019

Đưa vào vận hành Nhà máy điện Mặt trời TTC Hàm Phú 2

2014

Tăng VDL lên 205 tỷ đồng

2011

Giao dịch tại sàn UPCOM

2010

Đưa vào vận hành Nhà máy thủy điện H'mun

2009

Đăng ký công ty đại chúng, tăng VDL lên 100 tỷ đồng

2008

Đổi tên thành Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai

2006

Đưa vào vận hành Nhà máy thủy điện H'chan

2002

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Gia Lai với VDL 6 tỷ đồng

1.3 CÙNG NHÌN LẠI 20 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.4 NĂM 2021 – NÂNG CAO NĂNG LỰC TÀI CHÍNH, ĐA DẠNG CƠ CẤU SẢN XUẤT KINH DOANH

TÀI CHÍNH

THÁNG 1

Hội nghị Tổng kết hoạt động năm 2020 - Phương thức Quản trị - Giám sát - Điều hành chuẩn mực được thực hiện xuyên suốt hàng năm giữa HĐQT, Ban Giám đốc, Lãnh đạo các cấp nhằm tổng kết hoạt động năm cũ và định hướng chiến lược năm mới

THÁNG 3

Công bố BCTC Kiểm toán 2020 – Tổng Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế 2020 đạt 299 tỷ đồng và 105 tỷ đồng; lần lượt hoàn thành 102,75% và 102,94% kế hoạch ĐHĐCĐ

THÁNG 4

Công bố Báo cáo Thường niên 2020 - nhằm cung cấp, minh bạch hóa thông tin về tình hình tài chính, kinh doanh, lợi nhuận và các hoạt động khác của công ty trong suốt năm vừa qua

THÁNG 4

Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2020 – thông qua Kết quả hoạt động năm 2020, Kế hoạch hoạt động năm 2021, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, Phương án phân phối lợi nhuận và các nội dung quan trọng khác thuộc thẩm quyền HĐQT.

THÁNG 7

Hội nghị Sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm 2021: rà soát tình hình hoạt động 6 tháng đầu năm 2021, triển khai kế hoạch 6 tháng cuối năm 2021

THÁNG 11

Tăng Vốn điều lệ Công ty lên 476.625.000.000 đồng

SẢN XUẤT KINH DOANH

THÁNG 7

Phê duyệt chủ trương tham gia góp vốn tại các dự án Năng lượng tái tạo, cụ thể:

- Dự án nhà máy điện gió IaBang 1 tại xã IaBang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai
- Dự án Nhà máy Điện gió VPL Bến Tre (Giai đoạn 1) tại Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre.

31/12/2021: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các nhà máy điện:

NMTĐ H'Chan:

DT: 64,77 tỷ đồng; LNG: 41,43 tỷ đồng

NMTĐ H'Mun:

DT: 80,55 tỷ đồng; LNG: 45,79 tỷ đồng

NM ĐMT TTC Hàm Phú 2:

DT: 148,86 tỷ đồng; LNG: 86,76 tỷ đồng

Roortop:

DT: 5,91 tỷ đồng; LNG: 2,81 tỷ đồng

CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

THÁNG 4

Ủng hộ Đại hội Thể dục, thể thao xã Bầu Cạn 2, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai

THÁNG 7

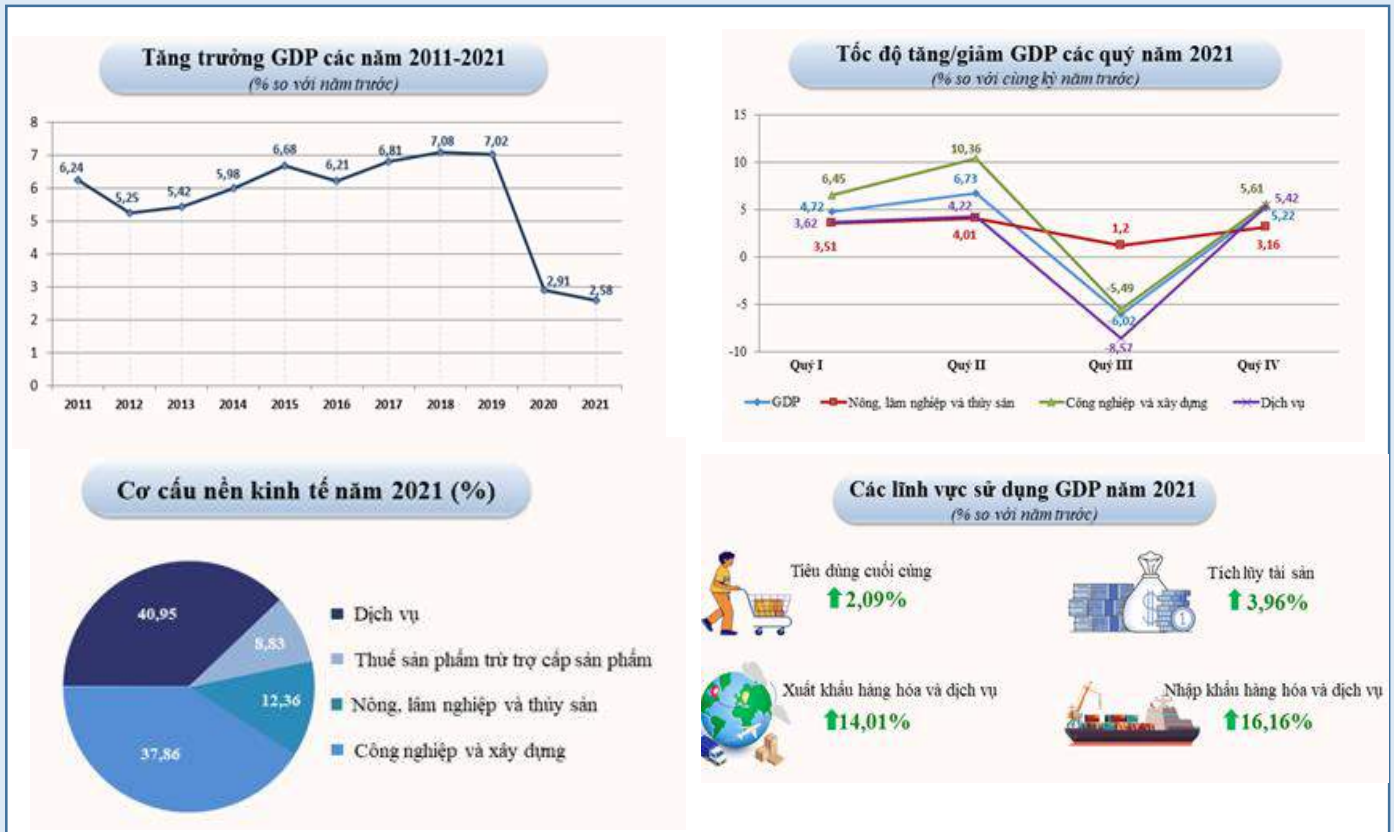
Ủng hộ Ngày Thương binh liệt sĩ tại xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang

THÁNG 12

Ủng hộ quà tết Gia đình nghèo, Gia đình chính sách xã Tân Phước Hưng, Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang

1.5 BỨC TRANH NGÀNH ĐIỆN – CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Năm 2021 trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, đặc biệt sự bùng phát mạnh của làn sóng dịch Covid-19 trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện phong tỏa nghiêm ngặt, giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế.



Dự báo bước sang năm 2022, Việt Nam tiếp tục gặp nhiều rủi ro và thách thức trong một môi trường kinh tế thế giới đầy bất trắc. Sự tái bùng phát của biến chủng mới Covid có thể tiếp tục kéo dài thời gian đứt gãy của chuỗi cung ứng trong năm 2022, Chuyên gia kinh tế dự báo kinh tế Việt Nam năm 2022 với hai kịch bản:

Kịch bản cơ sở - Tăng trưởng kinh tế được dự báo ở mức 6,5-7%

- Bệnh dịch không lan rộng trong nước. Ở nhiều trung tâm kinh tế - tài chính quan trọng trên thế giới, bệnh dịch có thể tái xuất hiện cục bộ trên quy mô nhỏ ở một số quốc gia
- Hoạt động kinh tế nội địa hoạt động bình thường với sự dẫn trở lại trạng thái bình thường của kinh tế toàn cầu
- Thực hiện tốt cả hai chương trình trọng điểm là phòng chống dịch COVID-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2022-2023 thì kinh tế Việt Nam có thể đạt mức tăng trưởng 6,5-7% trong năm 2022.
- Chính phủ sẽ tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa và tiền tệ để hỗ trợ phục hồi kinh tế. Năm 2022, lạm phát có thể sẽ tăng khá nhanh (từ mức bình quân 1,84% năm 2021 lên mức khoảng 3,5-3,8%),

Kịch bản bất lợi - Tăng trưởng kinh tế được dự báo ở mức 4,5-5,0%.

- Bệnh dịch trong nước bùng phát trong năm 2022 khiến hoạt động kinh tế bị gián đoạn. Bệnh dịch ở nhiều trung tâm kinh tế tài chính quan trọng trên thế giới không có nhiều cải thiện, dù các nỗ lực đưa Vaccine vào đời sống đã diễn ra, nhưng hiệu quả tới người dân chưa đạt quy mô lớn
- Các nước chưa mở cửa
- Hệ thống doanh nghiệp, đặc biệt là khu vực tư nhân, bắt đầu bộc lộ những tổn thương lớn do khả năng chống chọi dần suy kiệt. Đầu tư công tiếp tục được thúc đẩy để hỗ trợ tổng cầu
- Nếu không làm tốt hai chương trình trọng điểm nêu trên thì khả năng tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ chỉ đạt khoảng 4,5-5%.

NGÀNH ĐIỆN – PHẤN ĐẤU ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ ĐIỆN NĂNG CHO NHU CẦU PHÁT TRIỂN



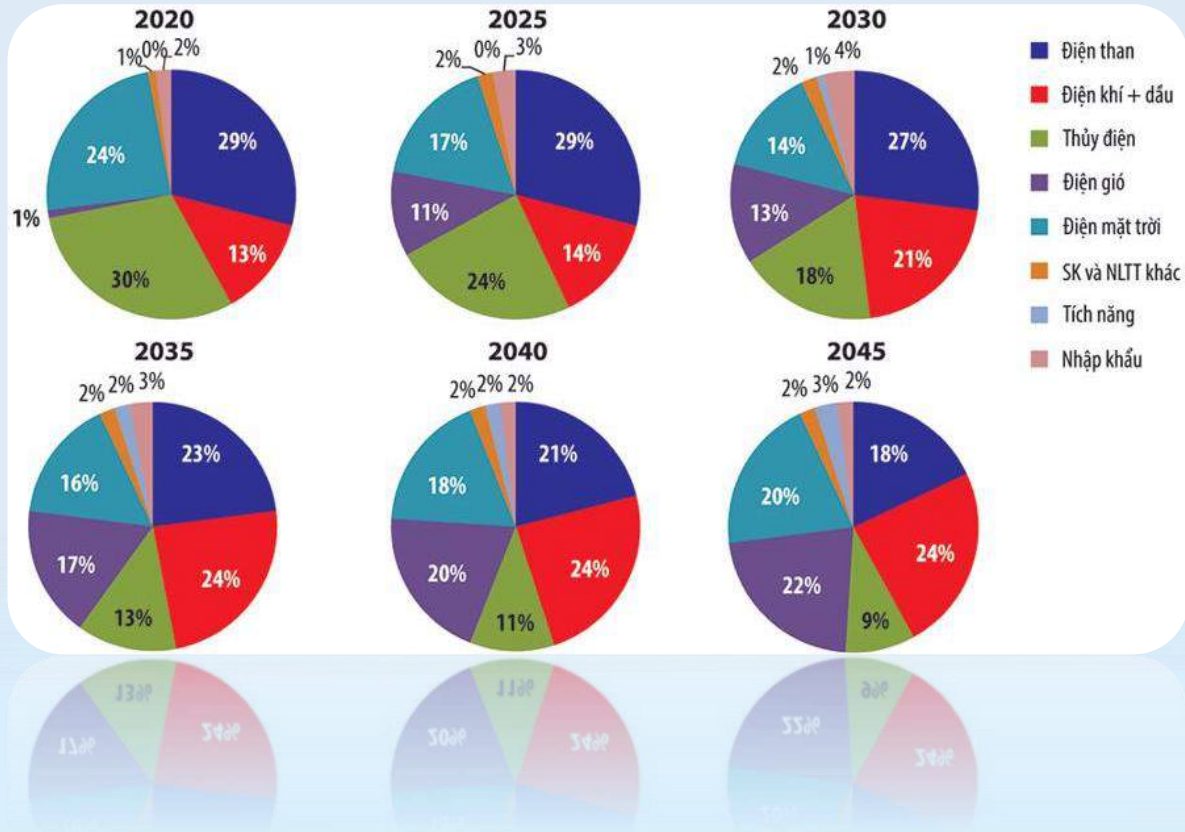
Về sản xuất và cung ứng điện: Công suất phụ tải cực đại toàn hệ thống năm 2021 đạt 43.518 MW (ngày 2/6/2021), tăng 11,3% so với năm 2020 (39.111 MW); Sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống năm 2021 đạt 256,7 tỷ kWh, tăng 3,9% so năm 2020; Sản lượng điện sản xuất và mua của EVN năm 2021 đạt 246,21 tỷ kWh, tăng trưởng 3,25% so năm 2020, trong đó điện mua từ các nguồn ngoài EVN là 123,68 tỷ kWh tăng 22,07% so với 2020. Mức độ và tỷ lệ huy động một số loại hình nguồn điện chính trong HTĐ quốc gia trong năm 2021 như sau:

- Thủy điện đạt 78,60 tỷ kWh, chiếm 30,6% tổng sản lượng điện sản xuất toàn hệ thống.
- Nhiệt điện than đạt 118,07 tỷ kWh, chiếm 46% tổng sản lượng điện sản xuất toàn hệ thống.
- Tua bin khí đạt 26,31 tỷ kWh, chiếm 10,2% tổng sản lượng điện sản xuất toàn hệ thống.
- Năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối) đạt 31,51 tỷ kWh, chiếm 12,27% tổng sản lượng điện sản xuất toàn hệ thống (trong đó điện mặt trời đạt 27,84 tỷ kWh, điện gió đạt 3,34 tỷ kWh).
- Nhiệt điện dầu huy động không đáng kể, đạt 03 triệu kWh.
- Điện nhập khẩu đạt 1,4 tỷ kWh, chiếm 0,6% tổng sản lượng điện sản xuất toàn hệ thống.

Điện thương phẩm toàn EVN đạt 225,3 tỷ kWh, tăng 3,85% so với năm 2020. Về sản lượng điện truyền tải: Tuy sản lượng điện sản xuất, điện thương phẩm vẫn tăng so với năm 2021, nhưng một đặc điểm đặc biệt của hệ thống năm 2021 là sản lượng điện truyền tải đạt 200,86 tỷ kWh, giảm 1,47% so với năm 2020. Một trong các lý do là điện sản xuất từ điện mặt trời, điện gió tăng cao đã được truyền tải trực tiếp vào lưới phân phối cấp cho phụ tải.

Nguồn EVN

CƠ CẤU NGUỒN ĐIỆN TRONG DỰ THẢO QUY HOẠCH ĐIỆN VIII (T6/2021)



Năng lượng tái tạo được quan tâm phát triển, tạo đột phá trong việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia Cơ chế ưu đãi phát triển điện NLTT đã thu hút mạnh mẽ đầu tư tư nhân tham gia vào ngành điện.

VẪN CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC

Nhiều dự án nguồn điện chậm tiến độ so với quy hoạch làm ảnh hưởng lớn tới việc đảm bảo cung ứng điện.

Hệ thống truyền tải điện để giải tỏa công suất phát triển chưa đồng bộ dẫn đến việc phải hạn chế một phần công suất phát tại các địa phương qua tải đầu nối

Việc đảm bảo nhiên liệu cho phát điện phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu. Việc nhập khẩu năng lượng sơ cấp với khối lượng lớn nếu không có chiến lược phù hợp có thể tiềm ẩn rủi ro cho an ninh năng lượng.

Trong giai đoạn 2021 - 2030, nhu cầu vốn đầu tư cho ngành điện hơn 133 tỷ USD, và con số này sẽ tăng lên trên 184 tỷ USD trong giai đoạn 2031 - 2045. Đây là một thách thức rất lớn trong bối cảnh nguồn vốn nhà nước đầu tư vào các dự án điện ngày càng khó khăn



QUYẾT SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẢM BẢO AN NINH NĂNG LƯỢNG

Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg ngày 05/3/2020 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc sửa đổi bổ sung cơ chế hỗ trợ phát triển các Dự án Điện Sinh khối tại Việt Nam; trong đó các Dự án đồng phát nhiệt - điện là 7,03 Uscents/kWh, các Dự án không phải đồng phát nhiệt - điện là 8,47 Uscents/kWh được áp dụng trong vòng 20 năm.

Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/4/2020 của TTCP về việc cơ chế khuyến khích phát triển ĐMT tại Việt Nam; trong đó nêu rõ giá ĐMT nổi 7,69 Uscents/kWh, ĐMT mặt đất 7,09 Uscents/kWh và ĐMT Mái nhà 8,38 Uscents/kWh có phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày 23/11/2019 và vận hành trước 1/1/2021 sẽ được hưởng ưu đãi trong vòng 20 năm.

Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, tỉ lệ các nguồn NLTT trong tổng cung Năng lượng sơ cấp được xác định sẽ đạt khoảng 15-20% vào năm 2030; 25-30% vào năm 2045.

Chương trình thí điểm Cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA), Chương trình thí điểm xác định giá ĐMT, Quy hoạch Điện VIII...

Theo Nghị Quyết 55 ban hành tháng 2/2020, Chính phủ đã nêu rõ những quan điểm tầm nhìn đến năm 2045 đạt được những mục tiêu lớn:

STT	MỤC TIÊU	CON SỐ PHẢN ĐẤU
1	Cung cấp đủ nhu cầu Năng lượng trong nước, đáp ứng mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030	Đến năm 2030: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Tổng công suất các nguồn điện: Khoảng 125-130 GW ➢ Sản lượng điện: Khoảng 550-600 tỷ kWh
2	Tỷ lệ các nguồn Năng lượng tái tạo trong tổng cung Năng lượng sơ cấp	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Năm 2030: Khoảng 15-20% ➢ Năm 2045: Khoảng 25-30%
3	Xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực, bảo đảm cung cấp điện an toàn	Đến năm 2030: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Độ tin cậy cung cấp điện năng thuộc top 4 nước dẫn đầu ASEAN ➢ Chỉ số tiếp cận điện năng thuộc top 3 nước dẫn đầu ASEAN
4	Tỷ lệ tiết kiệm Năng lượng trên tổng tiêu thụ Năng lượng cuối cùng so với kịch bản phát triển bình thường	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Năm 2030: Khoảng 7% ➢ Năm 2045: Khoảng 14%
5	Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động Năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường	<ul style="list-style-type: none"> ➢ Năm 2030: Khoảng 15% ➢ Năm 2045: Khoảng 20%



“**Chủ động và linh hoạt phát triển chuỗi giá trị Ngành Năng lượng, bên cạnh đó tiếp tục củng cố tinh gọn bộ máy, gia tăng hiệu suất lao động, tối ưu chi phí**”

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TỐI ƯU VÀ HIỆU QUẢ

- Khai thác tối ưu nguồn lực tài chính hiện hữu
- Đa dạng hóa nguồn vốn nước ngoài với chi phí hợp lý
- Ưu tiên tích lũy nguồn lực tài chính qua các năm để mở rộng quy mô vận hành kết hợp với huy động vốn góp từ Cổ đông
- Mở rộng và tối ưu hạn mức tín dụng nhà thầu
- Tiếp tục tìm kiếm các Nhà đầu tư, Cổ đông chiến lược

CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU KẾ HOẠCH 2022	SỐ THỰC HIỆN 2021	SỐ KẾ HOẠCH 2021
Điện thương phẩm	175 triệu kWh: <ul style="list-style-type: none">• Thủy điện 57%• ĐMT 43%	Giảm 6%	Giảm 5%
Doanh thu thuần	292 tỷ đồng	Giảm 3%	Giảm 2%
Lợi nhuận trước thuế	128 tỷ đồng	Tăng 6%	Tăng 17%

**LĨNH VỰC
CHÍNH**

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGẮN HẠN 2022

**CHIẾN LƯỢC PHÁT
TRIỂN TRUNG DÀI HẠN
2022-2025**

**THỦY
ĐIỆN**

- Hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy, hướng dẫn vận hành, tối ưu hóa hoạt động sản xuất
- Kiểm soát chi phí theo mức độ ưu tiên. Sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực
- Đầu tư nâng cấp, gia tăng hiệu quả hoạt động NMTĐ hiện hữu
- Phát huy tối đa công suất giờ cao điểm, gia tăng Doanh thu
- Ứng dụng CNTT vào công tác điều độ và quản lý vận hành

Tập trung vận hành hiệu quả các nhà máy hiện hữu

**ĐIỆN MẶT
TRỜI**

- Hoàn thiện các quy trình, cẩm nang quản lý vận hành hiệu quả
- Đầu tư các hệ thống công nghệ thông tin quản lý tự động
- Phối hợp hiệu quả với các chuyên gia nước ngoài xây dựng đội ngũ kỹ sư quản lý vận hành (O&M) lành nghề, đảm bảo các NM vận hành tự động
- Tích cực, chủ động đánh giá để đưa ra các giải pháp phòng ngừa rủi ro có thể phát sinh, xử lý sự cố nhanh nhất
- Giám sát liên tục thông qua hệ thống SCADA để phân tích dữ liệu, cảnh báo cũng như đánh giá về các rủi ro tương lai
- Gia tăng nguồn thu các dự án ĐMT từ việc bán Chứng chỉ NLTT (Renewable Energy Certificate - REC) - công cụ giao dịch được sử dụng để đáp ứng các mục tiêu tiêu thụ NLTT (1 REC = 1 MWh)

- Tối ưu hóa hoạt động các dự án ĐMT hiện tại, phấn đấu vượt kế hoạch đề ra
- Tiếp tục tìm kiếm các dự án ĐMT tiềm năng để M&A

ĐIỆN GIÓ

- Hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước thông qua các hình thức hợp tác đầu tư, hỗ trợ tài chính kết hợp thi công tổng thầu... nhằm huy động các nguồn lực tài chính, kinh nghiệm quản lý, công nghệ... từ các tổ chức, nhà thầu quốc tế.
- Phối hợp vận hành tốt các nhà máy điện gió đã đầu tư

Tiếp tục M&A các dự án khả thi

CHƯƠNG II.

Năng chổi

Bình Thuận



Đón đầu làn sóng đầu tư Điện mặt trời tại Việt Nam, từ tháng 7/2018, GHC đã mạnh dạn triển khai xây dựng dự án Điện mặt trời TTC Hàm Phú 2. Sau hơn 8 tháng thi công, với tinh thần làm việc nghiêm túc cùng sự phối hợp trách nhiệm của các đối tác giàu kinh nghiệm, Nhà máy đã đóng điện thành công vào ngày 12.4.2019, trở thành Nhà máy Điện mặt trời đầu tiên nối lưới điện 110 kV tại tỉnh Bình Thuận, chính thức được Công ty Mua bán điện (EVNEPTC) thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam công nhận ngày vận hành thương mại vào ngày 21.4.2019.



2.1 Quản trị Công ty

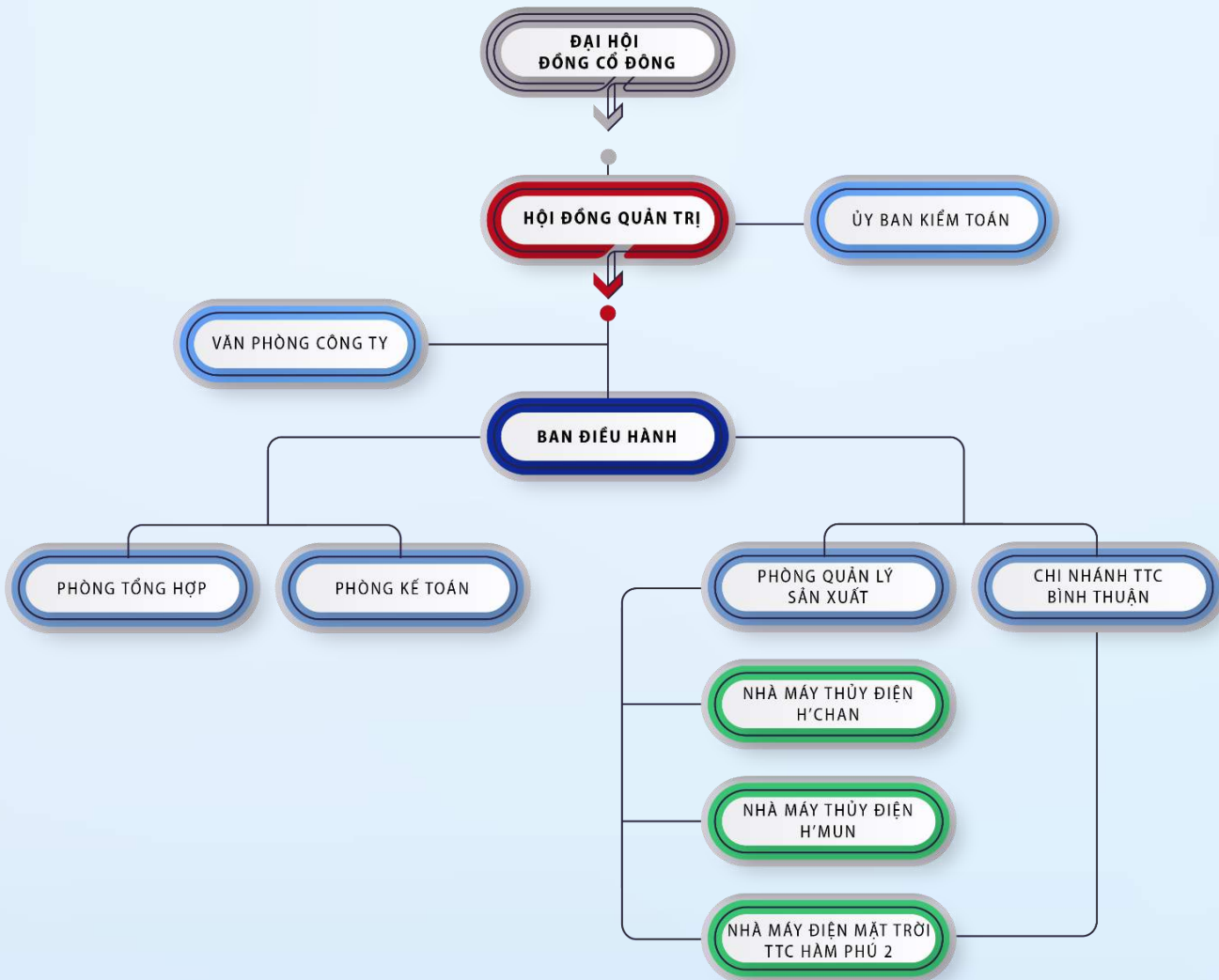
QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO THÔNG LỆ QUỐC TẾ

Các doanh nghiệp nói chung và GHC nói riêng đều mong muốn xây dựng được một hệ thống quản trị tốt cho doanh nghiệp mình để giúp triển khai được chiến lược, thực thi được mục tiêu và giúp doanh nghiệp phát triển bền vững.

GHC tuân thủ những quy định mới nhất về QTCT và các quy định của pháp luật Việt Nam bao gồm Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn khác, áp dụng vào Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp và các quy chế có liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Cấu trúc quản trị Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



Cơ cấu thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch HĐQT	10/4/2019	
2	Ông Lê Thanh Vinh	Thành viên HĐQT	10/6/2020	06/4/2021
3	Ông Hà Quốc Kiệt	Thành viên HĐQT	15/3/2018	06/4/2021
4	Ông Mai Văn Nhớ	Thành viên HĐQT	10/4/2019	
5	Ông Võ Hoàng Vinh	Thành viên HĐQT độc lập	06/4/2021	
6	Ông Phạm Thành Tuấn Anh	Thành viên HĐQT	06/4/2021	
7	Ông Mai Văn Định	Thành viên HĐQT	06/4/2021	

SỰ ĐA DẠNG TRONG CƠ CẤU THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN	2018	2019	2020	2021
Thành viên không điều hành	5/5	5/5	4/4	5/5
Thành viên độc lập	1/5	1/5	1/4	1/5
Thành viên nữ	1/5	1/5	1/4	1/5

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TV HĐQT PHÙ HỢP THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN

STT	CHUYÊN MÔN	PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
Bà Nguyễn Thái Hà	Thạc sỹ kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT, Phụ trách quản trị tất cả các mặt hoạt động của Công ty. Kết quả tham gia và cho ý kiến tại 35/35 cuộc họp HĐQT. (Tỷ lệ tham gia 100%)
Ông Võ Hoàng Vinh	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch UBKT, hỗ trợ HĐQT đảm bảo công tác Quản trị doanh nghiệp. Kết quả tham gia và cho ý kiến tại 26/35 cuộc họp HĐQT. (Tỷ lệ tham gia 100% - bổ nhiệm từ ngày 06/4/2021)
Ông Mai Văn Nhớ	<ul style="list-style-type: none"> Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán; Cử nhân Ngôn ngữ Anh 	<ul style="list-style-type: none"> Phụ trách Thiết lập, giám sát thực hiện các công cụ Quản trị rủi ro và giám sát tính hiệu quả của hệ thống Kiểm soát nội bộ. Kết quả tham gia và cho ý kiến tại 35/35 cuộc họp HĐQT. (Tỷ lệ tham gia 100%)
Ông Phạm Thành Tuấn Anh	Cử nhân Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> Phụ trách công tác đối ngoại, Quản lý hệ thống của Công ty. Kết quả tham gia và cho ý kiến tại 26/35 cuộc họp HĐQT. (Tỷ lệ tham gia 100% - bổ nhiệm từ ngày 06/4/2021)
Ông Mai Văn Định	Cử nhân Luật	<ul style="list-style-type: none"> Phụ trách công tác Pháp lý và Văn bản lập quy Công ty phù hợp với quy định Pháp luật và tình hình hoạt động Công ty Kết quả tham gia và cho ý kiến tại 26/35 cuộc họp HĐQT. (Tỷ lệ tham gia 100% - bổ nhiệm từ ngày 06/4/2021)

Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 35 cuộc họp định kỳ và đột xuất, Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và Luật Doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020; xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2021

THÁNG	SỐ CUỘC HỌP	NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG
1	02	01/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt thành lập địa điểm kinh doanh tại Gia Lai và Sóc Trăng
		02/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt tái bổ nhiệm Giám đốc Công ty - Ông Ngô Trường Thành
2	03	03/2021/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung tại phiên họp HĐQT Quý IV/2020
		04/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2021
		05/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt gia hạn hợp đồng vay vốn ngắn hạn của Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An

THÁNG	SỐ CUỘC HỌP	NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG
3	04	06/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt Tài liệu ĐHCĐ thường niên 2021
		07/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt gia hạn hợp đồng vay vốn ngắn hạn của Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An
		08/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt cho Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiên Giang vay ngắn hạn
		09A/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt cho Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiên Giang vay ngắn hạn
4	05	09/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt việc sử dụng Tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ trái phiếu năm 2021 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai và việc mua cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiên Giang
		10/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt hỗ trợ biện pháp đảm bảo vay vốn cho dự án Nhà máy Điện gió Tân Phú Đông 2 (50MW) của Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiên Giang
		11/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt các nội dung tại phiên họp ngày 7/4/2021
		11A/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt cho Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An vay ngắn hạn
		11B/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt gia hạn hợp đồng vay vốn ngắn hạn của Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An
5	02	12/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, Phương án chi tiết sử dụng vốn từ đợt chào bán.
		12A/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt điều chỉnh Bộ phận quyền Công ty
6	06	13/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt chủ trương: Vay vốn ngắn hạn; Hạn mức bảo lãnh, L/C ngắn hạn; Vay vốn trung hạn
		14/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Bổ sung thông tin liên quan đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu
		15A/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt cho Công ty Cổ phần Năng lượng VPL vay ngắn hạn

THÁNG	SỐ CUỘC HỌP	NGHỊ QUYẾT	NỘI DUNG
		15AA/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt chủ trương hợp tác góp vốn đầu tư dự án Năng lượng tái tạo
		15B/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt thay đổi Phương án triển khai Giai đoạn 2 Dự án Đầu tư Nâng cấp thiết bị Nhà máy thủy điện H'Chan và Nhà máy thủy điện H'Mun
		16/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt Điều chỉnh phân công nhiệm vụ Thành viên Ủy ban Kiểm toán
7	03	17/2021/NQ-HĐQT	Thông qua các nội dung liên quan đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
		18/2020/NQ-HĐQT	Thông qua Cam kết trình Đại hội Đồng cổ đông gần nhất về việc điều chỉnh một số Ngành nghề của Công ty
		19/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
8	04	20/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt các nội dung lấy ý kiến HĐQT ngày 04/8/2021
		21/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Điều chỉnh thời gian Chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền
		22/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu
		23/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt việc sử dụng tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ trái phiếu năm 2021 của GEC
10	01	24/2021/NQ-HĐQT	Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu được chào bán cho cổ đông hiện hữu và Chào bán cổ phiếu phân phối
11	03	24A/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Điện gió Tiền Giang
		25/2021/NQ-HĐQT	Thông qua việc Tăng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai
		26A/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt việc dùng tài sản Công ty để đảm bảo cho các nghĩa vụ liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra công chúng của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
12	01	26/2021/NQ-HĐQT	Thông qua Phê duyệt việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất

Thù Lao HĐQT:

STT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG	THÙ LAO NĂM 2021	TỔNG CỘNG/THÁNG
1	Chủ tịch HĐQT	01	30.000.000 đồng/người/tháng	30.000.000 đồng
2	Thành viên HĐQT	04	20.000.000 đồng/người/tháng	80.000.000 đồng
TỔNG CỘNG				110.000.000 đồng

Tổng thù lao HĐQT trong năm 2021 (đã bao gồm tháng 13) là: 1.259.590.908 đồng

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Năm 2021, GHC đã bầu 03 thành viên UBKT đảm bảo số lượng thành viên UBKT theo Điều lệ UBKT, trong đó thành viên HĐQT độc lập giữ chức vụ chủ tịch UBKT

- Trong năm 2021, UBKT và TV HĐQT độc lập phản ánh được tính độc lập nhất định, bảo đảm tính khách quan trong từng vấn đề cần ra quyết định, trách nhiệm của người giám sát độc lập đối với các hoạt động của BĐH, ngăn ngừa những xung đột lợi ích, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của toàn bộ CĐ
- Từng bước củng cố, hoàn thiện hệ thống KSNB hiệu quả, đảm bảo cao nhất tính tuân thủ quy định pháp luật và chuẩn mực quốc tế.
- Hỗ trợ HĐQT tăng cường công tác QTDN thông qua việc thiết lập và triển khai chức năng giám sát nội bộ độc lập và hiệu quả
- Định hướng, giám sát công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban GD và KTNB trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT
- Giám sát việc thực hiện CBTT theo quy định
- Giám sát và đưa ra ý kiến về xung đột lợi ích và Giao dịch với các BLQ, bảo vệ quyền lợi của các BLQ đặc biệt là Cổ đông và NĐT
- Giám sát dịch vụ Kiểm toán độc lập.
- Định hướng, tổ chức hoạt động của UBKT và hoạt động KTNB theo các quy định hiện hành và phù hợp với quy định pháp luật và thông lệ quốc tế.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc GHC gồm 02 thành viên: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc

- Dưới sự chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc, Công ty đã hoàn thành các mục tiêu kinh doanh và tài chính năm 2021.
- Tổ chức vận hành hiệu quả các nhà máy sản xuất điện của Công ty. Kiểm soát vận hành thường xuyên, kịp thời xử lý các sự cố phát sinh đảm bảo tổn thất doanh thu và sản lượng thấp nhất.
- Tối ưu chi phí hoạt động, phù hợp với tình hình sản xuất thực tế. Kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản được thực hiện và điều chỉnh phù hợp với nhu cầu thực tế của Công ty.
- Sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty.
- Ngoài ra, Ban Giám đốc cũng đã có nhiều thay đổi để nâng tầm quản trị doanh nghiệp gắn liền với phát triển bền vững và có trách nhiệm xã hội. Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự mẫn cán cần thiết để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp; thân thiện và gắn kết, tạo tiền đề cho Công ty thực hiện các mục tiêu của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.

Văn bản điều chỉnh

Để tổ chức, hoạt động được hiệu quả, đồng thời đầy đủ thông tin vì lợi ích cao nhất và lâu dài của Công ty, cần trọng, và vì lợi ích của tất cả các cổ đông, lợi ích chính đáng của các bên có quyền lợi liên quan của công ty, Công ty đã xây dựng và ban hành văn bản liên quan tại địa chỉ <http://ghc.vn/category/quan-he-co-dong/dieu-le-va-quy-che-quan-tri/>.

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

GHC tuân thủ đầy đủ và nghiêm ngặt quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật doanh nghiệp, chứng khoán áp dụng đối với công ty đại chúng. Trong năm 2021, Công ty sẽ tích cực kiện toàn chức năng quản trị để bảo đảm không chỉ tuân thủ quy định pháp luật mà còn hướng tới áp dụng thông lệ tốt của quốc tế về công tác quản trị theo thông lệ tốt nhất của IFC và UBCKNN.

Người phụ trách quản trị Công ty

Tháng 10/2020, HĐQT bổ nhiệm bà Nguyễn Thanh Nga là Người phụ trách Quản trị Công ty. Với kinh nghiệm 5 năm trong công tác Thư ký và lĩnh vực Năng lượng, trong năm 2021, Người phụ trách Quản trị Công ty đã hỗ trợ HĐQT trong công tác quản trị Công ty cụ thể như sau:

- a) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc tổ chức và thực hiện các vấn đề liên quan công tác họp Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến cổ đông theo quy định;
- b) Chuẩn bị chương trình, tài liệu và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Thực hiện lập, lưu trữ các nghị quyết, biên bản họp của Hội đồng quản trị phù hợp với pháp luật;
- d) Hỗ trợ và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- đ) Cùng với bộ phận Quản lý cổ đông thực hiện công việc liên quan giữa công ty và cổ đông, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- e) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- f) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Dự báo tình hình dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp với sự xuất hiện của các biến chủng mới tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế xã hội, đồng thời diễn biến thời tiết tiếp tục khó lường, xu hướng chung sẽ chuyển từ nhiều bão sang ít bão, nhiều mưa sang ít mưa hơn. Tuy nhiên, bão sẽ mạnh hơn, mưa lớn và cực đoan hơn. HĐQT đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản và công tác trọng tâm năm 2022 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2022	TH 2021	So sánh (%)
A	B	C	1	2	3=1/2
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	323	309	105%
3	Tổng chi phí		195	188	104%
4	Lợi nhuận trước thuế		128	121	106%
6	Lợi nhuận sau thuế		112	107	105%

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2022

Công tác vận hành nhà máy điện hiện hữu

- Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ các NM kết hợp nghiên cứu nâng công suất nhằm đảm bảo vận hành tối ưu
- Tập trung vận hành hiệu quả các NM hiện hữu thông qua việc kiểm soát chi phí vận hành, chi phí sửa chữa theo thứ tự ưu tiên để tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất điện
- Tích cực chủ động đánh giá hoạt động sản xuất hiện hữu để đưa ra các giải pháp vận hành phòng ngừa rủi ro phát sinh, đưa ra các cảnh báo và đánh giá rủi ro trong tương lai
- Kết hợp với các chuyên gia và các kỹ sư lành nghề xây dựng kế hoạch bảo trì bảo dưỡng đúng lịch định kỳ để tối ưu chi phí, đảm bảo chất lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động

Công tác tài chính

- Đảm bảo thanh khoản và thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ tiến bán điện, trả gốc, lãi vay từ các ngân hàng theo đúng kỳ hạn;
- Xây dựng kế hoạch tài chính cụ thể. Tương tác thường xuyên với các tổ chức tín dụng để chủ động về nguồn vốn, đảm bảo thanh khoản khi triển khai đầu tư và lãi suất ưu đãi cho các dự án;
- Tiếp tục mở rộng kênh Trái phiếu huy động vốn đồng thời kết hợp tái cấu trúc các khoản vay khi các Nhà máy vận hành ổn định
- Phát triển kênh huy động vốn quốc tế nhằm tối ưu chi phí tài chính cho các DA NLTT - các khoản vay xanh
- Xây dựng danh mục sở hữu tối ưu hướng đến mục tiêu niêm yết và huy động vốn tại các DA NLTT trên TTCK

Công tác triển khai dự án

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các Dự án Điện Gió đảm bảo đưa vào vận hành trước tháng 11/2021 để được áp dụng giá mua bán điện ưu đãi
- Tiếp tục tìm kiếm và thực hiện M&A các Dự án tiềm năng
- Hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước thông qua các hình thức hợp tác đầu tư, hỗ trợ tài chính kết hợp thi công tổng thầu... nhằm huy động các nguồn lực tài chính, kinh nghiệm quản lý, công nghệ... từ các tổ chức, Nhà thầu quốc tế

Công tác khác:

- Chỉ đạo Ban Điều hành bám sát và thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị;
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy, tạo hành lang pháp lý vững mạnh cho GHC;
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và tổ chức các cuộc họp giao ban với Ban Điều hành khi cần thiết để giám sát hoạt động và đảm bảo việc tuân thủ đúng các quyết định của HĐQT;
- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, hạch định và phát triển nhân sự kế thừa, tăng cường công tác đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ cán bộ nhân viên.
- Tiếp tục tôn chỉ gắn kết địa phương - phát triển cộng đồng, tăng cường các hoạt động từ thiện, xã hội.

2.2 Năng lực Hội đồng quản trị

Bà NGUYỄN THÁI HÀ – Chủ tịch HĐQT - 1980 - Việt Nam

- Thạc sĩ Kinh tế phát triển
- 19 năm kinh nghiệm Quản trị và Điều hành tại Tập đoàn TTC và Ngân hàng thương mại
- 525.000 cổ phiếu GHC – 1,1% Vốn Điều lệ

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Chủ tịch HĐQT - CTCP Thủy điện Gia Lai (GHC)
- TGD - CTCP Điện Gia Lai (GEC)
- Chủ tịch HĐQT - CTCP ĐG la Bang
- Chủ tịch HĐQT - CTCP ĐMT TTC Đức Huệ - Long An

Chức vụ từng đảm nhiệm:

- TV HĐQT, Phó TGD - CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- Trưởng Ban kiểm soát – CTCP Điện Gia Lai
- Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Du lịch Thành Thành Công (VNG)
- Chánh Văn phòng - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)
- Kiểm toán viên - Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C TP HCM

Những đóng góp nổi bật tại GHC:

- Điều hành hiệu quả mọi hoạt động của Công ty mặc dù tình hình Covid 19 nghiêm trọng tác động đến mọi mặt của kinh tế xã hội
- Hiện thực hóa chiến lược phát triển đa dạng danh mục NLTT gồm TĐ, ĐMT và ĐG; mang lại nguồn thu hiệu quả, hạn chế rủi ro tập trung một loại hình Năng lượng.
- Trong gần 3 năm giữ cương vị chủ tịch Hội đồng quản trị, bà đã đưa ra hoạch định lộ trình chiến lược phát triển của Công ty, từng bước đưa GHC trở thành doanh nghiệp phát triển đa dạng NLTT xanh, sạch, thân thiện môi trường.

Ông VÕ HOÀNG VINH – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm chủ tịch UBKT – 1990 – Việt Nam

- Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng
- 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản trị và điều hành Công ty

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên HĐQT kiêm chủ tịch UBKT - CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)
- Chánh Văn phòng – CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- TV HĐQT – CTCP Chè Ngọc Thành
- TV HĐQT – CTCP Thương mại Thành Thành Công

Chức vụ từng đảm nhiệm:

- Không có

Những đóng góp nổi bật tại GHC:

- Hoạch định và chủ trì việc xây dựng - triển khai các giải pháp QTDN của Công ty
- Xây dựng và chuẩn hóa hệ thống kiểm soát, KTNB, đảm bảo quá trình vận hành hiệu quả tại GHC
- Thiết lập, giám sát thực hiện công cụ QTRR, tính hiệu quả của hệ thống KSNB; góp phần vào sự phát triển của GHC

Ông MAI VĂN NHỚ – Thành viên Hội đồng quản trị - TV UBKT – 1988 – Việt Nam

- Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán; Cử nhân Ngôn ngữ Anh
- 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và kiểm soát các Công ty
- 17.900 cổ phiếu GHC - 0,04% Vốn Điều lệ

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên HĐQT - CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)

Chức vụ từng đảm nhiệm:

- Trưởng phòng KTNB - CTCP Gia Lai (GEG)
- Chủ tịch UBKT Công ty cổ phần Thủy điện Gia Lai (GHC)
- Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Năng Lượng TTC
- Chuyên viên cấp trung kiểm toán nội bộ Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công
- Trưởng nhóm kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (Thành viên của RSM International)
- Chuyên viên kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty TNHH Kiểm toán Mỹ

Những đóng góp nổi bật tại GHC:

- Từng bước củng cố và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả cho GHC
- Đảm bảo cao nhất tính tuân thủ các chuẩn mực QTCT của OECD và Thẻ điểm QTCT Khu vực Asean - ASEAN SCORECARD; nhằm bảo vệ tốt nhất quyền lợi cho CĐ và NĐT, trong đó bao gồm những CĐ nhỏ lẻ.

Ông PHẠM THÀNH TUẤN ANH – Thành viên Hội đồng quản trị – 1983 – Việt Nam

- Cử nhân Tài chính
- 7 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản trị, quản lý Điều hành các Công ty

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên HĐQT - CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)
- Chánh Văn phòng, PGĐKD, CT CĐCS – CTCP Điện Gia Lai (GEC)

Chức vụ từng đảm nhiệm:

- Quản lý – CTCP Bán lẻ KTS FPT

Những đóng góp nổi bật tại GHC:

- Từng bước củng cố và hoàn thiện hệ thống Quản trị và điều hành hiệu quả cho GHC với cương vị TV HĐQT.
- Tham mưu các chiến lược QTDN, PTBV và ESG thông qua việc cải thiện các vấn đề liên quan đến QTDN hiện đại, định hướng theo thông lệ tốt trên thị trường phù hợp với từng giai đoạn phát triển của GHC
- Từng bước tăng cường mối quan hệ giữa Công ty với các Cơ quan ban ngành Địa phương, Đối tác phù hợp với định hướng mở rộng, tìm kiếm dự án NLTT

Ông MAI VĂN ĐỊNH – Thành viên Hội đồng quản trị – TV UBKT - 1979 – Việt Nam

- Cử nhân Luật
- 7 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản trị, Pháp lý tại các Công ty

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- Thành viên HĐQT - CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)
- Chuyên gia Pháp lý – CTCP Điện Gia Lai (GEC)
- TV HĐQT – CTCP Nhà máy Điện mặt trời Trúc Sơn

Chức vụ từng đảm nhiệm:

- Không có

Những đóng góp nổi bật tại GHC:

- Tham mưu chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD đảm bảo các rủi ro được kiểm soát
- Tham mưu lộ trình chiến lược phát triển đồng bộ các loại hình NLTT một cách hợp lý và bền vững theo đúng các chuẩn mực đầu tư vì Môi trường, xã hội.
- Tư vấn, hỗ trợ Công ty trong việc đảm bảo công tác Pháp lý và văn bản lập quy phù hợp với quy định pháp luật và tình hình hoạt động của Công ty.
- Giám sát độc lập các hoạt động liên quan QTCT, các hoạt động của BDH, bao gồm việc cân bằng và ngăn ngừa những xung đột lợi ích, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của toàn bộ CĐ

2.3 Hội đồng quản trị - Giám sát độc lập

GIỚI THIỆU THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Bên cạnh tính chủ động trong việc nắm bắt định hướng của Chính phủ về phát triển NLTT thông qua chiến lược phát triển 5 năm đến 2020 cũng như 5 năm tiếp theo đến 2025, GHC cũng đặc biệt chú trọng đến công tác QTCT theo chuẩn mực và thông lệ tốt trên thị trường. HĐQT đã không ngừng hoàn thiện hệ thống Quản trị, Giám sát và hỗ trợ Điều hành, theo đúng các Quy định trong nước như NĐ 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017, TT 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017, NĐ 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và TT 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hiệu lực từ năm 2021; cũng như những tiêu chuẩn quốc tế bao gồm Bộ Nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất của IFC và UBCKNN ban hành vào tháng 8/2019, Thẻ điểm QTCT ASEAN SCORECARD 2017, 2020 nhằm tăng cường tính minh bạch và sự liêm chính đối với CĐ, NĐT và các BLQ.

Sự đa dạng trong về kiến thức, kinh nghiệm, hành vi, khía cạnh văn hóa, tuổi và giới tính trong HĐQT là vô cùng quan trọng vì nó cho phép Công ty tận dụng được lợi thế của số nhiều các quan điểm làm cho việc ra quyết định phong phú và đáng tin cậy hơn. Để thúc đẩy nhận định độc lập của các TV HĐQT và sự minh bạch của hệ thống Quản trị, Công ty phải có ít nhất 1/3 là TV HĐQT độc lập theo Bộ Nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất năm 2019. Trong năm 2021, với việc bổ nhiệm Ông Võ Hoàng Vinh trở thành TV HĐQT độc lập từ ngày 06/4/2021, việc bổ nhiệm này thể hiện tính chủ động của GHC trong công tác Quản trị, không chỉ đáp ứng các tiêu chuẩn về tính phong phú, mà còn nâng cao tầm quan trọng, tối ưu hóa lợi ích. GHC đảm bảo không có một hoặc một nhóm TV HĐQT nào có thể chi phối quá trình ra quyết định của cơ quan Lập pháp. Ông Võ Hoàng Vinh - TV HĐQT độc lập kiêm CT UBKT cùng UBKT từng bước nỗ lực đưa GHC hướng tới những chuẩn mực quốc tế trong hệ thống Quản trị, Giám sát, Kiểm soát, Kiểm toán, Điều hành minh bạch và hiệu quả. Các TV HĐQT độc lập tại GHC đều có nhiều kinh nghiệm Quản trị hoặc Điều hành trong nhiều Ngành nghề khác nhau như tài chính, ngân hàng bán lẻ, ngân hàng đầu tư, kế toán kiểm toán, nông nghiệp, bất động sản...; đủ khả năng chuyên môn cũng như kinh nghiệm để tham gia hiệu quả vào các thảo luận và ra quyết định của HĐQT; thực hiện vai trò trách nhiệm ở mức cao nhất có thể cũng như có những đóng góp thiết thực cho việc lãnh đạo và hỗ trợ UBKT.



NHỮNG ĐÓNG GÓP NỔI BẬT CỦA HĐQT ĐỘC LẬP TRONG NĂM 2021

Trong năm 2021, TV HĐQT độc lập phản ánh được tính độc lập nhất định, không xảy ra các trường hợp thiên vị trong quá trình ra quyết định cũng như các hoạt động giám sát, là bước đệm xây dựng thêm lòng tin đối với CĐ hiện hữu và thu hút NĐT mới, đặc biệt là các Quý nước ngoài. TV HĐQT độc lập còn bảo đảm tính khách quan trong từng vấn đề cần ra quyết định, đặc biệt hiệu quả trong các tình huống có xung đột lợi ích. Từng TV đảm nhận vai trò, trách nhiệm của người giám sát độc lập đối với các hoạt động của BDH, bao gồm việc cân bằng và ngăn ngừa những xung đột lợi ích, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của toàn bộ CĐ, không tồn tại sự phân biệt. Các TV hoạt động gắn liền với phân công chi tiết trong Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ và đặc biệt là Điều lệ của HĐQT liên quan đến Quản trị, Giám sát, Kiểm soát và Kiểm toán.

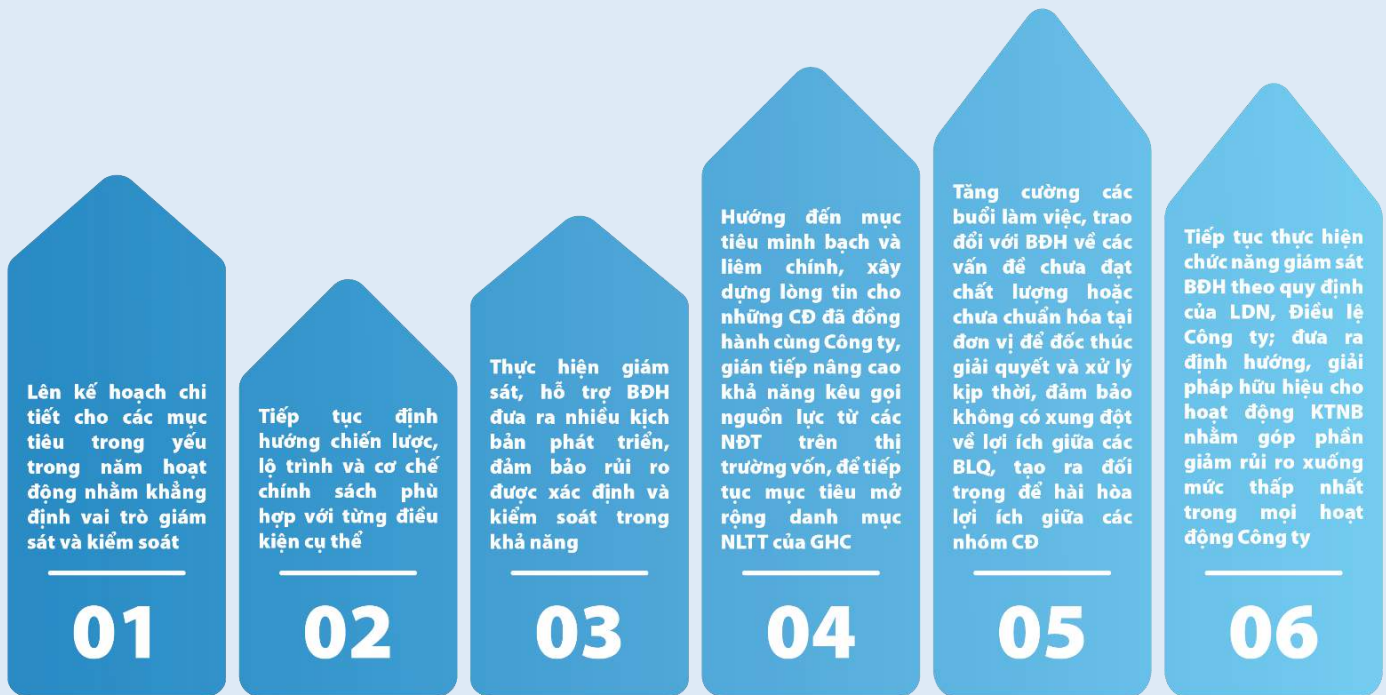
Hỗ trợ HĐQT thực hiện QTCT hiệu quả và minh bạch bằng cách cải thiện các vấn đề liên quan đến những mục tiêu QTCT	- Giám sát rà soát, sửa đổi, hoàn thiện và ban hành hệ thống văn bản Quản trị nội bộ phù hợp với mô hình Công ty - Triển khai hoàn thiện QTCT theo Bộ nguyên tắc Quản trị mới nhất: Quy chế nội bộ về QTCT, Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT nhằm đảm bảo chính sách QTCT được thực hiện cả về chức năng và hình thức; đồng thời đảm bảo tuân thủ bộ QCUX
Định hướng, giám sát công tác phối hợp giữa HĐQT, BDH và KTNB trong việc triển khai các NQ của ĐHĐCĐ và HĐQT	Giám sát hoạt động thực hiện dự án nhằm đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và nguồn lực phân bổ
Giám sát công tác CBTT	Giám sát cải thiện CBTT trên trang Web của Công ty, các ấn phẩm, các kênh truyền thông cho CĐ, NĐT theo đúng quy định của Pháp luật, bao gồm thông tin tài chính và phi tài chính
Giám sát và kiểm soát BCTC	Giám sát việc lập BCTC phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và các quy định Việt Nam hiện hành đi kèm việc CBTT minh bạch và kịp thời
Giám sát giao dịch các BLQ	Giám sát, rà soát thường xuyên giao dịch các BLQ, đảm bảo tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty; đảm bảo giao dịch BLQ được thực hiện trên cơ sở giá trị thị trường
Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập	Đảm bảo phù hợp yêu cầu về phạm vi, đối tượng, phương pháp, thời gian và chất lượng, độc lập, không xung đột lợi ích.

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021

MỤC TIÊU	HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BDH	SO KẾ HOẠCH
- Song hành cùng HĐQT và BDH để các cấp có thể đưa ra những quyết định công bằng, không gây xung đột về lợi ích giữa các Bên liên quan, tạo ra đối trọng để hài hòa lợi ích giữa các nhóm CĐ - Tiếp tục đưa ra những định hướng, giải pháp hữu hiệu cho hoạt động KTNB nhằm đảm bảo hoạt động KTNB phát huy tốt vai trò là tuyến phòng thủ thứ 3 của GHC, giảm thiểu đến mức thấp nhất các rủi ro, thực hiện QTRR là điều kiện tiên quyết trong mọi hoạt động	HĐQT đã có những định hướng đúng đắn, nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty - HĐQT đã đưa ra các quyết định và các chỉ đạo kịp thời, tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, tạo điều kiện cho BDH thực hiện nhiệm vụ - Công ty đã ban hành 35 NQ và 09 QĐ của HĐQT. Các NQ và QĐ của HĐQT đều được sự thống nhất cao của các TV HĐQT qua các cuộc họp định kỳ và lấy ý kiến bằng văn bản - HĐQT tập trung vào việc triển khai NQ của ĐHĐCĐ và được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại LDN và Điều lệ của Công ty - HĐQT đã thực hiện tốt chức năng Quản trị; giám sát hoạt động của BDH trong việc thực hiện NQ của ĐHĐCĐ	Tốt
	BDH đã triển khai kịp thời các Chỉ thị, QĐ của HĐQT, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với Quy chế tổ chức hoạt động Công ty và LDN - Công ty gần như hoàn thành kế hoạch về DT và LN thông qua tại ĐHĐCĐ. Theo số liệu BCTC năm 2021 kiểm toán bởi PWC, DTT và LNTT lần lượt 300 tỷ đồng và 121 tỷ đồng, tăng 2% và 15% so với cùng kỳ	Tốt

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HĐQT ĐỘC LẬP

Tiếp tục tận dụng ưu thế về xu hướng toàn cầu, khả năng khai thác của các loại hình NLTT, đặc biệt là tiềm năng các nguồn tài nguyên Năng lượng sẵn có tại Khu vực Đồng Dương, trong năm 2022, HĐQT độc lập tiếp tục thực hiện các định hướng phù hợp để nâng cao hiệu quả Quản trị - Giám sát và Điều hành tại GHC, nâng cao các chuẩn mực để có thể đáp ứng tốt hơn nữa các yêu cầu mới trong Thẻ điểm QTCT ASEAN SCORECARD.



Đối chiếu với quy định về tiêu chuẩn thành viên HĐQT độc lập thì ông Võ Hoàng Vinh đủ điều kiện chuyên môn, kinh nghiệm để tham gia hiệu quả vào các thảo luận của HĐQT, thực hiện vai trò trách nhiệm ở mức cao nhất có thể cũng như có những đóng góp thiết thực cho việc lãnh đạo và hỗ trợ Ủy ban Kiểm toán. Số lượng thành viên HĐQT độc lập đáp ứng đủ điều kiện tối thiểu theo quy định của Điều lệ là 1/5 đối với Công ty đại chúng.

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Ông Võ Hoàng Vinh - Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, tiếp tục đưa Công ty hướng tới những khuyến nghị theo thông lệ, chuẩn mực của quốc tế cho hoạt động Quản trị, Giám sát, Kiểm soát, Kiểm toán minh bạch và hiệu quả.

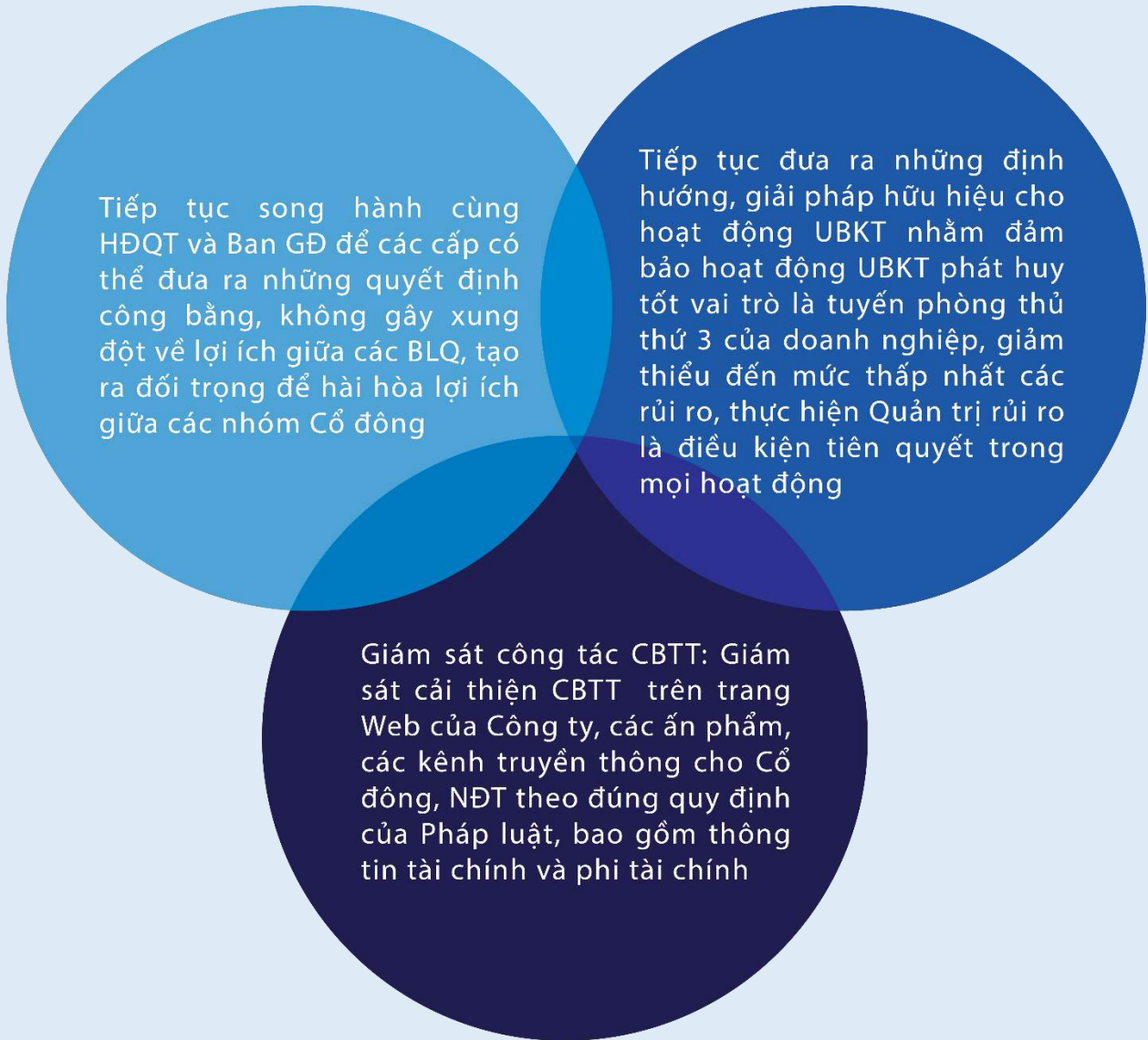
Trong năm, Thành viên độc lập đã phản ánh được sự độc lập nhất định, tạo ra tính khách quan trong quá trình ra quyết định và các hoạt động giám sát, xây dựng thêm sự tin tưởng đối với Cổ đông hiện hữu và thu hút những đóng góp tích cực từ cổ đông – việc huy động tăng vốn điều lệ. Mặt khác, Thành viên độc lập còn bảo đảm việc ra quyết định của HĐQT về các vấn đề một cách khách quan, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích, đảm nhận vai trò của người giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của Ban điều hành, bao gồm việc cân bằng và ngăn ngừa những xung đột lợi ích, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng của Cổ đông, đặc biệt là các Cổ đông nhỏ. Gắn liền với vai trò, trách nhiệm chi tiết được phân công trong Điều lệ hoạt động của UBKT, thành viên độc lập đã có những hoạt động điển hình trong công tác Quản trị, Giám sát, Kiểm soát và Kiểm toán như sau:

- Hỗ trợ HĐQT thực hiện QTCT hiệu quả và minh bạch bằng cách cải thiện các vấn đề liên quan đến những mục tiêu QTCT: Định hướng, giám sát công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban GD và KTNB trong việc triển khai các NQ của ĐHCĐ và HĐQT: Giám sát hoạt động thực hiện dự án nhằm đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và nguồn lực phân bổ.
- Giám sát công tác CBTT: Giám sát cải thiện CBTT trên trang Web của Công ty, các ấn phẩm, các kênh truyền thông cho Cổ đông, NĐT theo đúng quy định của Pháp luật, bao gồm thông tin tài chính và phi tài chính.
- Đưa ra ý kiến về xung đột lợi ích và giao dịch với các BLQ, góp phần bảo vệ lợi ích của Cổ đông không kiểm soát.
- Giám sát và kiểm soát BCTC: Giám sát việc lập BCTC phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và các quy định Việt Nam hiện hành đi kèm việc CBTT minh bạch và kịp thời.
- Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập: Đảm bảo phù hợp yêu cầu về phạm vi, đối tượng, phương pháp, thời gian và chất lượng, độc lập, không xung đột lợi ích.
- Nghiên cứu, xét đoán độc lập và ra quyết định khách quan vì lợi ích cao nhất của Công ty trong khuôn khổ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.

Kế hoạch hoạt động năm 2022

Để chuẩn bị cho việc chuyển sàn niêm yết và cổ phiếu GHC tại sàn giao dịch HOSE, bên cạnh những nỗ lực tăng quy mô doanh nghiệp, thúc đẩy hiệu quả hoạt động kinh doanh, HĐQT tiếp tục hoàn thiện hệ thống Quản trị, hướng đến các chuẩn mực Quản trị tốt nhất theo thông lệ quốc tế nhằm tăng cường tính minh bạch và sự liêm chính đối với Cổ đông, NĐT và các BLQ.

Theo đó, định hướng trong năm 2022 sẽ tiếp tục hoàn thiện chế định về thành viên HĐQT độc lập không chỉ đáp ứng đủ số lượng mà còn đầy đủ yêu cầu về điều kiện, hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và thông lệ tốt của thế giới. Trong năm 2022, ngoài các công việc cần thực hiện như năm 2021, thành viên HĐQT độc lập cần chú trọng thêm một số công tác sau:



2.4 Ủy ban kiểm toán – Giám sát, kiểm soát và quản lý rủi ro

GIỚI THIỆU ỦY BAN KIỂM TOÁN

Để hỗ trợ HĐQT thực hiện các chức năng một cách hiệu quả, tránh mọi xung đột về lợi ích, tại cuộc họp ngày 30/6/2021, HĐQT đã thống nhất điều chỉnh phân công nhiệm vụ Thành viên UBKT, cụ thể cơ cấu Thành viên UBKT như sau:

- | | | |
|----------------------|---------------------------------|---------------|
| 1. Ông Võ Hoàng Vinh | Thành viên HĐQT độc lập | Chủ tịch UBKT |
| 2. Ông Mai Văn Nhớ | Thành viên HĐQT không Điều hành | Thành viên |
| 3. Ông Mai Văn Định | Thành viên HĐQT | Thành viên |

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT

Năm 2021, UBKT GHC đã thực hiện tốt các công việc theo Điều lệ UBKT, cụ thể như sau:

CÔNG VIỆC	THỰC HIỆN	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC
Kiểm toàn bộ máy UBKT	<p>Trong năm 2021, HĐQT đã bầu bổ sung Thành viên UBKT đảm bảo tuân thủ Điều lệ UBKT.</p> <p>Sau khi bầu bổ sung thành viên, UBKT đã họp và thống nhất phân công nhiệm vụ từng thành viên UBKT đảm bảo thực hiện chức năng nhiệm vụ của UBKT được xuyên suốt, hiệu quả</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng Thành viên UBKT năm 2021 là 3 thành viên - UBKT đã phân công nhiệm vụ từng thành viên UBKT để tăng cường hoạt động giám sát, phối hợp hoạt động quản trị và điều hành Công ty.
Giám sát hoạt động Công ty, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Giám sát các hoạt động của HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ - Giám sát hoạt động của Ban GD triển khai kế hoạch, hành động theo Nghị quyết HĐQT - Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT - Giám sát tính tuân thủ hoạt động Công ty theo Điều lệ, Pháp luật hiện hành, quy định nội bộ - Tham mưu, giám sát cải thiện hoạt động QTCT theo thông lệ quốc tế như Bộ Nguyên tắc QTCT theo Thông lệ tốt nhất Việt Nam, - Văn bản hóa tất cả các dịch vụ sử dụng giữa Công ty, Bên liên quan, minh bạch trong quan hệ với NĐT 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt thông tin kịp thời cũng như có ý kiến, trao đổi đối các vấn đề thời sự, rủi ro tại Công ty - Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đúng và đầy đủ - Hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định Pháp luật - Tăng cường hiệu quả hoạt động, làm rõ và đẩy mạnh nghĩa vụ từng TV theo phân công trách nhiệm - Tăng cường vai trò của HĐQT trong việc bảo đảm trách nhiệm giải trình của BDH
Thẩm định Báo cáo tài chính và giám sát Công bố thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định BCTC Bán niên Soát xét và Kiểm toán Năm, soát xét BCTC Quý - Công tác CBTT đảm bảo tuân thủ các quy định tại Thông tư 96/2021/TT-BTC 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin, số liệu minh bạch trước khi CBTT đến các CĐ, NĐT, Khách hàng, Đối tác - BCTC trung thực, hợp lý trên cơ sở tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành - Không có vi phạm về CBTT
Giám sát, duy trì và hoàn thiện hệ thống Kiểm soát nội bộ, Quản trị rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát VBLQ hiện hành của Công ty - Giám sát hoạt động KTNB - Đánh giá tính tuân thủ, hiệu quả trong công tác thực thi hệ thống KSNB - Tham mưu cải thiện các chốt kiểm soát đảm bảo vận hành ổn định, phòng tránh rủi ro 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ, tăng cường các kiểm soát để nhận diện và phòng tránh rủi ro - Đảm bảo hiệu quả và hiệu lực của hoạt động QTCT
Giám sát hoạt động Kiểm toán độc lập	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu, tư vấn lựa chọn Công ty kiểm toán với các tiêu chuẩn về trình độ, năng lực, tính độc lập, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp - Giám sát chất lượng kiểm toán độc lập, trao đổi với Công ty kiểm toán độc lập về kết quả thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC và các ý kiến trong Thư tư vấn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm toán BCTC luôn đạt tính độc lập, khách quan - Nâng cao sự tin nhiệm của CĐ, NĐT, uy tín và hình ảnh Công ty - Minh bạch và tăng độ tin cậy của người sử dụng thông tin
Giám sát giao dịch các Bên liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên rà soát giao dịch các BLQ - Đánh giá, rà soát trình bày và đảm bảo CBTT đầy đủ các hoạt động liên quan đến giao dịch các BLQ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các giao dịch luôn được thực hiện minh bạch trên cơ sở giá thị trường, tuân thủ theo quy định Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, quy định giao dịch BLQ - Công bằng trong các giao dịch, không đem lại bất kỳ sự thiên vị cho các BLQ

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2022

Kiểm toàn bộ máy

- Kiểm toàn bộ máy UBKT đủ về số lượng và chất lượng.
- Tăng cường tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực kiểm toán.

Giám sát hoạt động Công ty, HĐQT và BĐH

- Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT và BĐH theo quy định của LDN, Điều lệ Công ty nhằm đảm bảo tính hợp lệ, hợp pháp, tính minh bạch, cẩn trọng trong quản lý Điều hành, hoạt động tác nghiệp đảm bảo tính tuân thủ và hiệu quả
- Hỗ trợ HĐQT trong việc bảo đảm công tác QTDN phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty
- nỗ lực đáp ứng nguyên tắc QTCT theo thông lệ tốt nhất

Giám sát, duy trì và hoàn thiện hệ thống KSNB, QTRR

- Xem xét, giám sát tính đầy đủ và hiệu quả của hệ thống KSNB; giám sát công tác ban hành, triển khai các VBLQ; đánh giá tính tuân thủ và tính hiệu quả của các chốt kiểm soát thuộc VBLQ trong công tác thực thi các văn bản đã ban hành
- Tham mưu, tư vấn với HĐQT về hệ thống KSNB; tăng cường tính hiệu quả, giảm thiểu rủi ro, tối đa hóa lợi ích Công ty
- Xem xét, đánh giá hiệu quả của QTRR bao gồm Rủi ro chiến lược; chính sách, pháp lý, tuân thủ; lãi suất, thanh khoản; vận hành sản xuất; an toàn thông tin và môi trường, xã hội.

2.5 Kiểm toán nội bộ - Cam kết minh bạch

Thông tin minh bạch là yếu tố quan trọng trong các quyết định kinh doanh của Chủ đầu tư và Chủ sở hữu. Việc minh bạch thông tin cũng đồng thời góp phần bảo đảm quyền lợi hợp pháp của Chủ đầu tư và các bên liên quan. Với tinh thần trách nhiệm cao UBKT đã thông qua hoạt động giám sát thường xuyên và các cuộc kiểm toán để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các Đơn vị trong toàn Công ty.

UBKT cam kết BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC

Trong năm không có bất kỳ thay đổi nào về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố cũng như không có ghi nhận bất thường nào đối với giao dịch bên liên quan.

UBKT đánh giá các nội dung BCTN năm 2021 đáp ứng đầy đủ các quy định về CBTT; các thông tin công bố được thể hiện một cách minh bạch, trung thực và hợp lý, đã giới thiệu cho các nhà đầu tư, cổ đông, đối tác, và các bên liên quan khác một cách đầy đủ các thông tin trọng yếu và tình hình tài chính của Công ty.

Thẩm định Báo cáo tài chính và Giám sát Công bố thông tin

- Giám sát việc lập và trình bày BCTC tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành
- Thực hiện thẩm định các BCTC trước khi phát hành và CBTT
- Giám sát, đánh giá chế độ kế toán áp dụng tại Công ty
- Duy trì kênh thông tin hiệu quả với Kiểm toán độc lập thường xuyên, giám sát chất lượng, cập nhật kịp thời kết quả kiểm toán BCTC
- Giám sát CBTT theo đúng quy định

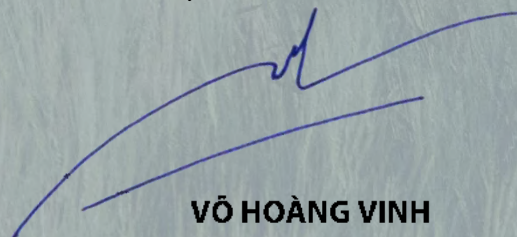
Giám sát giao dịch các Bên liên quan

- Giám sát, rà soát thường xuyên giao dịch các BLQ, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và giao dịch BLQ
- Đánh giá giao dịch với các BLQ để xem xét liệu các giao dịch có được thực hiện trên cơ sở giá trị thị trường và khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc CĐ.

Mối quan hệ với Ban Giám đốc

- Duy trì mối quan hệ tích cực với Ban GD thông qua các cuộc họp, trao đổi thường xuyên.
- Đảm bảo Ban GD được cung cấp đầy đủ các thông tin từ UBKT đối với các quyết định quan trọng

TM ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN

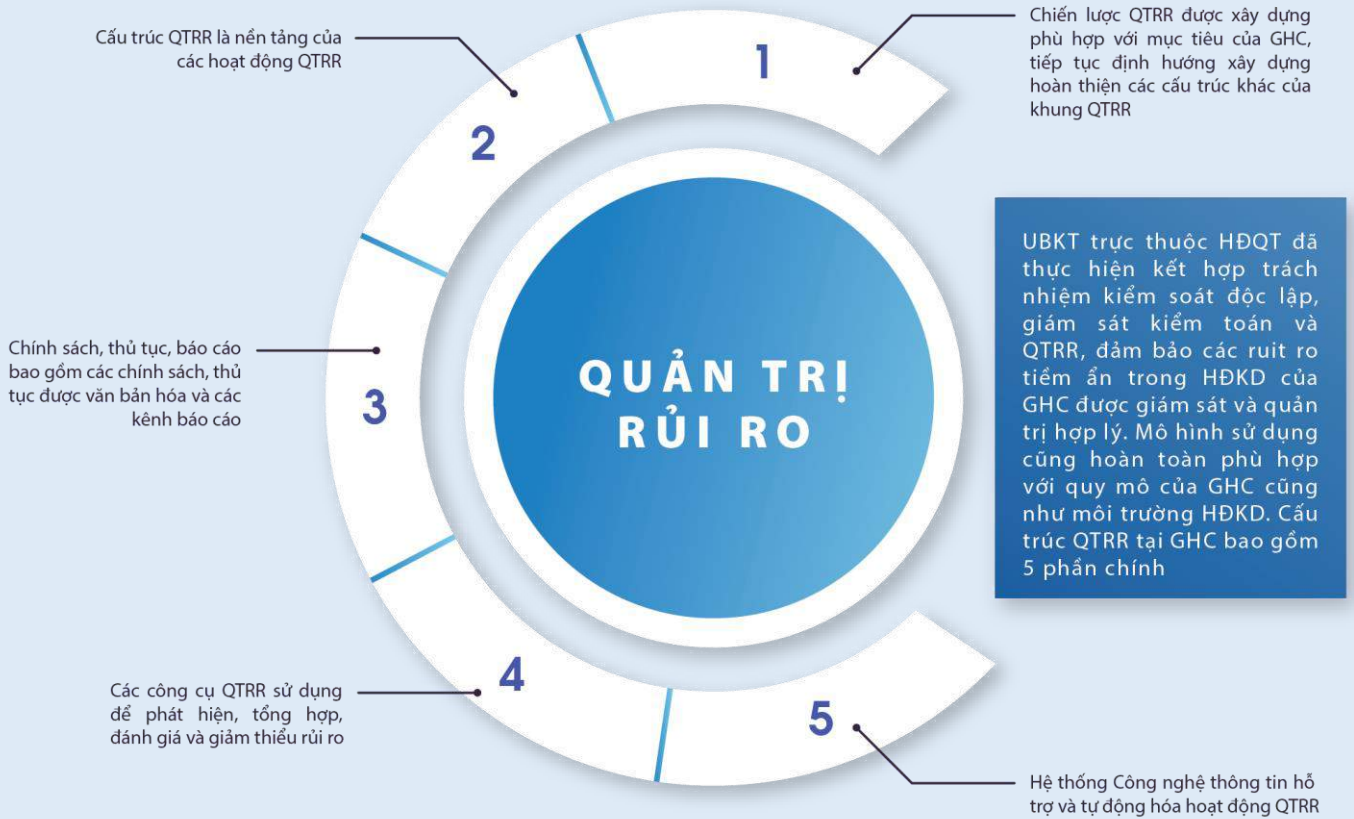


VÕ HOÀNG VINH

2.6 Quản trị rủi ro

Quản trị rủi ro luôn là một vấn đề cấp thiết trong chuẩn mực QTDN hiện đại nhằm đảm bảo cho mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp

MÔ HÌNH, CẤU TRÚC QUẢN LÝ RỦI RO



3 CẤP ĐỘ THAM GIA VÀO QUẢN TRỊ RỦI RO

CẤP ĐỘ (CAO - THẤP)	ĐỐI TƯỢNG THAM GIA	CHỨC NĂNG	MỤC TIÊU
1	Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc	Xây dựng môi trường kiểm soát toàn diện	- Đảm bảo hệ thống KSNB được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro - Đảm bảo hoạt động bảo vệ, quản lý, sử dụng tài sản, các nguồn lực và các hoạt động khác được thực hiện một cách an toàn, hiệu quả
2	Cấp Quản lý nghiệp vụ	Xây dựng giải pháp, phương pháp quản lý phù hợp	- Đảm bảo hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, đầy đủ, kịp thời - Đảm bảo hoạt động SXKD tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành, quy chế, quy định, quy trình nội bộ của Công ty.
3	Nhân viên	Vận hành, tác nghiệp, thực thi, hành động theo chuẩn	

ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI VÀ QUẢN LÝ RỦI RO

Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty, UBKT đã phân loại 5 loại rủi ro chính từ cao xuống thấp trong quá trình hoạt động của GHC trong năm 2021 cũng như dự kiến cho năm 2022

PHÂN LOẠI RỦI RO (CAO-THẤP)	NHẬN DIỆN VÀ PHÂN TÍCH RỦI RO	GIẢI PHÁP VÀ GIÁM SÁT RỦI RO
Rủi ro pháp lý, chính sách và các vấn đề về tuân thủ	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động SXKD điện của GHC chịu sự chi phối mạnh mẽ của quy định pháp lý liên quan: điện lực, đất đai, xây dựng, môi trường, đầu tư, chứng khoán, lao động, bảo hiểm xã hội, thuế... - GHC tuân thủ các quy định của cổ phiếu giao dịch trên sàn Upcom; cùng các quy định liên quan. - Rủi ro pháp lý trong hoạt động: Tranh chấp hợp đồng, sở hữu trí tuệ, nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ bảo hiểm xã hội, hành chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chú trọng xây dựng năng lực chuyên môn và phát huy tính chủ động, rà soát và thực hiện các vấn đề pháp lý trên tất cả các mảng hoạt động - Cập nhật, đánh giá ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật mới (nếu có), đảm bảo các phòng ban nắm bắt các thay đổi của Pháp luật, hiệu chỉnh hoạt động tuân thủ quy định Pháp luật đảm bảo hoàn thiện hành lang pháp lý quản trị, điều hành, tác nghiệp - Tham mưu, tư vấn, phối hợp với các công ty, văn phòng luật chuyên nghiệp để nhận tư vấn, hỗ trợ vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động SXKD - Thường xuyên đánh giá tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định nội bộ đảm bảo An toàn sức khỏe cho người lao động, Môi trường và Xã hội - CBTT để kịp thời có những điều chỉnh, cải tiến hoạt động đáp ứng PTBV
Rủi ro lãi suất và thanh khoản	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đòn bẩy tài chính để đầu tư các dự án NLTT có thể gây áp lực đến dòng tiền thanh toán nợ vay, thanh toán lãi vay và tình hình thanh khoản khi các dự án chưa đến thời điểm hoàn vốn đầu tư - Tài trợ bằng nợ vay, nếu có sự gia tăng về lãi suất vay nợ thì rủi ro lãi suất sẽ tác động đến chi phí hoạt động tài chính của Công ty, ảnh hưởng đến KQKD trong kỳ nếu không giới hạn biên độ dao động của lãi suất vay 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tình hình tài chính, nhận định rủi ro tài chính và chính sách ngành để có những quyết sách tài chính phù hợp nhằm đảm bảo phát triển ổn định - Tập trung vào HĐKD cốt lõi là sản xuất và kinh doanh điện, không đầu tư ngoài ngành đảm bảo dòng tiền ổn định cho HĐKD và các nghĩa vụ tài chính - Xây dựng kế hoạch dòng tiền định kỳ để đảm bảo thanh khoản và điều tiết dòng tiền hiệu quả - Ký kết các hợp đồng tài trợ với giới hạn biên độ dao động của lãi suất vay trong tầm kiểm soát - Đa dạng hóa nguồn tài trợ, mở rộng mối quan hệ thị trường vốn trong ngoài nước
Rủi ro vận hành	<p>GHC có khả năng đối mặt với một số rủi ro đặc thù Ngành, dẫn đến các tổn thất thiệt hại nếu có xảy ra do sự cố không mong đợi: Thiết bị vận hành lâu ngày dẫn đến sự cố, Hệ thống Lưới điện của Điện lực bị sự cố dẫn đến các nhà máy ko truyền tải công suất được. Sự cố lưới điện, tuyến đường dây, tấm pin Năng lượng Mặt trời, cháy nổ, hỏa hoạn, tai nạn lao động. Những rủi ro này nếu xảy ra có thể gây ra những thiệt hại về tài sản, ảnh hưởng kết quả hoạt động, an toàn lao động, tính mạng con người và liên quan đến an ninh Năng lượng quốc gia</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân công, phân nhiệm rõ ràng trong công tác đảm bảo kỹ thuật, đảm bảo vận hành ổn định, an toàn - Ban hành, tuân thủ áp dụng hệ thống văn bản lập quy kiểm soát rủi ro vận hành - Ứng dụng Công nghệ thông tin trong công tác điều độ sản xuất, kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý sự cố - Thực hiện hoạt động bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ nhằm vận hành ổn định - Tham gia bảo hiểm cho các nhà máy để phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu thiệt hại nếu có xảy ra - Tổ chức thường xuyên các khóa đào tạo vận hành, củng cố kiến thức và nhận thức của CBNV trong công tác đảm bảo an toàn lao động, vận hành

**PHÂN LOẠI
RỦI RO
(CAO-
THẤP)**

NHẬN DIỆN VÀ PHÂN TÍCH RỦI RO

GIẢI PHÁP VÀ GIÁM SÁT RỦI RO

**Rủi ro an
toàn thông
tin**

- Cùng với sự phát triển của ngành công nghiệp 4.0, với việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý, các thông tin được lưu trữ trên phần cứng và không gian mạng

- Việc chia sẻ thông tin cho nhiều đối tượng khác nhau qua mạng dẫn đến mối nguy về việc sử dụng, khai thác thông tin khách hàng, thông tin tài chính trái phép, ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu, tổn thất danh tiếng và tài chính

- Ban hành VBLQ gồm các quy định, quy trình, hướng dẫn liên quan đến công tác quản lý hệ thống

- Xây dựng các kịch bản ứng phó rủi ro.

- Nâng cao khả năng bảo mật hệ thống mạng, xây dựng ngân sách trang bị đầy đủ tường lửa, các phần mềm diệt virus để ngăn ngừa các virus có thể gây hại cho hệ thống máy tính

- Quản lý người dùng thông qua quyền admin, hạn chế tối thiểu mã độc lan truyền qua mạng LAN, internet và gây hại đến hệ thống Công nghệ thông tin, nguy cơ mất dữ liệu, thông tin bảo mật quan trọng, gây thiệt hại cho hoạt động.

- Tổ chức đào tạo người dùng để nâng cao nhận thức an toàn an ninh mạng, cam kết bảo mật thông tin

**Rủi ro tác
động đến
Môi
trường, Xã
hội**

Các dự án NLTT của GHC hiện đang vận hành và phát triển mới ngoài việc đóng góp cho an ninh Năng lượng quốc gia thì cũng có những rủi ro tác động đến môi trường, xã hội: Các tác động từ bụi, tiếng ồn, nước thải, chất thải rắn và xói mòn, thay đổi thủy văn sông, các tác động đến hệ động vật... có thể bao gồm việc chuyển đổi môi trường sống và dẫn đến mất đa dạng sinh học.

- Ban hành hệ thống VBLQ liên quan đến EHSS tuân thủ các quy định Pháp luật

- Lựa chọn dự án đầu tư Năng lượng đáp ứng các chỉ tiêu tài chính và các đánh giá về chỉ tiêu phi tài chính như các tiêu chuẩn về sức khỏe, an toàn, an ninh cộng đồng, bảo tồn đa dạng sinh học và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên bền vững...

- Quy định ràng buộc và tăng trách nhiệm nhà cung cấp đối với vấn đề bảo vệ môi trường, xã hội theo quy định ký kết trên hợp đồng

- Xây dựng, triển khai, giám sát, báo cáo, đánh giá tuân thủ Hệ thống quản lý EHSS với các kế hoạch hành động cụ thể xuyên suốt trong các hoạt động của GHC phù hợp với quy định Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế

- Xây dựng kế hoạch ngân sách để thực hiện EHSS.

KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2022:

Hoạt động năm 2022 của GHC sẽ tập trung ổn định vận hành các nhà máy Thủy điện, Điện mặt trời hiện hữu tối ưu sản xuất, tiếp tục mở rộng tham gia đầu tư xây dựng dự án Điện Gió và các loại hình Năng lượng tái tạo khác khác nhằm hoàn thành chiến lược đa dạng các loại hình NLTT song hành cùng công tác Quản trị rủi ro cần trọng, kịp thời, hiệu quả, trong đó chú trọng các mục tiêu trọng yếu:

- Bảo vệ sức khỏe tài chính, đảm bảo nguồn vốn được đầu tư hiệu quả nhằm hỗ trợ tăng trưởng và các HĐKD
- Sự chủ động đánh giá công tác QTRR định kỳ và đột xuất, đảm bảo hỗ trợ trong công tác hoạch định chiến lược và hoạt động kinh doanh từng thời kỳ nhưng không cản trở khả năng nắm bắt những cơ hội thị trường phù hợp
- Chú trọng công tác cảnh báo, phòng ngừa, loại trừ, tối thiểu hóa tổn thất cũng là một trong những mục tiêu của công tác QTRR mà GHC hướng tới
- Các quy trình, thủ tục được thực hiện bởi mỗi Đơn vị luôn được được hỗ trợ rà soát, đối chiếu với các quy định mới và thực tiễn áp dụng nhằm đảm bảo nguyên tắc hài hòa giữa chấp nhận rủi ro và tuân thủ đầy đủ
- Phát triển và ứng dụng các Công nghệ mới để tiếp tục được đẩy nhanh quá trình số hóa đang triển khai như 1 trong những mục tiêu QTRR
- Góp phần xây dựng chiến lược và triển khai an ninh thông tin khi các dữ liệu, thông số hoạt động SXKD được số hóa.

2.7 Thương tôn Pháp luật

Trong quá trình hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp, lợi nhuận luôn là một trong những yếu tố được ưu tiên hàng đầu. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu lợi nhuận đó, pháp lý vẫn là vấn đề mà doanh nghiệp không thể bỏ quên.

Trong năm 2021, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng và hoàn thiện hệ thống lập quy đảm bảo Công ty vận hành trong khuôn khổ Pháp luật, thông qua việc ban hành và sửa đổi 14 VBLQ nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động đều được kiểm soát chặt chẽ và theo đúng tinh thần Pháp luật. Điều này cho thấy yếu tố thương tôn Pháp luật luôn được GHC xem là nền tảng của việc vận hành Công ty.

Đối với các dự án Năng lượng tái tạo

Đảm bảo công tác triển khai, đầu tư và vận hành các dự án Năng lượng của GHC tuân thủ các văn bản Pháp luật chính yếu điều chỉnh trong lĩnh vực Điện năng và những Luật pháp có liên quan khác tác động đến việc phát triển các dự án Năng lượng

Hiện có 31 VBLQ hướng dẫn hiệu lực trong hệ thống VBLQ của Công ty hướng dẫn công tác này

Đối với hoạt động của Công ty cổ phần đại chúng Quy mô lớn

Đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn về việc QTDN, CBTT, Quy định của Công ty niêm yết tại sàn Upcom và những yêu cầu khác theo quy định của Pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các Cổ đông đối với Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn

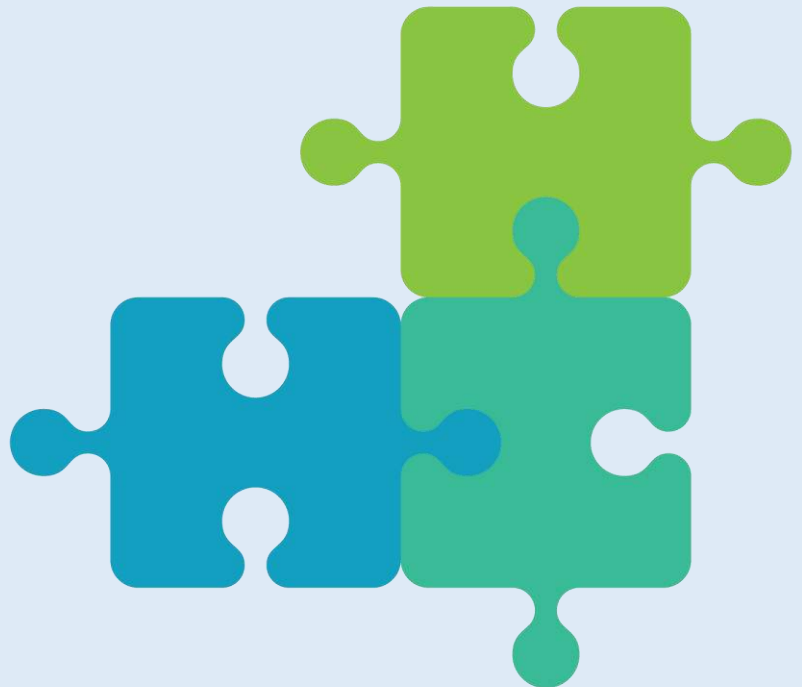
Trong đó năm 2021 ban hành 04 VBLQ điều chỉnh đảm bảo cập nhật theo Luật Doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019, Thông tư 96/2021/TT- BTC và văn bản liên quan, cụ thể:

- Điều lệ Công ty
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
- Quy chế công bố thông tin
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Đối với tiêu chuẩn An toàn, Sức khỏe, Môi trường, Xã hội

Song hành cùng với phát triển hàng loạt các dự án Năng lượng, việc tuân thủ các quy định của Pháp luật điều chỉnh các công tác triển khai dự án luôn là tôn chỉ được đặt lên hàng đầu, đặc biệt các lĩnh vực liên quan như Điện lực, Xây dựng, Đất đai, Bảo vệ môi trường, Đầu tư ... luôn được GHC chú trọng.

Hiện có 32 VBLQ hướng dẫn hiệu lực trong hệ thống VBLQ của Công ty hướng dẫn công tác này







CHƯƠNG III.

Duyên hải lộng gió

Năm 2021, Khi giá ưu đãi cho điện mặt trời hết thời hạn thì đến giai đoạn cao trào của điện gió, Năm bắt được nhu cầu của thị trường về lĩnh vực năng lượng tái tạo, thực hiện chiến lược phát triển đẩy mạnh đầu tư năng lượng tái tạo tiến tới đa dạng cơ cấu sản xuất điện, GHC đã huy động nguồn lực tài chính tranh thủ cơ hội đầu tư của Công ty mẹ, mạnh dạn góp vốn đầu tư các dự án năng lượng tái tạo – điện gió của GEG Group. Việc linh hoạt và mạnh dạn đầu tư, các dự án mà GHC tham gia góp vốn đều đã hoàn thành đóng điện trước 01/11/2021, và được áp dụng giá bán điện ưu đãi giá FIT ưu đãi cho điện gió trên biển là 9,8 cent/kWh (tương đương 2.223 đồng/kWh) và trên bờ là 8,5 cent/kWh (khoảng 1.927 đồng/kWh).

3.1 Chia sẻ của Giám đốc

Kinh tế - xã hội năm 2021 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi khi các nước đẩy mạnh chương trình tiêm chủng vắc - xin phòng chống dịch Covid-19 nhưng sự xuất hiện các biến chủng mới khiến quá trình phục hồi kinh tế có dấu hiệu chậm lại. Quỹ Tiền tệ Quốc tế dự báo kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng 5,9% vào năm 2021. Giá nhiều mặt hàng tăng mạnh so với năm 2020, lạm phát gia tăng nhưng nhìn chung vẫn được kiểm soát trên toàn thế giới. Bên cạnh đó, đại dịch đã gây tắc nghẽn trong chuỗi giá trị toàn cầu làm tăng giá nguyên liệu sản xuất là thách thức không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các quốc gia.

Trong nước, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng Tư với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt tại các địa phương kinh tế trọng điểm như Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An, Cần Thơ... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế - xã hội làm tăng trưởng kinh tế có mức giảm sâu nhất vào quý III vừa qua. Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành những quyết sách kịp thời để phòng, chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 ban hành quy định tạm thời "thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19", các hoạt động kinh tế - xã hội quý IV và năm 2021 của nước ta đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%).

Cùng nhìn lại năm 2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai, GHC đã thể hiện nỗ lực lớn trước những khó khăn mang tính thời đại - đến từ việc triển khai hiệu quả các quyết sách của ĐHQĐĐ và HĐQT, cụ thể như sau:

Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Năm 2021, Tổng Doanh thu đạt 300 tỷ đồng và Lợi nhuận trước thuế đạt gần 120 tỷ đồng lần lượt đạt 100% và 109% so với kế hoạch đã được ĐHQĐĐ phê duyệt và vượt tương ứng 1,69% và 14.28% so với TDT và LNTT năm 2020.

Về Tài chính – tăng vốn điều lệ lên 476 tỷ, tăng cường quy mô công ty, đảm bảo nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai đầu tư phát triển các dự án Năng lượng tái tạo.

Về Phát triển dự án – tham gia góp vốn đầu tư các dự án Điện Gió hơn 100 MW tại các địa bàn tiềm năng, đảm bảo vận hành trước 01/11/2021 để hưởng giá bán điện ưu đãi, đa dạng loại hình hoạt động sản xuất điện

Về Kỹ thuật - ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành, liên tục cải tiến kỹ thuật trong quản lý vận hành các nhà máy điện

Về quyền lợi của cổ đông: hoàn thành tạm ứng 25% cổ tức năm 2021, phát hành cổ phiếu tăng vốn cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1, tuân thủ nghiêm ngặt quy định về công bố thông tin, đảm bảo lợi ích của cổ đông.



Trong bối cảnh chung của ngành Năng lượng, dự báo nguy cơ thiếu điện vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp; đi kèm với đó là áp lực cạnh tranh ngày càng lớn khi kinh tế tư nhân tham gia vào đầu tư phát triển năng lượng, Ban điều hành GHC nhận diện những thách thức chung của Ngành, nỗ lực cân đối các giải pháp thực sự phù hợp nhằm triển khai tối ưu nhất các mục tiêu được ĐHĐCB và HĐQT giao phó. Bước qua 2022, GHC đang hướng đến nhiệm vụ trọng tâm:

- Không ngừng cải tiến kỹ thuật đảm bảo các NM Điện hoạt động liên tục, gia tăng sản lượng, nâng cao hiệu quả vận hành. Đây cũng là cơ sở để duy trì và cải thiện hơn nữa Doanh thu cũng như các Chỉ số sinh lời của Công ty. Cải tiến công nghệ cũ của các NM thay bằng công nghệ mới để tự động hóa, lưu trữ số liệu, báo cáo phân tích, đánh giá hiệu quả thiết bị.
- Tiếp tục tìm kiếm các dự án Năng lượng tái tại tiềm năng để M&A hoặc đầu tư phát triển, không ngừng mở rộng quy mô sản xuất và năng lực kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường tiếp xúc làm việc với các tổ chức tài chính tín dụng, lựa chọn các kênh, sản phẩm tài chính để huy động vốn, đáp ứng yêu cầu về chi phí vốn thấp với thời hạn và kế hoạch thanh toán phù hợp đặc thù của Công ty cùng với những điều kiện thỏa đáng liên quan tới tài sản đảm bảo...
- Bên cạnh đầu tư vào cơ sở vật chất, công nghệ kỹ thuật, GHC luôn chú trọng củng cố nội lực từ nhân sự và đào tạo, trên cơ sở nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tập trung đào tạo cho nhóm nhân sự Kỹ thuật (Chuyên gia, Kỹ sư, Kỹ thuật) về công nghệ, kỹ thuật sản xuất năng lượng từ nguồn NLTT.
- Hoàn thiện hệ thống các cấu trúc và quy trình để định hướng và kiểm soát Công ty, tạo ra cơ chế Quản trị - Kiểm soát - Điều hành thống nhất và xuyên suốt để Công ty vận hành một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả. Điều này đảm bảo sự PTBV của Công ty, vì lợi ích của CĐ và các BLQ khác theo thứ tự ưu tiên bao gồm Cơ quan Nhà nước, Đối tác mua bán điện, Đối tác triển khai DA, CBNV, CĐ – NĐT tiềm năng và Cộng đồng địa phương.

Với sự quyết tâm, đồng lòng của BĐH GHC, sự đoàn kết, tâm tâm và năng lực của đội ngũ CBNV GHC... Năm 2022 hứa hẹn một năm thành công hơn, GHC luôn luôn vận hành liên tục - hiệu quả, và tiếp tục vươn cao, vươn xa...



3.2 Năng lực Ban Điều hành

Ông NGÔ TRƯỜNG THẠNH - Giám đốc - 1982 - Việt Nam

- Kỹ sư điện khí hóa

- 17 năm kinh nghiệm Quản lý và Điều hành trong lĩnh vực Năng lượng, dầu khí

- 150.000 cổ phiếu GHC - 0,31% Vốn Điều lệ

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- GD - CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)

Chức vụ từng đảm nhiệm:

- Phó ban điện mặt trời, Trợ lý PTGD, GD nhà máy ĐMT TTC Đức Huệ 1 Công ty cổ phần Điện Gia Lai (GEC)
- Trưởng phòng thiết kế NM nhà máy nhiệt điện Long Phú 1 - Tổng Công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí PTSC
- Trưởng nhóm thi công điện tàu FPSO - Công ty AP Singapore
- Tổ trưởng tổ điện phòng thiết kế - Tổng Công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí PTSC
- Chỉ huy trưởng công trường - Công ty System Electric Việt Nam

Những đóng góp nổi bật tại GHC:

- Quản lý vận hành ổn định và hiệu quả các Dự án TĐ, ĐMT trong bối cảnh Covid 19 tác động đến nhu cầu dùng điện của nền kinh tế, góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận năm 2021
- Điều hành chỉ đạo trực tiếp việc mở rộng danh mục các Dự án NLTT tại tất cả các Tỉnh thành có tiềm năng để phát triển.
- Trên cương vị điều hành ông đã có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng một bức tranh tài chính khỏe mạnh nhằm sẵn sàng cho lộ trình tham gia vào thị trường quốc tế.



Bà CHÂU TIỂU PHỤNG – Phó Giám đốc - 1989 - Việt Nam

- Cử nhân Tài chính - Tín dụng

- 8 năm kinh nghiệm Quản lý và Điều hành trong lĩnh vực Năng lượng, dầu khí

- 93.800 cổ phiếu GHC - 0,20% Vốn Điều lệ

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- PGĐ - CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)
- GD HCQT - CTCP Điện Gia Lai (GEC)

Chức vụ từng đảm nhiệm:

- Phó Giám đốc hỗ trợ CTCP Đầu tư Thành Thành Công

Những đóng góp nổi bật tại GHC:

- Quản lý các hoạt động vận hành, thực hiện kiểm soát chi phí và xây dựng ngân sách dựa trên cấu trúc tối ưu theo thông lệ ngành.
- Tham gia đào tạo nguồn nhân lực tinh nhuệ, năng động bảo đảm ổn định hoạt động Công ty và xây dựng đội ngũ kế thừa sẵn sàng cho việc hội nhập quốc tế;

Ông NGUYỄN TIẾN BẰNG – Kế toán trưởng - 1986 - Việt Nam

- Cử nhân Kế toán

- 13 năm kinh nghiệm trong công tác quản lý tài chính

- 11.600 cổ phiếu GHC - 0,02% Vốn Điều lệ

Chức vụ đang đảm nhiệm:

- KTT - CTCP Thủy Điện Gia Lai (GHC)
- KTT kiêm trưởng phòng Kế toán – CT TNHH MTV Xây lắp và cơ điện Gia Lai

Chức vụ từng đảm nhiệm:

- Kế toán trưởng Công ty TNHH GKC

Những đóng góp nổi bật tại GHC:

- Xây dựng hệ thống kế toán vững mạnh và minh bạch
- Tham mưu BDH về những thay đổi của chế độ Kế toán từng thời kỳ bao gồm Chuẩn mực Kế toán Việt Nam - VAS cũng như việc chuẩn bị và áp dụng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế IFRS
- Đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật
- Huy động các nguồn vốn trong nước phục vụ quá trình phát triển danh mục dự án NLTT của GHC

3.3 Chỉ số tài chính – Đảm bảo an toàn và trong tầm kiểm soát

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021	TĂNG/ GIẢM	LÝ DO
CHỈ SỐ THANH TOÁN	DUY TRÌ Ở MỨC AN TOÀN > 1							
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	2,57	0,94	0,86	1,74	2,60	149%	Các chỉ số thanh toán của công ty luôn ở mức an toàn cao do nguồn thu từ hoạt động sản xuất điện thu đều, đảm bảo kế hoạch thanh khoản của công ty và nguồn thu từ tăng vốn năm 2021 làm các chỉ số năm 2021 tăng cao.
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	2,54	0,92	0,84	1,72	2,56	149%	
Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	n/a	1.430,23	4,20	2,69	3,23	120%	
CHỈ SỐ CẤU TRÚC VỐN	KHẢ NĂNG CHI TRẢ LÃI VAY VẪN ĐƯỢC ĐẢM BẢO							
Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,18	0,24	0,68	0,53	0,42	78%	Các chỉ số cấu trúc vốn năm 2020 giảm do khoản vay đầu tư dự án Hàm phú đã trả nợ gốc theo kế hoạch trả nợ, dự nợ gốc 2020 giảm nhiều so với năm 2019
Nợ vay/Tổng tài sản	Lần	-	0,11	0,63	0,50	0,39	79%	
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,23	0,31	2,14	1,15	0,72	63%	
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	-	0,14	1,98	1,08	0,68	63%	
CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG	LIÊN TỤC CẢI THIẾN QUA MỖI NĂM							
Vòng quay khoản phải thu	Lần	4,94	8,20	7,70	6,14	6,24	102%	Do Đặc thù Ngành nên chính sách thu tiền Điện luôn được thực hiện theo đúng quy định
Số ngày vòng quay khoản phải thu	Ngày	74	45	47	59	59	98%	
Vòng quay khoản phải trả	Lần	20,86	2,29	2,98	7,48	77,21	1032%	Công ty uy tín trong việc thanh toán công nợ đúng hạn cho các khoản công nợ phải trả theo đúng kế hoạch
Số ngày vòng quay khoản phải trả	Ngày	17	159	122	49	5	10%	
CHỈ SỐ SINH LỢI	KHẢ NĂNG SINH LỢI BỀN VỮNG QUA NHIỀU NĂM, THẬM CHÍ TIẾP TỤC GHI NHẬN TĂNG TRƯỞNG TẠI MỘT SỐ CHỈ TIÊU							
Biên EBITDA	%	148,79	146,47	54,57	77,66	75,21	97%	Các NMTĐ của GHC đã đi vào hoạt động ổn định mang lại lợi nhuận cao
Biên Lợi nhuận gộp	%	70,18	68,52	57,62	57,98	58,91	102%	Công ty đã thực hiện kiểm soát Chi phí trong năm hiệu quả
Biên EBIT	%	75,74	70,27	54,48	56,58	58,26	103%	
Biên Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	%	75,74	70,22	41,50	35,55	40,22	113%	Do điều kiện thời tiết thuận lợi làm cho doanh thu năm 2021 tăng hơn năm 2020, thêm vào đó là việc kiểm soát chi phí và việc sử dụng nguồn tiền hợp lý làm gia tăng lợi nhuận tài chính so với năm 2021
Biên Lợi nhuận ròng	%	69,12	64,50	38,80	33,04	35,68	108%	

TỔNG QUAN TÀI CHÍNH 2017-2021

ĐVT: Tỷ đồng

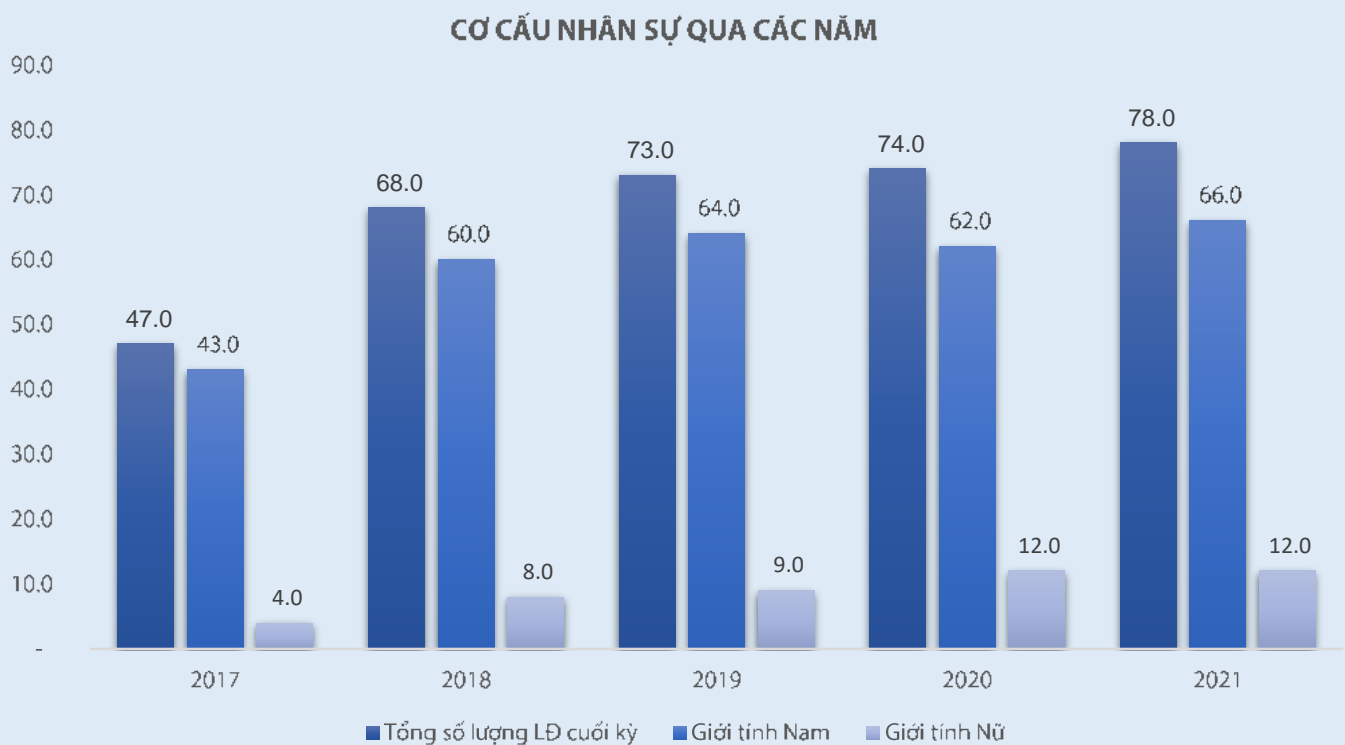
CHỈ TIÊU	2017	2018	2019	2020	2021	Tăng/	CAGR
						Giảm	17-21
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN							
TÀI SẢN	415	463	1.128	1.361	1.621	19%	31%
Tài sản ngắn hạn	196	103	85	172	257	49%	6%
Tiền và các khoản tương đương tiền	128	17	14	69	130	89%	0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-	-
Khoản phải thu ngắn hạn	66	48	63	100	123	23%	13%
Hàng tồn kho	2	2	2	3	3	16%	7%
Tài sản ngắn hạn khác	0	37	7	0	1	93%	120%
Tài sản dài hạn	219	360	1.043	1.188	1.364	15%	44%
Khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-	-	-	-
Tài sản cố định	218	199	1.041	1.017	945	-7%	34%
Tài sản dài hạn dở dang	0	160	0	0	0	647%	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	170	410	141%	
Tài sản dài hạn khác	1	1	2	2	8	402%	52%
NGUỒN VỐN	415	463	1.798	1.989	2.201	11%	40%
Nợ phải trả	76	110	1.438	1.356	1.260	-7%	75%
Nợ phải trả ngắn hạn	76	110	769	727	680	-7%	55%
<i>Nợ vay ngắn hạn</i>	0	50	44	53	57	9%	
Nợ phải trả dài hạn	0	0	669	629	581	-8%	
<i>Nợ vay dài hạn</i>	0	0	669	629	581	-8%	
Vốn chủ sở hữu	339	353	360	633	941	49%	23%
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH							
Doanh thu thuần	166	156	244	296	300	2%	13%
Giá vốn hàng bán	50	49	104	124	123	-1%	20%
Lợi nhuận gộp	117	107	141	171	177	3%	9%
<i>Chi phí lãi vay</i>	0	0	32	62	54	-13%	
Doanh thu ròng từ hoạt động tài chính	13	6	-31	-58	-46	-22%	-230%
Chi phí Bán hàng và Quản lý doanh nghiệp	4	3	9	8	8	7%	17%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	125	110	101	105	123	17%	0%
Chi phí và Doanh thu khác	0	0	0	0	-2	1003%	-243%
Lợi nhuận trước thuế	126	110	101	105	121	15%	-1%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11	9	7	7	14	84%	4%
Lợi nhuận sau thuế	115	101	95	98	107	10%	-1%
EBIT	126	110	133	167	175	5%	7%
EBITDA	125	117	182	229	226	-2%	13%

CHỈ TIÊU	2017	2018	2019	2020	2021	Tăng/ Giảm
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ						
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh						
Lợi nhuận trước thuế	126	110	101	105	121	15%
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	108	123	165	201	165	-18%
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư						
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	64	-156	-750	-296	-267	-10%
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-65	-79	582	150	163	9%
Lưu chuyển tiền tệ thuần trong kỳ	107	-111	-3	55	61	11%
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	127	223	610	69	130	89%

3.4 Nâng tầm nguồn nhân lực

CƠ CẤU NHÂN SỰ

Đơn vị tính: Người



Trong 2 năm gần đây, GHC không giới hạn mình ở lĩnh vực Thủy điện mà còn tiên phong đầu tư vào sản xuất điện từ các nguồn NLTT khác như ĐMT, Điện gió... đã đạt được những thành công bước đầu. Bên cạnh các yếu tố quan trọng quyết định sự thành công như công nghệ kỹ thuật và cơ sở vật chất, nguồn nhân lực đóng vai trò then chốt với chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm của đội ngũ. Để đáp ứng quy mô sản xuất mở rộng, tổng số lượng lao động của Công ty cũng theo đó tăng lên. Tổng số lao động Công ty tính đến ngày 31/12/2021 là 78 người. Trong đó, lao động chính thức là 76 người và cộng tác viên 2 người. Trong đó:

1**CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH**

- Tỷ lệ lao động Nữ tương đối thấp so với lao động Nam, chiếm 15%, có giảm so với mức 1% của năm 2020

- Tỷ lệ lao động nữ làm công tác quản lý chiếm tới 33% trên tổng số quản lý

2**CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI**

- Tỷ lệ giữa nhóm lao động trẻ dưới 35 tuổi (43,75%) và đội ngũ lao động giàu kinh nghiệm trên 35 tuổi (56,25%)

- Cơ cấu này đảm bảo cho đội ngũ nhân sự GHC có đầy đủ tính năng động, sáng tạo và nhiệt huyết nhưng vẫn vững vàng, bản lĩnh và kinh nghiệm

3**CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO TRÌNH ĐỘ**

- Trình độ Đại học chiếm **36%**
- Trình độ Cao đẳng **35%**
- Trình độ Trung cấp **14%**
- Trình độ Sơ cấp **6%**
- Lao động phổ thông **9%**

TỶ LỆ NHÂN VIÊN NGHỈ VIỆC, ĐIỀU CHUYỂN

Tỷ lệ nghỉ việc năm 2021 là 11,6%, nguyên nhân chủ yếu là do 2021 Công ty đã tái cơ cấu lại nhằm tối ưu hóa hiệu quả vận hành bộ máy Nhân sự và một số CBNV vì lý do cá nhân đã xin nghỉ việc.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO**ĐÀO TẠO****08
KHÓA****92
GIỜ**

Trong năm 2021 Công ty đã tổ chức được 08 khóa đào tạo, thời gian đào tạo 92 giờ, đảm bảo cho mọi nhân viên đều được tham gia đào tạo, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn và kỹ năng tay nghề. Trọng tâm công tác Đào tạo như sau:

1. Huấn luyện An toàn vệ sinh lao động
2. Vận dụng Pháp luật lao động trong Quản lý lao động và tiền lương
3. Đào tạo an toàn thiết bị nâng và thiết bị áp lực
4. Hội thảo tham vấn - Sổ tay hướng dẫn quản lý rủi ro kỹ thuật và vận hành của các dự án điện mặt trời mặt đất tại Việt Nam
5. Đào tạo sát hạch An toàn Điện
6. Giới thiệu các Điểm trong yếu Hợp đồng FSA Quản lý vận hành Turbine Vestas
7. Đào tạo chứng chỉ hành nghề xây dựng
8. Đào tạo hội nhập Ngành năng lượng & Tập đoàn
 - Chú trọng việc đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật lành nghề.
 - Quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên được bồi dưỡng, học tập nâng cao kiến thức về trình độ chuyên môn bằng cách thức phù hợp như đào tạo tại chỗ, gửi đi các khóa đào tạo chuyên môn ngắn và dài hạn trong nước; tạo điều kiện cho cán bộ kỹ thuật thâm nhập thực tế ở các nhà máy trực thuộc nhằm tích lũy và nâng cao trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc.

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

- ✓ Công ty có những chính sách đảm bảo duy trì các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn.
- ✓ Xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động cho toàn thể CBNV.
- ✓ Ngoài ra, hàng năm Công ty đều tạo điều kiện cho CBNV được tham gia khám sức khỏe. Phối hợp với Công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các phong trào thể thao, văn hóa, văn nghệ, chăm lo đời sống tinh thần cho CBNV.

CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG

22%

Quý lương 2021 của
GHC gần 15.4 tỷ
đồng, tăng 22% so
với năm 2020

6%

Tiền lương bình quân
CBNV đạt 13.6 triệu
đồng/tháng, tăng 6%
so với năm 2020

Các Chính sách tiền lương thực hiện trong năm 2021:

Xây dựng chế độ lương khách quan, công bằng, tương ứng với phạm vi công việc và kết quả đánh giá hiệu quả. Mức lương bình quân đảm bảo mức sống cơ bản cho CBNV nhưng vẫn phù hợp với tình hình tài chính Công ty

01

Lương bao gồm Tiền lương Chức danh/Công việc (chỉ cố định hàng tháng) đảm bảo mức lương ổn định; Tiền lương Doanh thu (theo Đơn giá khoán và Doanh thu tính lương) và các Khoản lương ngoài Khoán (Trực Lễ, Tiền ăn giữa ca...)

02

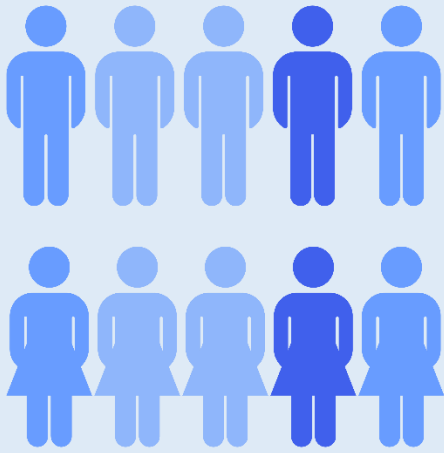
Điều chỉnh lương một số CBNV Khối Văn phòng phù hợp với đánh giá hiệu quả công việc và tỷ lệ trượt giá

04

Động viên, khuyến khích tinh thần làm việc thông qua chính sách Lương tháng 13, thưởng đánh giá thi đua khen thưởng cuối năm; Thưởng vượt KH Doanh thu lợi nhuận

03

CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM, PHÚC LỢI VÀ CÁC ĐÃI NGỘ KHÁC NGOÀI LƯƠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



GHC thường xuyên bổ sung, cập nhật, đổi mới các chính sách, nhằm đảm bảo các mục tiêu:

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động bằng các chính sách liên quan đến thu nhập;
- Nâng cao ý nghĩa về mặt tinh thần, thể hiện được giá trị, địa vị, uy tín của người lao động đối với gia đình, đồng nghiệp, xã hội.

Không chỉ cân bằng giữa 2 yếu tố giá trị con người và giá trị công việc, chính sách nhân sự tại GHC luôn hướng tới các nguyên tắc cơ bản sau:

- Công khai
- Đơn giản, dễ nắm bắt
- Có tác động lớn đủ để khuyến khích môi trường làm việc, tăng năng suất lao động
- Công bằng và hợp lý
- Linh hoạt, dễ thay đổi theo yêu cầu khách quan của môi trường kinh doanh, quy chế, định chế của pháp luật
- Cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng lĩnh vực
- Phù hợp với văn hóa của Công ty



CÁC LOẠI CHÍNH SÁCH	NHỮNG THAY ĐỔI CHÍNH	ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ
CHÍNH SÁCH THƯỜNG VÀ THU NHẬP KHÁC NGOÀI LƯƠNG (PHÚC LỢI NHÂN VIÊN)	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao thu nhập bình quân năm nhằm tăng tính cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng Ngành là nỗ lực lớn của BDH thông qua chính sách: - Thưởng hiệu quả công việc - Thưởng vượt KH Doanh thu lợi nhuận - Chế độ ưu đãi dành cho CBNV làm việc xa xứ - Thưởng Lương Tháng thứ 13 	<ul style="list-style-type: none"> - Khen thưởng kịp thời bằng hiện vật và hiện kim đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc ... góp phần tạo động lực, thúc đẩy tinh thần làm việc đến toàn thể CBNV - GHC đã tạo ra một môi trường làm việc năng động, sáng tạo, hăng hái và phấn khởi cho toàn thể Công ty
PHÚC LỢI, CÁC ĐAI NGỘ KHÁC (CHẤT LƯỢNG CÔNG VIỆC VÀ CUỘC SỐNG)	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách bảo hiểm sức khỏe áp dụng đối với Cán bộ quản lý - Người thân của Cán bộ quản lý được mua bảo hiểm sức khỏe với giá ưu đãi - Phối hợp chặt chẽ với bộ phận EHSS của GEC nâng cao các quy định an toàn trong lao động - Các chính sách về chăm sóc sức khỏe cho CBNV: Chương trình khám sức khỏe thường niên; bồi dưỡng bằng hiện vật khi ô nhiễm tiếng ồn; bổ sung khám bệnh nghề nghiệp trong khám sức khỏe định kỳ; thường xuyên quan tâm, cập nhật về tình hình sức khỏe, đời sống của CBNV, thăm hỏi, động viên kịp thời - Chia sẻ hỗ trợ đối với các trường hợp CBNV và Người thân bị ốm đau - Quà tặng các dịp Lễ, Tết, sinh nhật và các dịp đặc biệt - Hỗ trợ ăn trưa, ăn giữa ca - Chế độ nghỉ phép hàng năm - Tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm bắt buộc. Công ty còn tham gia bảo hiểm tai nạn cho 100% CBNV để họ được hưởng các chế độ khi không may gặp rủi ro ngoài giờ làm việc. - Tổ chức hoạt động Team Building cho CBNV 	<ul style="list-style-type: none"> - Ưu tiên hàng đầu trong chính sách phúc lợi vẫn là chăm sóc sức khỏe cho nhân viên bao gồm khoản bảo hiểm và khám sức khỏe chiếm 39% tổng chi phí - Cán bộ quản lý được mua bảo hiểm sức khỏe tham gia khám chữa bệnh thường xuyên theo gói bảo hiểm đã đăng ký, đảm bảo sức khỏe, yên tâm công tác, hiệu quả công việc cao hơn. - Năm 2021, Công ty đã mua Bảo hiểm An phát Doanh nghiệp cho Ban Giám đốc.
CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO (CƠ HỘI PHÁT TRIỂN)	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục duy trì chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực: Cung cấp những chương trình đào tạo phù hợp nhằm giúp CBNV phát triển chuyên môn một cách chuyên nghiệp, phát triển năng lực cho đội ngũ cán bộ cốt lõi, bồi dưỡng củng cố cho đội ngũ nhân sự kế thừa - Chính sách nhân sự đảm bảo cho mọi nhân viên đều được tham gia đào tạo, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn và kỹ năng tay nghề - Đã tổ chức được 08 khóa đào tạo, bao gồm các khóa đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, theo luật định và thực hiện cho các cấp quản lý - Đối với các nhân sự tuyển mới, triển khai các khóa đào tạo E-learning hỗ trợ CBNV tân tuyển có cái nhìn tổng quan về Tập đoàn TTC nói chung, ngành Năng lượng nói riêng - Quan tâm đến các khóa đào tạo nhằm đảm bảo, nâng cao các chứng chỉ liên quan đến hoạt động quản lý vận hành các nhà máy điện, các hoạt động về thiết kế, tư vấn, giám sát... - Năm 2022 tiếp tục tổ chức các khóa Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, theo luật định nhằm hoàn thiện các kỹ năng, khiến thúc đáp ứng được yêu cầu, thách thức trong công việc và trong năm 2022 dự kiến đào tạo cho CBNV 16 khóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - CBNV có đủ kinh nghiệm, năng lực để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tự tin, tiên phong khi nhận nhiệm vụ mới. Tổ chức các khóa đào tạo về chuyên môn nhằm hoàn thiện các kỹ năng, khiến thúc đáp ứng được yêu cầu và thách thức trong công việc, có cơ hội tham gia các buổi huấn luyện thực tế được tổ chức thường xuyên để mọi người có thể trải nghiệm và học hỏi.

CÁC LOẠI CHÍNH SÁCH	NHỮNG THAY ĐỔI CHÍNH	ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ
PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP CHO NHÂN VIÊN, XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ KẾ THỪA (CƠ HỘI PHÁT TRIỂN)	<ul style="list-style-type: none"> - Chú trọng việc xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa: Hàng năm, Phòng Tổng hợp phối hợp với các đơn vị, triển khai đánh giá năng lực CBNV, xây dựng danh sách nhân sự kế thừa theo từng vị trí, từng đơn vị - Xây dựng lộ trình đào tạo kết hợp với kế hoạch đào tạo hàng năm để triển khai - Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn, kỹ năng, năng lực quản lý: Bồi dưỡng Cán bộ Quản lý Sơ cấp, Cán bộ Quản lý Cấp trung, Cấp cao, các khóa đào tạo tổng hợp, đào tạo chuyên môn... - Trưởng đơn vị có trách nhiệm đào tạo trực tiếp, đào tạo thực tế cho CBNV 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong năm, các nhân sự được bổ nhiệm vị trí Quản lý chủ yếu từ nguồn nội bộ - Khi được bổ nhiệm, các nhân sự Quản lý nắm bắt và triển khai công việc khá nhanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị điều hành của Công ty
KHÁC (VĂN HÓA VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI)	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và bình đẳng, không phân biệt đối xử, đẩy mạnh tổ chức các hoạt động phong trào đoàn thể để gắn kết CBNV - Đề ra các quy định về kỷ luật, cơ chế giải quyết mâu thuẫn, bảo vệ nhân viên..., thông qua các quy định nghiêm ngặt trong Bộ Quy chế Ứng xử 	<p>Xây dựng được văn hóa doanh nghiệp văn minh, tiến bộ, đoàn kết và minh bạch.</p>
ĐẢM BẢO CÔNG VIỆC MÙA COVID	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc linh động phù hợp với tình hình biến đổi do Dịch Covid: <ul style="list-style-type: none"> + Thành lập Ban Chống Covid - theo sát biến động xã hội và chủ trương của Chính phủ trong thời gian chống dịch, tuyên truyền đến toàn thể CBNV + Thường xuyên cập nhật, tổng hợp báo cáo công tác phòng chống Dịch tại Công ty + Áp dụng việc sắp xếp làm việc linh động tại nhà, đảm bảo hiệu quả công việc + Thực hiện tiết giảm chi phí nhân sự phù hợp để cùng Công ty vượt qua khó khăn trong thời gian chống Dịch 	<p>Năm 2021 là năm đầy thử thách cho nền kinh tế toàn cầu, Covid-19 đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến tất cả các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Hàng loạt công ty phải thực hiện các biện pháp cắt giảm nhân sự và chuyển đổi mô hình làm việc để thích ứng, ổn định kinh doanh trong khi vẫn phải đảm bảo an toàn sức khỏe của người lao động. Trong điều kiện khó khăn chung, GHC đã nỗ lực làm tốt các công tác bảo vệ sức khỏe và đảm bảo quyền lợi cho người lao động như tuyên truyền, hướng dẫn người lao động tuân thủ và thực hành quy định phòng chống dịch; xây dựng môi trường làm việc an toàn dịch bệnh</p> <p>Sau một năm nhiều biến động, một trong những thành công của GHC đó chính là duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả, đảm bảo việc làm, thu nhập và các phúc lợi cho Người lao động</p>

QUY TRÌNH KHIẾU NẠI DÀNH CHO NHÂN VIÊN HÀNH VI KHÔNG HỢP PHÁP (BAO GỒM THAM NHŨNG), KHÔNG PHÙ HỢP ĐẠO ĐỨC

Tại GHC, để quản lý các than phiền của Người lao động của GHC theo một cách thức có hệ thống, minh bạch, tôn trọng, khuyến khích Người lao động nói lên các mối quan ngại về môi trường làm việc như phân biệt đối xử, quấy rối, tiền lương không kịp thời/không đầy đủ, thu nhập, thuế Thu nhập cá nhân (TNCN), các phúc lợi khác và các vấn đề về sức khỏe và an toàn,...GHC đã đặt các Hòm thư góp ý tại Các Văn phòng, Chi nhánh, Nhà máy để Người lao động có thể đóng góp ý kiến.

Tiếp nhận khiếu nại: Người lao động có thể gửi khiếu nại bằng một số cách:

- Đối thoại trực tiếp với Phòng Tổng hợp/Gửi email đến Phòng Tổng hợp: thuydiengl@geccom.vn
- Gọi Nhân sự: 0269.3830013.

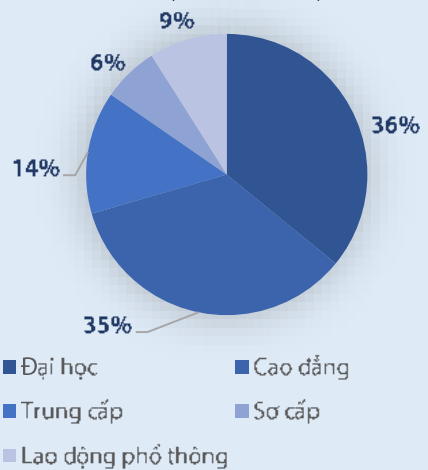
SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN TỶ LỆ THỜI VIỆC

Năm 2021, Số lượng nhân viên của GHC ổn định tỷ lệ thời việc không đáng kể. Để đáp ứng các tiêu chuẩn trong việc mở rộng danh mục đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, bên cạnh việc phát triển về số lượng lao động, vấn đề về chất lượng lao động cũng được GHC chú trọng.

PHÚC LỢI CUNG CẤP CHO NHÂN VIÊN TOÀN THỜI GIAN

GHC trân trọng những đóng góp và cống hiến của đội ngũ cho thành công chung thông qua việc áp dụng các chính sách cụ thể về phúc lợi, nỗ lực trả công xứng đáng cho những thành quả đạt được của từng CBNV. Phúc lợi tiêu chuẩn cho nhân viên toàn thời gian ngày càng được nâng cao và cải thiện.

Cơ cấu Nhân sự theo trình độ năm 2021



AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt công tác An toàn vệ sinh lao động là nội dung quan trọng góp phần ổn định hiệu quả hoạt động sản xuất, DT và tăng giá trị thương hiệu GHC - Công ty đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường an toàn, các yếu tố có nguy cơ gây tai nạn lao động hay bệnh nghề nghiệp luôn được đánh giá và kiểm soát phù hợp - Nhờ vào việc kiểm soát chặt chẽ các yếu tố rủi ro trong quá trình làm việc, người lao động hạn chế tối đa số ngày nghỉ việc do tai nạn hay khám chữa bệnh, nâng cao năng suất lao động 	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các quy định Pháp luật đều được hệ thống hóa thành các văn bản lập quy đưa vào áp dụng phù hợp với thực tế hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> • Vận hành hệ thống quản lý Môi trường - Sức khỏe - An toàn - Xã hội • Xây dựng quy trình, biện pháp đảm bảo ATVSLĐ • Quản lý thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ • Thông tin, tuyên truyền và huấn luyện về ATVSLĐ • Thực hiện các chế độ an toàn, VSLĐ cho người lao động (bồi dưỡng hiện vật, giờ làm việc, khám bệnh nghề nghiệp, bảo hộ lao động...) • Thực hiện công tác kiểm tra về an toàn, VSLĐ tại các đơn vị trực thuộc

QUY TẮC GIAO TIẾP, ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Các hành vi và thái độ khi làm việc

- Trong quá trình giao tiếp, cho dù là ở trong phạm vi Công ty hay bên ngoài CBNV phải kiểm soát hành vi cá nhân để không làm ảnh hưởng đến hình ảnh của Công ty nhằm bảo vệ uy tín của Công ty.
- CBNV cũng không nói xấu hoặc có những hành vi lăng mạ các cá nhân, tổ chức khác.
- CBNV không được có thái độ phân biệt đối xử và hành vi quấy rối tại nơi làm việc.
- CBNV phải tuân thủ quy định về đồng phục công sở và thời gian làm việc của Công ty để đảm bảo tác phong chuyên nghiệp, hình ảnh thương hiệu của Công ty.
- Không được phép tàng trữ, sử dụng (dưới mọi hình thức: hút, hít, chích...), sở hữu, bán hoặc phân phối các chất kích thích, chất gây nghiện (ma túy, đồ dùng liên quan đến ma túy...), vũ khí... trong phạm vi Công ty.

Giao tiếp và ứng xử Cán bộ quản lý với cấp dưới:

- Cán bộ quản lý luôn tôn trọng mỗi cá nhân là CBNV. Luôn tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát triển và có cơ hội thăng tiến.
- Biết lắng nghe để xuất và các ý kiến phản hồi của nhân viên; biết khen, khuyến khích động viên nhân viên đúng lúc, đúng chỗ và phê bình nhân viên một cách hợp lý.
- Phải công tâm, trung thực, công bằng, không lỏng động cơ cá nhân, không có thái độ và hành vi trù dập nhân viên khi đánh giá thi đua, khen thưởng và kỷ luật nhân viên của mình.

Giao tiếp và ứng xử giữa cấp dưới với Cán bộ quản lý

- CBNV phải giữ thái độ nghiêm túc, lịch sự, tôn trọng khi giao tiếp với Cán bộ quản lý.
- Chấp hành nghiêm túc các ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn và thực hiện mọi nhiệm vụ được phân công, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.
- Trung thực, thẳng thắn, thiện chí trong mọi báo cáo, đề xuất với cấp trên.
- Tôn trọng ý kiến của cấp trên, giữ gìn và bảo vệ uy tín, danh dự của cấp trên.

Giao tiếp và ứng xử đồng nghiệp cùng đơn vị

- Chân thành và hợp tác khi giải quyết công việc. Đồng cảm và sẵn sàng chia sẻ khó khăn với đồng nghiệp trong công tác và cuộc sống. Cùng đồng nghiệp xây dựng đơn vị đoàn kết, môi trường làm việc thân thiện.
- Luôn niềm nở chào hỏi đồng nghiệp khi làm việc tại Công ty.
- Luôn tôn trọng, bảo vệ uy tín, danh dự của đồng nghiệp. Biết lắng nghe ý kiến góp ý của đồng nghiệp. Chân thành và thẳng thắn khi góp ý cho đồng nghiệp.
- Thường xuyên trao đổi, chủ động phối hợp trong công việc, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, khuyết điểm của mình cho đồng nghiệp. Không ghen ghét, đố kỵ, lời kéo, bè cánh, phe nhóm, gây mất đoàn kết nội bộ.

Giao tiếp và ứng xử đồng nghiệp khác đơn vị

- Luôn cởi mở, hòa nhã, thân thiện và hợp tác. Sẵn sàng, nhanh chóng phối hợp công việc một cách hiệu quả nhất. Đồng cảm, chia sẻ khó khăn trong cuộc sống.
- Không có thái độ gây khó khăn, cản trở, thiếu hợp tác khi giải quyết và phối hợp công việc.

Giao tiếp và ứng xử với Khách hàng - đối tác:

- Có thái độ lịch sự, nhã nhặn, lắng nghe ý kiến, tư vấn, giải thích rõ ràng, cụ thể về các dịch vụ và những thắc mắc của Khách hàng về công việc của doanh nghiệp mình tham gia; cung cấp thông tin trung thực, dễ hiểu.
- Không phát ngôn thiếu ý thức, thiếu trách nhiệm gây hiểu lầm.
- Không được có thái độ hách dịch, nhúng nhũn, gây khó khăn, phiền hà cho Khách hàng.
- Thực hiện đúng cam kết với Khách hàng, đối tác.

3.5 Xu hướng công nghệ

Trong các năm gần đây năng lượng tái tạo đang là xu hướng tất yếu trong bối cảnh nguồn năng lượng truyền thống đã dần cạn kiệt. Xu hướng ứng dụng công nghệ vào hỗ trợ cho ngành năng lượng tái tạo là tất yếu trong tương lai gần. Hiện tại một số công nghệ đã và đang quá trình phát triển:

Công nghệ quang điện tiên tiến (Advanced Photovoltaics PV), hay APV là xu hướng mới, trong đó, các công nghệ năng lượng mặt trời (NLMT) muốn tích hợp hệ thống quang điện (PV) như pin NLMT nổi (floatovoltaics) và pin NLMT trời trang trại (Agrivoltaics) để nâng cao hiệu suất, phù hợp với môi trường xung quanh.

Xu hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn: Lưới tải năng lượng là một trong những cơ sở hạ tầng phức tạp nhất, cần được nâng cấp tương xứng với tình hình mới, nhất là khi chuyển đổi công nghệ số. Dữ liệu lớn (Big Data) và thuật toán AI (trí tuệ nhân tạo) là những công cụ hữu ích cho các tiện ích này. Ngoài phân tích và quản lý lưới điện, ứng dụng AI trong lĩnh vực năng lượng tái tạo giúp dự báo mức tiêu thụ điện và dự báo sự cố để bảo trì thích hợp. Với những đổi mới trong điện toán đám mây, nhà máy điện ảo (VPP) ra đời, các công ty sản xuất năng lượng còn sử dụng phân tích dữ liệu và học máy để thiết kế mô hình và phân tích hiệu suất nguồn năng lượng tái tạo.

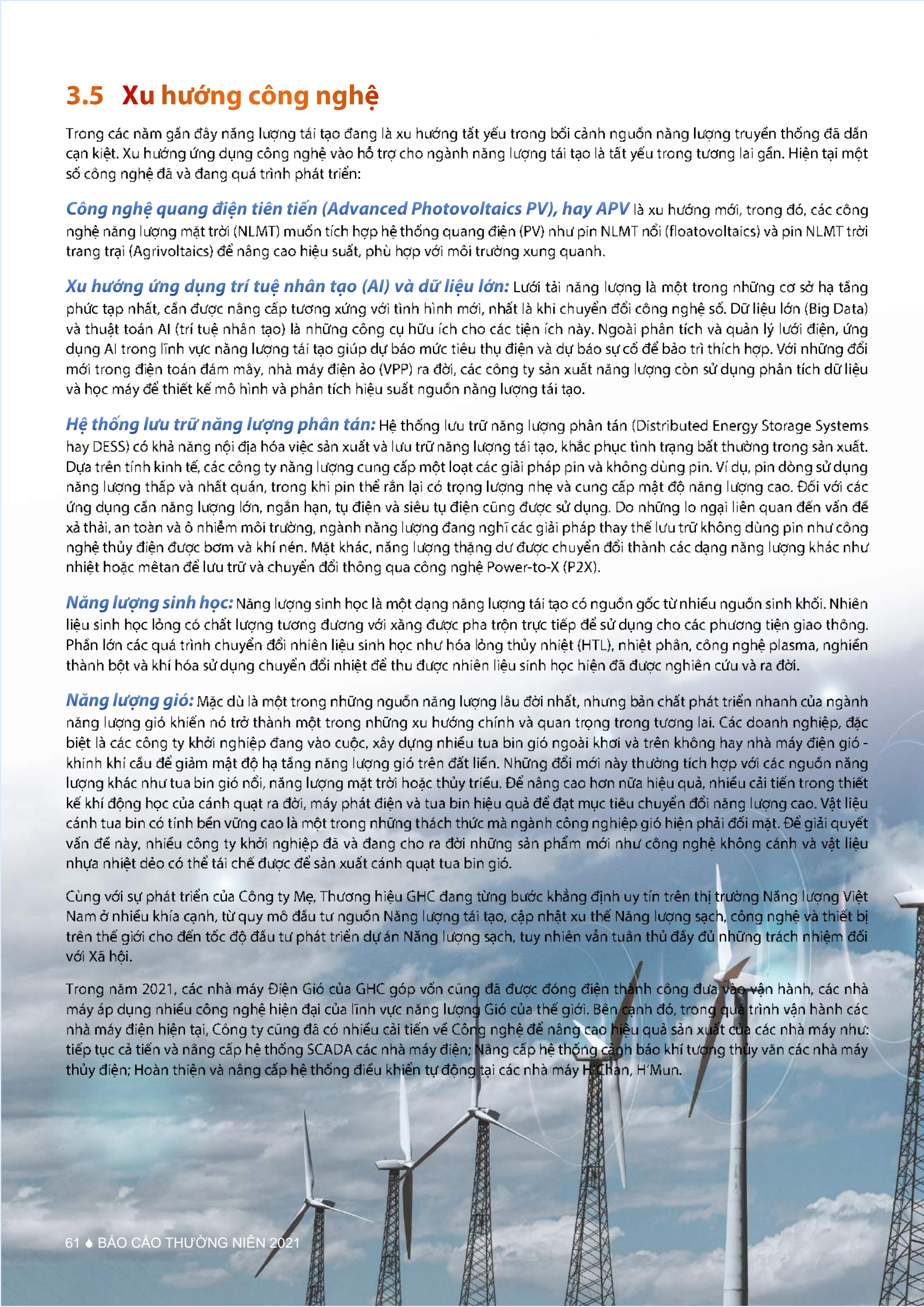
Hệ thống lưu trữ năng lượng phân tán: Hệ thống lưu trữ năng lượng phân tán (Distributed Energy Storage Systems hay DESS) có khả năng nội địa hóa việc sản xuất và lưu trữ năng lượng tái tạo, khắc phục tình trạng bất thường trong sản xuất. Dựa trên tính kinh tế, các công ty năng lượng cung cấp một loạt các giải pháp pin và không dùng pin. Ví dụ, pin dòng sử dụng năng lượng thấp và nhất quán, trong khi pin thể rắn lại có trọng lượng nhẹ và cung cấp mật độ năng lượng cao. Đối với các ứng dụng cần năng lượng lớn, ngắn hạn, tụ điện và siêu tụ điện cũng được sử dụng. Do những lo ngại liên quan đến vấn đề xả thải, an toàn và ô nhiễm môi trường, ngành năng lượng đang nghĩ các giải pháp thay thế lưu trữ không dùng pin như công nghệ thủy điện được bơm và khí nén. Mặt khác, năng lượng thặng dư được chuyển đổi thành các dạng năng lượng khác như nhiệt hoặc metan để lưu trữ và chuyển đổi thông qua công nghệ Power-to-X (P2X).

Năng lượng sinh học: Năng lượng sinh học là một dạng năng lượng tái tạo có nguồn gốc từ nhiều nguồn sinh khối. Nhiên liệu sinh học lỏng có chất lượng tương đương với xăng được pha trộn trực tiếp để sử dụng cho các phương tiện giao thông. Phần lớn các quá trình chuyển đổi nhiên liệu sinh học như hóa lỏng thủy nhiệt (HTL), nhiệt phân, công nghệ plasma, nghiền thành bột và khí hóa sử dụng chuyển đổi nhiệt để thu được nhiên liệu sinh học hiện đã được nghiên cứu và ra đời.

Năng lượng gió: Mặc dù là một trong những nguồn năng lượng lâu đời nhất, nhưng bản chất phát triển nhanh của ngành năng lượng gió khiến nó trở thành một trong những xu hướng chính và quan trọng trong tương lai. Các doanh nghiệp, đặc biệt là các công ty khởi nghiệp đang vào cuộc, xây dựng nhiều tua bin gió ngoài khơi và trên không hay nhà máy điện gió - khinh khí cầu để giảm mật độ hạ tầng năng lượng gió trên đất liền. Những đổi mới này thường tích hợp với các nguồn năng lượng khác như tua bin gió nổi, năng lượng mặt trời hoặc thủy triều. Để nâng cao hơn nữa hiệu quả, nhiều cải tiến trong thiết kế khí động học của cánh quạt ra đời, máy phát điện và tua bin hiệu quả để đạt mục tiêu chuyển đổi năng lượng cao. Vật liệu cánh tua bin có tính bền vững cao là một trong những thách thức mà ngành công nghiệp gió hiện phải đối mặt. Để giải quyết vấn đề này, nhiều công ty khởi nghiệp đã và đang cho ra đời những sản phẩm mới như công nghệ không cánh và vật liệu nhựa nhiệt dẻo có thể tái chế được để sản xuất cánh quạt tua bin gió.

Cùng với sự phát triển của Công ty Mẹ, Thương hiệu GHC đang từng bước khẳng định uy tín trên thị trường Năng lượng Việt Nam ở nhiều khía cạnh, từ quy mô đầu tư nguồn Năng lượng tái tạo, cập nhật xu thế Năng lượng sạch, công nghệ và thiết bị trên thế giới cho đến tốc độ đầu tư phát triển dự án Năng lượng sạch, tuy nhiên vẫn tuân thủ đầy đủ những trách nhiệm đối với Xã hội.

Trong năm 2021, các nhà máy Điện Gió của GHC góp vốn cũng đã được đóng điện thành công đưa vào vận hành, các nhà máy áp dụng nhiều công nghệ hiện đại của lĩnh vực năng lượng Gió của thế giới. Bên cạnh đó, trong quá trình vận hành các nhà máy điện hiện tại, Công ty cũng đã có nhiều cải tiến về Công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất của các nhà máy như: tiếp tục cải tiến và nâng cấp hệ thống SCADA các nhà máy điện; Nâng cấp hệ thống cảnh báo khí tượng thủy văn các nhà máy thủy điện; Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống điều khiển tự động tại các nhà máy H'Chan, H'Mun.



3.6 Môi trường – xã hội

NHỮNG NỖ LỰC PHÁT TRIỂN XÃ HỘI HƯỚNG ĐẾN 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LIÊN HỢP QUỐC

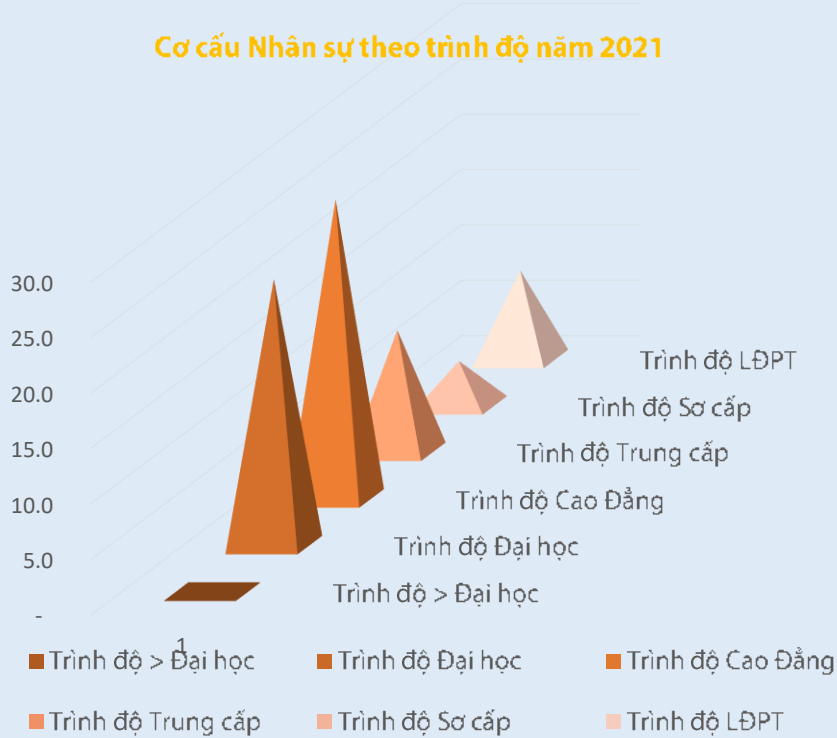
3	Cuộc sống khỏe mạnh	1.1 tỷ đồng khám sức khỏe, bảo hiểm người lao động	GRI-401
		828 triệu đồng An toàn lao động và bảo vệ môi trường 26 triệu đồng hỗ trợ người lao động trong môi trường độc hại	GRI-403
5	Bình đẳng giới	100% lao động nữ chế độ nghỉ thai sản đúng quy định 100% lao động nữ trở lại làm việc sau thai sản	-
		Chủ tịch HĐQT là nữ	GRI-405
8	Tăng trưởng kinh tế và việc làm ổn định	78 việc làm cho người lao động 13,6 triệu/tháng tiền lương bình quân CBNV	GRI-401
10	Giảm bất bình đẳng	3 tháng/lần đối thoại định kỳ người lao động 1 năm/lần Hội nghị người lao động 1 hướng dẫn người bản địa đảm bảo sự bình đẳng người dân tộc thiểu số tại dự án	-
11	Đô thị và cộng đồng bền vững	20 triệu đồng ủng hộ lắp đặt hệ thống camera tại huyện Chu Sê – tỉnh Gia Lai 1 Quy trình Di sản văn hóa (điều chỉnh) 1 Cẩm nang EHSS (điều chỉnh)	GRI-413
16	Hòa bình, công bằng và thể chế vững mạnh	1 Bộ Quy chế ứng xử (điều chỉnh)	GRI-405

GRI 401: VIỆC LÀM

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách Tuyển dụng được quan tâm đặc biệt: + Thu hút lao động trình độ chuyên môn cao, năng động, sáng tạo, giàu nhiệt huyết + 3 Giá trị cốt lõi “<i>Tâm - Tâm - Tài</i>” làm kim chỉ nam trong chính sách nhân sự - Chú trọng Chế độ phúc lợi đãi ngộ: + Thúc đẩy tinh thần chủ động và trách nhiệm với công việc trong mỗi nhân viên + Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp + Duy trì chính sách lương thưởng kịp thời, đặc biệt đối với nhân viên hoàn thành vượt chỉ tiêu 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động và các Tiêu chuẩn Lao động quốc tế - ILO - Áp dụng công nghệ thông tin - hệ thống E-Office vào quản trị nhân lực giảm tải cho cấp Quản lý, người lao động có cái nhìn tổng quan về vai trò cá nhân trong tổng thể sơ đồ tổ chức Công ty - Đổi mới công tác tuyển dụng lao động với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng phù hợp đối với từng vị trí chức danh công việc - Xây dựng hệ thống bộ chỉ tiêu đo lường hiệu quả công việc - KPIs với các tiêu chí đánh giá được lượng hóa cụ thể theo từng vị trí công việc, làm cơ sở thực hiện các chính sách đãi ngộ về lương, thưởng tương xứng - Thực hiện chính sách bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ, định hướng người lao động phát triển sự nghiệp.

GRI 401-1: SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN THUÊ MỜI VÀ TỶ LỆ THÔI VIỆC

Năm 2021, Số lượng nhân viên của GHC ổn định tỷ lệ thôi việc không đáng kể. Để đáp ứng các tiêu chuẩn trong việc mở rộng danh mục đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, bên cạnh việc phát triển về số lượng lao động, vấn đề về chất lượng lao động cũng được GHC chú trọng.



GRI 401-2: PHÚC LỢI CUNG CẤP CHO NHÂN VIÊN TOÀN THỜI GIAN.

GHC trân trọng những đóng góp và cống hiến của đội ngũ cho thành công chung thông qua việc áp dụng các chính sách cụ thể về phúc lợi, nỗ lực trả công xứng đáng cho những thành quả đạt được của từng CBNV. Phúc lợi tiêu chuẩn cho nhân viên toàn thời gian ngày càng được nâng cao và cải thiện

GRI 403: AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt công tác An toàn vệ sinh lao động là nội dung quan trọng góp phần ổn định hiệu quả hoạt động sản xuất, DT và tăng giá trị thương hiệu GHC - Công ty đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường an toàn, các yếu tố có nguy cơ gây tai nạn lao động hay bệnh nghề nghiệp luôn được đánh giá và kiểm soát phù hợp - Nhờ vào việc kiểm soát chặt chẽ các yếu tố rủi ro trong quá trình làm việc, người lao động hạn chế tối đa số ngày nghỉ việc do tai nạn hay khám chữa bệnh, nâng cao năng suất lao động 	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các quy định Pháp luật đều được hệ thống hóa thành các văn bản lập quy đưa vào áp dụng phù hợp với thực tế hoạt động: + Vận hành hệ thống quản lý Môi trường - Sức khỏe - An toàn - Xã hội + Xây dựng quy trình, biện pháp đảm bảo ATVSLĐ + Quản lý thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ + Thông tin, tuyên truyền và huấn luyện về ATVSLĐ + Thực hiện các chế độ an toàn, VSLĐ cho người lao động (bồi dưỡng hiện vật, giờ làm việc, khám bệnh nghề nghiệp, bảo hộ lao động...) + Thực hiện công tác kiểm tra về an toàn, VSLĐ tại các đơn vị trực thuộc

GRI 403-2 LOẠI THƯƠNG TÍCH VÀ TỶ LỆ THƯƠNG TÍCH, BỆNH NGHỀ NGHIỆP, NGÀY CÔNG BỊ MẮT, TÌNH TRẠNG VẮNG MẮT VÀ SỐ VỤ TỬ VONG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG VIỆC

Hướng đến các tiêu chuẩn lao động quốc tế của ILO, đảm bảo An toàn sức khỏe lao động của GHC tập trung chủ yếu vào các hoạt động:

AN TOÀN SỨC KHỎE - BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Vận hành một hệ thống quản lý An toàn lao động - Vệ sinh môi trường xuyên suốt giữa các phòng ban/nhà máy, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật hiện hành và hướng tới tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế
 - Bảo đảm môi trường làm việc an toàn cho người lao động (không để xảy ra tai nạn, chấn thương hoặc tử vong trong lao động)
- Hạn chế nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp hoặc các bệnh tật khác do điều kiện lao động xấu
- Trong năm 2021, GHC đã chi khoảng 828 triệu đồng cho công tác An toàn lao động và Bảo vệ môi trường, trong đó có 26 triệu đồng hỗ trợ chi phí cho người lao động làm việc trong môi trường độc hại.

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

- Các nhà máy, dự án của GHC đều được thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu Phòng cháy chữa cháy
- Chú trọng trang bị đầy đủ cơ sở vật chất
- Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng các phương tiện Phòng cháy chữa cháy
- Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo huấn luyện về công tác Phòng cháy chữa cháy cho 100% CBNV
- Trong năm 2021, GHC không có trường hợp nào bị xử lý vi phạm hành chính về Phòng cháy chữa cháy và không xảy ra vụ cháy nổ nào nghiêm trọng ảnh hưởng đến công tác vận hành các nhà máy.



GRI 404: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo, phát triển nguồn lực nhằm thúc đẩy sự phát triển ổn định trong mọi bối cảnh, định hướng phát triển đội ngũ kế thừa - GHC xây dựng chính sách đào tạo để khuyến khích CBNV học tập nâng cao trình độ bằng việc kết hợp giữa các hình thức đào tạo nội bộ - bên ngoài và đào tạo ngắn hạn - dài hạn, hoặc kết hợp với các cơ quan chức năng tại địa bàn hoạt động của Công ty tổ chức các lớp huấn luyện... 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch đào tạo được xây dựng phù hợp với thực tế và nhu cầu của từng phòng ban chuyên môn và được phê duyệt bởi BLĐ - Thực hiện đánh giá KPI đối với công tác đào tạo nhằm đánh giá, quản lý và theo dõi công tác thực hiện việc đào tạo của Phòng Nhân sự cũng như các Phòng ban chuyên môn - Đối với các khóa đào tạo nội bộ, phòng chuyên môn tham mưu để cương phù hợp với thực tế hoạt động và cập nhật quy định hiện hành.

GRI 404-1 SỐ GIỜ ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH MỖI NĂM CHO MỖI NHÂN VIÊN

STT	NHÓM CHƯƠNG TRÌNH	NỘI DUNG CHÍNH	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021				
			CÁC CHƯƠNG TRÌNH TIÊU BIỂU	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢT HỌC VIÊN	SỐ LƯỢNG KHÓA HỌC	SỐ GIỜ ĐÀO TẠO (H)
1	Nhóm Chương trình Năng lực cốt lõi (Hội nhập)	- Cung cấp kiến thức Hội nhập cho Nhân viên mới	- Hội nhập Tập đoàn, Hội nhập Ngành Năng lượng	Chuyên viên/ Nhân viên	7	1	12
2	Nhóm chương trình Chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật/Cung cấp Kiến thức chuyên môn cần thiết nhằm phục vụ công việc - Đáp ứng yêu cầu của pháp luật về tiêu chuẩn trình độ cũng như kiến thức cần thiết 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ chương trình đáp ứng yêu cầu của pháp luật: - Đào tạo an toàn thiết bị nâng và thiết bị áp lực - Đào tạo sát hạch An toàn Điện - Vận dụng Pháp luật lao động trong Quản lý lao động và tiền lương - Hội thảo tham vấn - Sổ tay hướng dẫn quản lý rủi ro kỹ thuật và vận hành của các dự án điện mặt trời mặt đất tại Việt Nam - Giới thiệu các Điểm trong yếu Hợp đồng FSA Quản lý vận hành Turbine Vestas - Đào tạo chứng chỉ hành nghề xây dựng - Huấn luyện An toàn vệ sinh lao động 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý cấp trung - Chuyên viên/ Nhân viên 	59	7	80
Tổng cộng					66	8	92

GRI 405: SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> - Sự đa dạng trong cơ cấu nhân sự về độ tuổi và giới tính là nhân tố thúc đẩy sự sáng tạo, gia tăng lợi thế cạnh tranh cho Công ty - Sự đa dạng này đem lại nhiều giá trị gia tăng hơn, tạo ra hệ thống kỹ năng đa dạng, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc - GHC nỗ lực triển khai theo mức độ ưu tiên của các chính sách phúc lợi, chất lượng công việc và cuộc sống, cơ hội phát triển, để đảm bảo cơ hội bình đẳng trong phát triển đội ngũ nhân sự vững mạnh, thu hút và giữ chân nhân tài 	<ul style="list-style-type: none"> - Công bằng trong tuyển dụng, ứng dụng Công nghệ trong việc đăng tải thông báo tuyển dụng để gia tăng mức độ tiếp cận thông tin đến tất cả mọi đối tượng - Ban hành và áp dụng Bộ QCUX tại nơi làm việc nhằm xây dựng văn hóa ứng xử của Công ty - Thực hiện các chính sách Quản trị hướng tới đảm bảo công bằng cho mọi nhân viên, đặc biệt là lao động nữ thông qua việc công bằng trong đãi ngộ và cơ hội thăng tiến - Xây dựng chính sách để khuyến khích, tôn vinh và ghi nhận sự cống hiến của CBNV gắn bó với Công ty

GRI 405-1 SỰ ĐA DẠNG CỦA CẤP QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

- ✓ Năm 2021, tỷ lệ cấp quản lý đạt 8% so với 92% còn lại là nhân viên.
- ✓ Tỷ lệ lao động Nữ tương đối thấp so với lao động Nam, chiếm 16% tăng so với mức 4% của năm 2020. Số lao động Nữ tập trung vào các vị trí công việc văn phòng, hỗ trợ công tác cho khối sản xuất, những công việc phù hợp với lao động Nữ.
- ✓ Tại GHC, các vấn đề về bình đẳng giới luôn được coi trọng thực hiện, các lao động nữ luôn được tạo cơ hội để phát huy và triển tài năng của mình. Điều này thể hiện qua tỷ lệ lao động nữ làm công tác quản lý chiếm tới 33% trên tổng số quản lý. Trong đó Tỷ lệ Thành viên HĐQT nữ chiếm 20%
- ✓ Xét theo độ tuổi, cơ cấu lao động của GHC có sự phân bổ khá cân bằng về tỷ lệ giữa nhóm lao động trẻ dưới 35 tuổi (45%) và đội ngũ lao động giàu kinh nghiệm trên 35 tuổi (55). Sự đa dạng về thế hệ trong cơ cấu nhân sự là để các nhân viên có thể hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình làm việc, tăng khả năng sáng tạo, đa dạng về ý tưởng, giúp doanh nghiệp không rơi vào tình trạng bảo thủ.

Nguồn: GHC

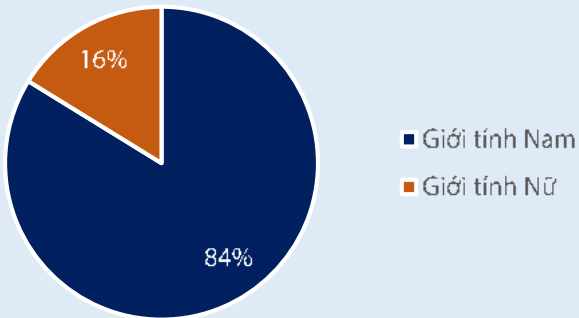
GRI 413: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> - Công ty ngoài kinh doanh hiệu quả thì việc tạo ra những giá trị bền vững, lâu dài cho các BLQ, đặc biệt là cộng đồng địa phương cũng là một trọng điểm - Các nhà máy điện của GHC đều đặt tại khu vực kinh tế chậm phát triển, vùng sâu vùng xa với mong muốn cùng với sự hình thành các dự án công nghiệp sẽ góp phần vào kích thích tăng trưởng kinh tế và cơ sở hạ tầng địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> - GHC công bố công khai các thông tin liên quan (tuyển dụng, các ảnh hưởng của dự án, cơ chế tiếp nhận khiếu nại...) và làm việc với chính quyền địa phương để hiểu được mong muốn của người dân nhằm giảm thiểu rủi ro ảnh hưởng đến môi trường và xã hội, thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương - Trong suốt quá trình vận hành, GHC luôn đảm bảo việc vận hành các nhà máy an toàn, tránh gây ra các sự cố ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định Pháp luật, tránh gây ảnh hưởng đến an ninh khu vực - Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội góp phần phát triển Địa phương.

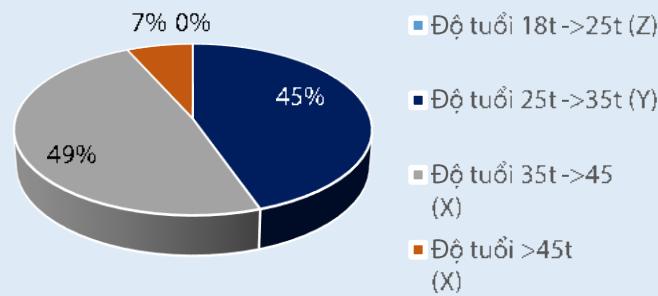
GRI 413-1 NHỮNG HOẠT ĐỘNG CÓ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI VÀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN

Năm 2021, GHC ban hành điều chỉnh Cẩm nang EHSS cho phát triển dự án nhằm cụ thể hóa những quy định liên quan đến công tác An toàn lao động - Vệ sinh môi trường và đặc biệt quan tâm đến việc thực hiện những cam kết với các BLQ ngay từ giai đoạn phát triển dự án.

CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO GIỚI TÍNH NĂM 2021



CƠ CẤU NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI NĂM 2021



TÁC ĐỘNG CHÍNH	THỰC HIỆN
Các đánh giá tác động xã hội, bao gồm đánh giá tác động về giới tính, dựa trên quy trình có sự tham gia của cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Trước khi bắt đầu xây dựng dự án, Ban Quản lý dự án kết hợp với chính quyền Địa phương tổ chức cuộc họp hoặc gửi thông báo đến người dân về những tác động của dự án - GHC thực hiện Đánh giá trách nhiệm môi trường xã hội (ESDD) và Báo cáo đánh giá tác động môi trường xã hội (ESIA) sau khi có kết quả tham vấn cộng đồng - Công ty cũng đã xây dựng Quy trình di sản văn hóa nhằm quản lý việc bảo tồn di sản khảo cổ phát hiện trong quá trình thi công các dự án
Các đánh giá tác động môi trường và theo dõi liên tục	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình kế hoạch quản lý môi trường, phương án bảo vệ môi trường được GHC thực hiện sau khi quyết định Đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo cam kết của nhà máy với cơ quan có thẩm quyền - Sau khi hoàn thành ESIA, Kế hoạch quản lý môi trường và xã hội (ESMP) được áp dụng nhằm có các biện pháp giảm thiểu tác động với môi trường cả trong giai đoạn thi công và vận hành một cách kịp thời - Nhà thầu phối hợp với Ban Quản lý dự án, nhà máy tuân thủ đúng các biện pháp được đề ra
Công khai về các kết quả đánh giá tác động môi trường và xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tất cả nhà máy ĐMT sau khi thông qua đánh giá Tác động môi trường và ESIA đều thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và gửi kết quả đến chính quyền địa phương theo đúng quy định - Thông báo với chính quyền địa phương bằng công văn hoặc tổ chức cuộc họp để Cơ quan quản lý Nhà nước và cộng đồng theo dõi
Các chương trình tham gia của các Bên liên quan trên cơ sở lập biểu đồ các Bên liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Các dự án xây dựng mới của GHC để được xây dựng với sự tham gia của các BLQ nhằm phân tích mức độ ảnh hưởng của các BLQ và đưa ra các hành động phù hợp đối trong quá trình thi công và vận hành của dự án - Luôn cập nhật khi có thay đổi về các đối tượng, người chịu trách nhiệm hay thay đổi về thông tin liên lạc với Cán bộ liên lạc cộng đồng
Các quy trình tiếp nhận và giải quyết khiếu nại chính thức cho cộng đồng Địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Các dự án xây dựng mới của GHC đều có các cơ chế tiếp nhận khiếu nại riêng với số điện thoại đường dây nóng tại cổng dự án và thông báo cho chính quyền địa phương - Cơ chế này được thông báo đến chính quyền địa phương qua hình thức công văn giúp cung cấp kênh thông tin tiếp nhận chính thức khiếu nại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng, sự đóng góp của người dân và các BLQ - Tạo ra cầu nối giữa Ban Quản lý dự án và cộng đồng, hình thành cơ chế phúc đáp, điều chỉnh kịp thời, hỗ trợ giải quyết mọi bức xúc của người dân - GHC không phát sinh bất kỳ vụ khiếu nại nào trong năm.

MÔI TRƯỜNG - NỖ LỰC BẢO VỆ

NHỮNG NỖ LỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HƯỚNG ĐẾN 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LIÊN HỢP QUỐC

7	Năng lượng sạch và bền vững	02 Nhà máy Thủy điện, 01 Nhà máy Điện Mặt trời, 03 nhà máy điện mặt trời áp mái	GRI-302
9	Công nghiệp, đổi mới và cơ sở hạ tầng	Gần 16 tỷ đồng thực hiện sửa chữa, nâng cấp các nhà máy	GRI-302
12	Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm	1,4 tỷ đồng Quyển khai thác tài nguyên nước, Tiết kiệm 1.000 lít dầu thải, 1 năm/1 lần Thu gom chất thải nguy hại	GRI-301 GRI-306
14	Tài nguyên nước	10,6 tỷ thuế tài nguyên nước, 23 triệu đồng Quan trắc nước mặt Nhà máy Thủy điện, 100% Nước thải xử lý trước khi ra môi trường	GRI-301 GRI-303 GRI-306
15	Bảo vệ đa dạng sinh học, sinh thái trên cạn, tài nguyên rừng	4,1 tỷ đồng Phí dịch vụ môi trường rừng Nhà máy Thủy điện.	GRI-304

Biến đổi khí hậu là vấn đề toàn cầu và mang tính thời đại vì nó đang diễn ra với tốc độ nhanh hơn nhiều so với hành động của con người. Điều này ảnh hưởng đến sự Phát triển bền vững và thịnh vượng của trái đất, bao gồm Việt Nam - Quốc gia dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Để giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính là một trong những nguyên nhân chính gây biến đổi khí hậu, Việt Nam đang thực hiện 1 cuộc cách mạng về chính sách Năng lượng, chuyển dịch cơ cấu Năng lượng trong đó hướng đến ưu tiên sử dụng các nguồn Năng lượng sạch - NLTT.

GHC đang đẩy mạnh phát triển đầu tư các dự án điện gió nhằm đóng góp tích cực cho an ninh năng lượng quốc gia, chống lại biến đổi khí hậu và giảm khí phát thải nhà kính trong bối cảnh nhu cầu Năng lượng tăng nhanh và nguồn cung nhiên liệu hóa thạch như dầu, than đá cho sản xuất Điện ngày càng cạn kiệt.

GRI 301: VẬT LIỆU

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> - Việt Nam được đánh giá là Quốc gia có nhiều tiềm năng để phát triển NLTT với đường bờ biển dài, đặc thù khí hậu nhiệt đới gió mùa, có thời gian nắng nhiều trong năm với cường độ bức xạ lớn ở các khu vực miền Trung, miền Nam - Mặc dù nắng và gió là những nguồn tài nguyên có sẵn trong tự nhiên và thủy năng là nguồn tài nguyên tái tạo, tuy nhiên hạn chế của những nguồn NLTT này là phụ thuộc vào thời tiết, theo mùa và từng thời điểm trong ngày - Việc đa dạng hóa các loại hình Năng lượng để ổn định bù đắp và cân đối nguồn DT trong điều kiện biến đổi khí hậu là chiến lược phù hợp và cần thiết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Để tối thiểu hóa ảnh hưởng từ sự không ổn định của sản lượng điện phát ra, GHC thực hiện đa dạng hóa các loại hình Năng lượng, phát triển đồng thời Thủy điện, ĐMT, Áp mái và sắp tới là Điện Gió, ĐMT nổi - Công ty chủ động lập kế hoạch tối ưu hóa sản xuất dựa trên các dự báo khí tượng thủy văn, tình hình thời tiết, đặc tính vận hành và thời gian hoạt động thực tế của các nhà máy và nhu cầu sử dụng điện để đảm bảo hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định

GRI 301-1: VẬT LIỆU ĐÃ ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO TRỌNG LƯỢNG HOẶC KHỐI LƯỢNG

Lưu lượng nước

- Tổng dung tích các hồ chứa khoảng 1,5 triệu m³
- Năm 2021 lưu lượng nước chạy máy cho các NMTĐ chỉ đạt 875 triệu m³, tăng hơn 7% so với năm 2020 nhưng lượng nước vẫn còn thấp hơn mức trung bình các năm gần đây.
- Dự báo trong những tháng nửa đầu năm 2022 tình trạng hạn hán sẽ được cải thiện, tạo cho doanh thu tăng thêm cho các nhà máy thủy điện.

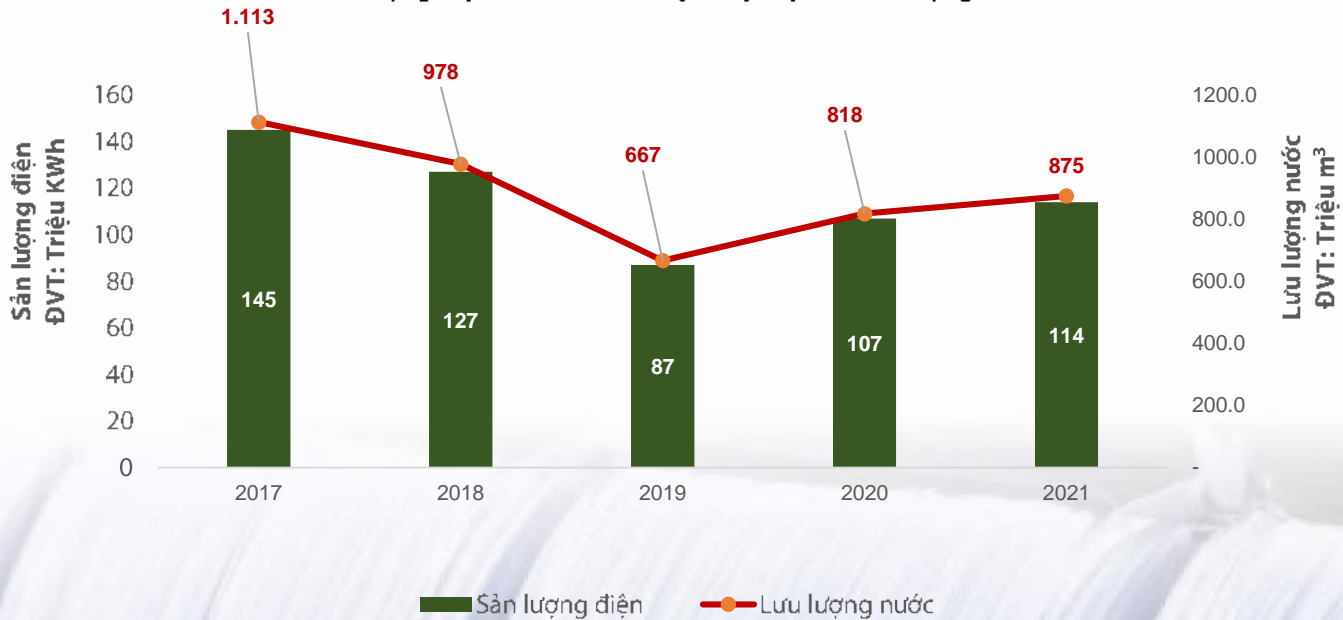
Ánh nắng Mặt trời

- Năm 2021, GHC tiếp tục vận hành ổn định 03 nhà máy điện mặt trời áp mái (2.6 MWh) và 01 nhà máy điện mặt trời nổi lưới (40 MWh).

Dầu thủy lực

- Dầu thủy lực là vật liệu không thể tái tạo được sử dụng để bôi trơn cho vòng bi của tuabin máy phát điện trong NMTĐ
- Để tăng thời gian sử dụng dầu thủy lực và giảm thiểu chất thải nguy hại, trong năm 2021, GHC đã thuê đơn vị lọc dầu nhằm tăng cường thời gian sử dụng dầu, giúp tiết kiệm gần 1.000 lít dầu tuabin.
- Năm 2021 cũng là năm lượng dầu thủy lực mua phục vụ cho sản xuất ít nhất trong vòng 5 năm gần đây.

Sản lượng điện của các Nhà máy Thủy điện và Lưu lượng nước 2017-2021



GRI 302: NĂNG LƯỢNG

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> - Biến đổi khí hậu, cạn kiệt nguồn tài nguyên là một trong những vấn đề lớn đã và đang làm thay đổi các hệ sinh thái tự nhiên, đời sống kinh tế - xã hội - GHC ý thức được trách nhiệm thông qua việc đẩy mạnh đa dạng hóa các loại hình Năng lượng xanh, tối ưu hóa hiệu quả sản xuất điện, đóng góp cho an ninh Năng lượng quốc gia. 	<p>Công ty đã xây dựng hệ thống SCADA/HMI cho các nhà máy để hỗ trợ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu thập, giám sát và điều khiển dữ liệu từ xa - Ghi và tạo báo cáo dữ liệu - Dự báo và phân tích các nguy cơ, rủi ro - Đa nhiệm, kiểm soát tại trung tâm điều khiển.

GRI 302-1: TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG TỔ CHỨC

- Thực hiện nhiều giải pháp nhằm giảm thất thoát điện năng như Tăng cường công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng, ngăn ngừa sự cố lưới điện; Hoàn thiện và tăng cường khai thác hệ thống SCADA ở các cấp điều độ...
- Thực hiện các biện pháp tiết kiệm nguồn điện tự dùng tại các nhà máy điện. Duy trì trạng thái vận hành ổn định hệ thống áp mái tại nhà máy Hàm Phú 2 nhằm bù đắp lại nguồn điện tự dùng. Toàn bộ các nhà máy điện đều thực hiện các biện pháp tiết kiệm tối đa nguồn điện tự dùng tại nhà máy.

GRI 302-4: GIẢM TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG

Trong quá trình vận hành, GHC chủ trương thực hiện hạn chế sử dụng nguồn điện tự dùng của các nhà máy nhằm giảm thiểu tiêu hao năng lượng cho tổ chức.

GRI 303: NƯỚC

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
<ul style="list-style-type: none"> - Nước là nguồn tài nguyên thiết yếu đối với cuộc sống, đảm bảo an ninh kinh tế - xã hội của Quốc gia - Nhiều ngành nghề kinh tế phụ thuộc và có tác động đến nguồn nước như: Nông nghiệp, Giao thông đường thủy, Thủy điện... - Nước là nguồn tài nguyên hữu hạn, cần cho sự sống nhưng lại dễ bị tổn thương. Chính vì vậy, việc đảm bảo khai thác, sử dụng hợp lý, hạn chế tác động và rủi ro ảnh hưởng đến môi trường nước là một trong những đòi hỏi tất yếu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Việc quản lý và vận hành các NMTĐ có thể sẽ gây ra những tác động nhất định đến chế độ thủy văn và hệ sinh thái, hoạt động kinh tế - xã hội - Công ty đang kiểm soát tốt các vấn đề quản lý nguồn nước thông qua: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện báo cáo giám sát chất lượng nước 4 lần/năm + Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất cho các NM ĐMT và thực hiện báo cáo hàng năm + Lắp đặt trạm quan trắc khí tượng thủy văn + Chủ động quản lý, duy trì dòng chảy tối thiểu.

GRI 303-1: LƯỢNG NƯỚC ĐẦU VÀO THEO NGUỒN

- **Đối với các NMTĐ:** tận dụng thế năng tại các sông, suối để sản xuất điện do đó nguồn nước hầu như không bị tác động về chất lượng khi tham gia vào quá trình sản xuất điện. Hàng năm, GHC đều thực hiện giám sát chất lượng nước định kỳ đảm bảo chất lượng nguồn nước. Trong năm 2021, Công ty không có bất kỳ sự cố, vi phạm nào liên quan đến việc ảnh hưởng chất lượng nguồn nước.
- **Đối với các NM ĐMT:** Nguồn nước sử dụng chủ yếu là nước ngầm nhằm phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và vệ sinh các tấm pin. Tất cả nhà máy đều có giấy phép khai thác nước ngầm. NM ĐMT được bố trí xây dựng hồ điều hòa, kết nối với hệ thống cống dẫn nước mưa để thu gom và dự trữ nguồn nước cho các hoạt động của nhà máy.

GRI 303-2: NHỮNG NGUỒN NƯỚC CHỊU ẢNH HƯỞNG ĐÁNG KỂ BỞI LƯỢNG NƯỚC ĐẦU VÀO

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định trong giấy phép nước mặt
- Nước chạy máy của các NMTĐ đều được trả về hạ lưu sau nhà máy
- Tuân thủ duy trì xả dòng chảy tối thiểu sau đập nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên của lưu vực
- Đầu tư lắp đặt trạm quan trắc khí tượng thủy văn tại các NMTĐ để điều tiết lưu lượng cho hoạt động vận hành phát điện, duy trì ổn định sản lượng nhưng vẫn đảm bảo nhu cầu nước tưới tiêu cho hoạt động canh tác của người dân.

GRI 304 - ĐA DẠNG SINH HỌC

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
- Bảo tồn đa dạng sinh học hiện đang là vấn đề cấp thiết đối với Quốc gia trong bối cảnh cân bằng giữa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - GHC chú trọng đến việc bảo vệ đa dạng sinh học trong từng bước phát triển dự án, đảm bảo hài hòa giữa 3 yếu tố Tăng trưởng kinh tế bền vững - Bảo vệ hệ sinh thái - Gắn kết xã hội.	- GHC thực hiện đánh giá đa dạng sinh học thông qua công cụ IBAT (Integrated Biodiversity Assessment Tool) và tiêu chuẩn IFC. - Công cụ này hỗ trợ giảm ảnh hưởng đến các khu bảo tồn và những loài có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng, nhằm đảm bảo các khía cạnh môi trường, xã hội và đa dạng sinh học được cân nhắc trong quá trình ra quyết định đầu tư.

GRI 304-3: CÁC MÔI TRƯỜNG SỐNG ĐƯỢC BẢO TỒN VÀ PHỤC HỒI

Tại GHC, 100% các dự án triển khai đều được đánh giá đa dạng sinh học nhằm tránh tác động đến môi trường sống. Trong năm 2021, Công ty đã chi 4,1 tỷ đồng cho phí dịch vụ môi trường rừng của các NMTĐ.

GRI 305 - PHÁT THẢI

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
- Biến đổi khí hậu đang diễn ra mạnh mẽ - Theo kết quả kiểm kê Quốc gia về khí nhà kính mới nhất vào năm 2014 của Cục Biến đổi khí hậu, Năng lượng là lĩnh vực phát thải lớn nhất - GHC kiên định trong việc trở thành đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực NLTT góp phần giảm phát thải nhà kính.	- GHC thực hiện nguyên tắc áp dụng nguyên tắc 3R (Reduce, Reused, Recycle) trong quản lý chất thải; thứ tự ưu tiên là Giảm thiểu, Tái sử dụng và Tái chế - Các chất thải đặc biệt là chất thải nguy hại được quản lý, giảm thiểu phát sinh và được tiêu hủy đúng quy định.

GRI 306 - NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU	PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ
- Bảo vệ môi trường hướng đến mục tiêu Phát triển bền vững đang nhận được sự quan tâm lớn của toàn xã hội và sự quản lý chặt chẽ về mặt Pháp luật - Lượng nước thải và rác thải sinh hoạt phát sinh hàng năm của GHC không đáng kể - GHC ý thức trách nhiệm đối với công tác bảo vệ môi trường, tuân thủ, đáp ứng những tiêu chuẩn trong nước và hướng đến các chuẩn mực quốc tế	- Đối với nước thải: Hệ thống vận hành xử lý Nước thải đạt theo yêu cầu Pháp luật hiện hành theo QCVN 40:2011/BTNMT - Đối với chất thải: Công ty Quản trị vấn đề Chất thải theo Nghị định 38/2015/BTNMT về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư 36/2015/BTNMT về quản lý Chất thải nguy hại; đảm bảo Chất thải khi đưa vào Môi trường phải đạt quy chuẩn đã cam kết.

GRI 306-1: TỔNG LƯỢNG NƯỚC THẢI THEO CHẤT LƯỢNG VÀ ĐỊA ĐIỂM THẢI

Đối với lĩnh vực sản xuất ĐMT, lượng nước thải phát sinh rất ít, chủ yếu đến từ nước thải sinh hoạt của CBNV vận hành nhà máy. Theo quy định đối với lưu lượng nước thải dưới 5 m³/ngày đêm thì phương án xử lý được áp dụng phổ biến hiện nay là qua bể tự hoại trước khi thoát ra môi trường

GRI 306-2: TỔNG LƯỢNG CHẤT THẢI THEO LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ

- **Chất thải sinh hoạt:** thực hiện bố trí các khu vực lưu trữ rác theo quy định hiện hành và định kỳ xử lý bằng phương pháp thiêu đốt tại các điểm xa khu dân cư, nguồn nước nhằm tránh gây ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh
- **Chất thải nguy hại:** Về chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình làm việc như dầu thủy lực Tuabin, các thùng phuy đựng dầu, ắc quy hư... đều được thu gom, phân loại và dán nhãn, sau đó lưu chứa tại kho chất thải nguy hại của mỗi nhà máy. Mỗi năm Công ty đều hợp đồng với đơn vị bên ngoài đủ năng lực để thu gom số chất thải nguy hại này đem đi xử lý.

3.7 Các Bên Liên quan – Cùng đồng hành

Với mục tiêu “Hợp tác cùng thành công”, GHC tiếp tục xây dựng và phát triển mối quan hệ bền vững với các bên liên quan trong các hoạt động kinh doanh, trong các quá trình ra quyết định, cũng như hoạch định chiến lược dài hạn của Công ty. Ban lãnh đạo GHC định hướng gắn kết giữa Công ty và các BLQ trên cơ sở xây dựng niềm tin trong các mối quan hệ dựa trên giá trị cốt lõi “Tin cậy - Trách nhiệm”. Thông qua nhiều phương tiện và hình thức tiếp cận khác nhau, BLD GHC thường xuyên trao đổi với các BLQ để đưa ra các giải pháp hiệu quả, đáp ứng mối quan tâm của các BLQ theo định hướng bền vững, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến Quản trị, hiệu quả Kinh tế, bảo vệ Môi trường và phát triển nguồn nhân lực.



BÊN LIÊN QUAN	KÊNH TƯƠNG TÁC TRONG NĂM	NHỮNG VẤN ĐỀ QUAN TÂM CHÍNH
Cơ quan Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật, áp dụng các chính sách, quy định mới của Nhà nước - Tham gia các hội nghị, hội thảo do Nhà nước tổ chức - Đề xuất, góp ý các dự thảo, văn bản pháp luật - Tương tác hiệu quả với các đơn vị Cơ quan nhà nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng góp ngân sách Nhà nước - Tuân thủ pháp luật, chính sách, quy trình, thủ tục của Cơ quan Nhà nước - Ủng hộ các chính sách và kêu gọi của các Cơ quan Nhà nước
Đối tác mua bán Điện	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi trực tiếp, gián tiếp - Lên kế hoạch hợp tác lâu dài - Chương trình phối hợp đào tạo 	<ul style="list-style-type: none"> - Bao tiêu sản lượng đầu ra - Cam kết chính sách giá - Tuân thủ các quy định của hợp đồng giao dịch - Phương thức thực hiện phân phối điện, quy trình thủ tục liên quan đến Điện - Hỗ trợ tiếp cận những thông tin, xu hướng mới nhất của Ngành Năng lượng thế giới, Việt Nam
Cổ đông/Nhà đầu tư tiềm năng	<ul style="list-style-type: none"> - Các quy chuẩn về QTCT trên thị trường quốc tế - ĐHCĐ thường niên, Lấy ý kiến CĐ văn bản, họp HĐQT - Trao đổi trực tiếp qua các dự án đầu tư - Roadshow trong ngoài nước, gặp gỡ NĐT, chuyên gia phân tích... - Kênh QHNDT: Email, điện thoại, trang Web, mạng xã hội, diễn đàn... 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hiệu quả hoạt động QTCT và năng lực điều hành của BLĐ - Chiến lược phát triển trung dài hạn, tiềm năng phát triển Ngành và Công ty - CBTT theo chuẩn quốc tế thường xuyên, minh bạch và tin cậy - Hiệu quả kinh doanh ổn định, đảm bảo các chỉ số tài chính an toàn và bền vững - Tăng trưởng giá trị Công ty và giá trị thị trường của cổ phiếu - Bảo vệ quyền lợi, đảm bảo công bằng với CĐ
Cán bộ nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống E-office, thông báo nội bộ - Tổng kết hàng quý, hội nghị thường niên - Thỏa ước lao động tập thể - Khảo sát nhân viên, các kênh phản hồi trực tiếp và gián tiếp - Chương trình đào tạo 	<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường làm việc chuyên nghiệp, công bằng, không phân biệt đối xử, đảm bảo an toàn lao động - Chính sách phúc lợi, lương thưởng, chế độ làm việc tốt - Thành tựu, đóng góp được ghi nhận - Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp, đào tạo đội ngũ kế thừa - Chương trình đào tạo phù hợp để nâng cao kiến thức, tay nghề
Cộng đồng Địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với Chính quyền địa phương để hoàn thành dự án Điện mặt trời áp mái - Sự kiện được tổ chức tại Cộng đồng Địa phương - Hoạt động tài trợ cho Xã hội và Cộng đồng - Các chương trình đào tạo nhận thức về phát triển bền vững cho Cộng đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh có trách nhiệm, góp phần phát triển kinh tế địa phương - Tạo cơ hội nghề nghiệp, cải thiện thu nhập cho người dân Địa phương - Bảo vệ môi trường tự nhiên, môi trường sống của Cộng đồng Địa phương - Tuân thủ các chính sách Môi trường - Xã hội trong và ngoài nước

Hàng tháng: Xanh lá; Khi có hoạt động: Xanh dương; Thường xuyên: Vàng

Với định hướng và kế hoạch hành động rõ ràng cụ thể, GHC luôn là một trong những doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả và có uy tín hàng đầu tại địa phương, đặc biệt trong năm 2021, GHC hoạt động tích cực trong việc tương tác với các BLQ trọng yếu, đáp ứng yêu cầu của các BLQ cũng như tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế về phát triển bền vững.

BÊN LIÊN QUAN	HOẠT ĐỘNG CỦA GHC TRONG NĂM 2021	THÀNH QUẢ
Cơ quan nhà Nước	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật và tuân thủ pháp luật: Thực hiện đầy đủ các khoản thuế đối với Nhà nước hàng năm; Quy định Pháp luật liên quan đến khảo sát bổ sung quy hoạch điện lực, phát triển dự án, nghiệm thu hoàn thành đóng điện... - Triển khai các dự án Năng lượng theo Quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia - Tuân thủ các tiêu chí Phát triển bền vững theo định hướng của Chính Phủ; Quy định liên quan Môi trường Xã hội trong quá trình triển khai dự án 	<ul style="list-style-type: none"> - Không vi phạm quy định Pháp luật, đóng góp trên 31 tỷ đồng vào Ngân sách Nhà nước - Không vi phạm các vấn đề bảo vệ môi trường và cam kết xã hội trong nước và quốc tế
Đối tác mua bán Điện	<ul style="list-style-type: none"> - Ký hợp đồng Mua bán Điện với Công ty Mua bán điện EPTC về sản lượng đầu ra, phù hợp với giá cam kết của Chính Phủ - Hợp tác nghiên cứu phát triển, áp dụng công nghệ trong công tác vận hành, giám sát hệ thống hoạt động các nhà máy - CBNV phụ trách liên hệ, tiếp nhận và phản hồi thông tin 2 chiều giữa Công ty và đối tác Mua bán Điện EPTC - Tổ chức các khóa học đào tạo kỹ sư vận hành - Cập nhật thông tin Ngành gồm thông tin công nghệ như hệ thống đo đếm điện tử, hệ thống kết nối SCADA... 	<ul style="list-style-type: none"> - Sản lượng điện bán ra trong năm 2021 là 185 trkWh, bằng 101% kế hoạch - Đảm bảo yêu cầu về hiệu quả kinh tế và năng lực chuyên môn trong vận hành dự án - Định kỳ và phát sinh theo yêu cầu của Trung tâm điều độ hệ thống điện A0 thuộc EVN, đảm bảo nhân sự đủ trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu vận hành hệ thống
Cổ đông/Nhà đầu tư tiềm năng	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao, cải thiện hiệu quả các hoạt động QTDN theo chuẩn mực quốc tế - Hoàn thành kết quả kinh doanh theo kế hoạch ĐHĐCĐ - Tổ chức các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản ĐHĐCĐ tuân thủ theo quy định và tình hình thực tế của công ty. - Đảm bảo cổ tức cho cổ đông - Thực hiện CBTT minh bạch, kịp thời, tin cậy theo quy định - Liên tục cập nhật các thông tin về Ngành, hoạt động kinh doanh đến CĐ, NĐT tiềm năng - Phản hồi nhanh chóng thông tin cho Cổ đông, NĐT tiềm năng, xử lý khủng hoảng thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> - DTT 2021 vượt kế hoạch 1%, LNTT 2021 vượt kế hoạch 10%, chi trả cổ tức 25% bằng tiền mặt - ĐHĐCĐ thường niên tháng 6, các cuộc họp HĐQT định kỳ theo Quý - Các kênh QHNDT được sử dụng bao gồm chính thống và không chính thống: Email, điện thoại, trang Web, mạng xã hội, diễn đàn... - Cổ đông và NĐT tiềm năng được cập nhật thông tin về Ngành, hoạt động Công ty kịp thời, đầy đủ, dễ tiếp cận
Cán bộ nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường làm việc an toàn, tỷ lệ bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động được kiểm soát, giảm thiểu - Thực hiện văn phòng không giấy "paperless office" - Tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lực - Xây dựng các chương trình đào tạo đội ngũ kế thừa - Cập nhật, cải thiện chính sách lương thưởng, phúc lợi 	<ul style="list-style-type: none"> - Số vụ tai nạn và số vi phạm liên quan đến an toàn vệ sinh sức khỏe, nghề nghiệp là 0 - Tiết kiệm thời gian, tăng năng suất lao động, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp - Ban hành, cập nhật Quy chế tiền lương, Quy định chế độ phúc lợi, Quy chế thi đua khen thưởng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tạo môi trường làm việc cạnh tranh
Cộng đồng Địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp Chính quyền Địa phương tham gia hoạt động tài trợ Xã hội và Cộng đồng - Ưu tiên tuyển dụng lao động Địa phương, nỗ lực xóa đói giảm nghèo tại Địa phương - Các chương trình bảo vệ môi trường, nâng cao giá trị sống cho cộng đồng Địa phương - Phát triển các dự án Năng lượng tái tạo 	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng góp hơn 240 tr đồng qua hoạt động xã hội - Tạo ra hơn 70 việc làm cho lao động Địa phương, góp phần phát triển kinh tế Địa phương - Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, thu gom chất thải nguy hại - Hoạt động tại 4 Tỉnh Thành Khu vực miền Trung, miền Nam, đóng góp Năng lượng cho sự phát triển kinh tế Quốc gia



CHƯƠNG IV.

Bền vững tương lai



4.1 LỊCH SỬ CÔNG TY

LỊCH SỬ CÔNG TY GHC



Quy mô hoạt động và các Dự án góp vốn đầu tư:

QUY MÔ HOẠT ĐỘNG

CÁC DỰ ÁN GÓP VỐN ĐẦU TƯ



Nhà máy Thủy điện TTC H'Chan: 12 MW

Địa chỉ: xã Đê Ar, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.
Nhà máy được khởi công xây dựng từ năm 2002 và hoàn thành đưa vào khai thác vận hành từ tháng 09/2006 với sản lượng điện trung bình hàng năm là 55 triệu kWh.

Nhà máy Thủy điện TTC H'Mun: 16,2 MW

- Địa chỉ: xã Bar Maih, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.
- Nhà máy được chính thức thi công xây dựng vào tháng 08/2007. Đến ngày 02/01/2011, Nhà máy Thủy điện H'Mun chính thức khánh thành, với sản lượng điện trung bình hàng năm là 66 triệu kWh.

Nhà máy Điện Mặt trời TTC Hàm Phú 2: 49 MWp

- Địa chỉ: xã Hàm Phú, huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận.
- Nhà máy được chính thức thi công xây dựng vào 31/07/2018. Đến ngày 21/04/2019, Nhà máy chính thức khánh thành, với sản lượng điện trung bình hàng năm là 76 triệu kWh

3 Trang trại Điện Mặt trời Mái nhà kết hợp Nông nghiệp: 2,6 MWp

tại tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng và Gia Lai với tổng công suất 2,6 MWp

Dự án Nhà máy Điện gió IaBang: 50 MW

tại xã IaBang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai - khởi công vào tháng 11/2020 và đã đi vào vận hành tháng 11/2021

Dự án Nhà máy Điện gió Tân Phú Đông 2: 50MW

tại xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang - khởi công vào tháng 1/2021 đã đi vào vận hành tháng 11/2021

Tầm nhìn – Sứ mệnh:

TẦM NHÌN: Đến năm 2025, GHC trở thành Công ty năng lượng tái tạo kiểu mẫu tại Việt Nam

SỨ MỆNH: Phát triển đa dạng các loại hình năng lượng trên cơ sở phát triển bền vững Góp phần đảm bảo an ninh năng lượng Quốc Gia, tuân thủ nghiêm ngặt các qui định pháp luật, tiệm cận các quy luật Quốc Tế, khẳng định thương hiệu năng lượng Việt

Giá bán điện:

BIỂU GIÁ CHI PHÍ TRÁNH ĐƯỢC NĂM 2021

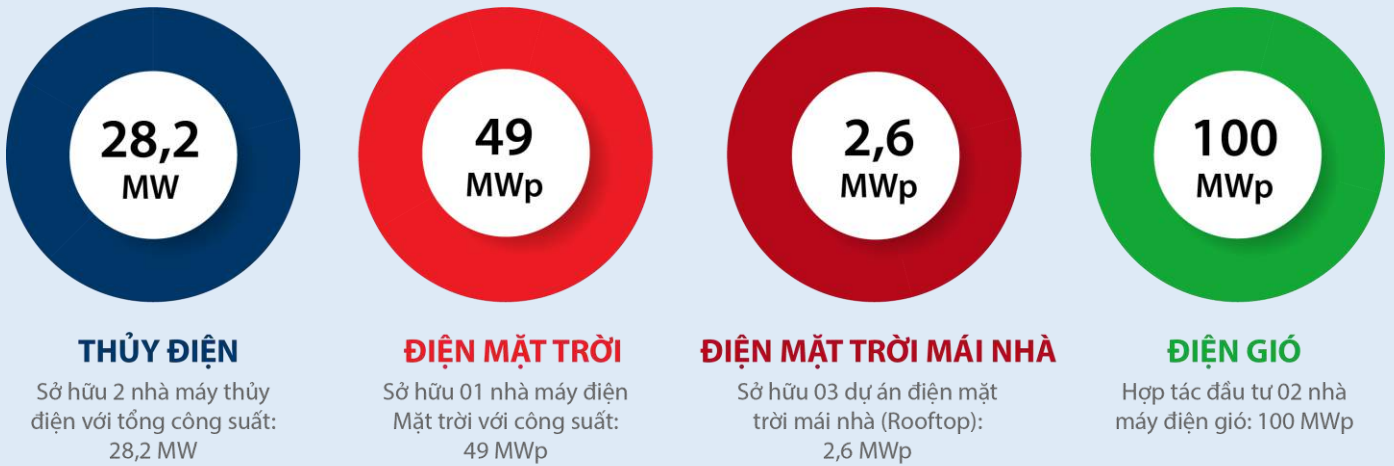
(Ban hành kèm theo Quyết định số 650/QĐ-BCT ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

THÀNH PHẦN GIÁ	MÙA KHÔ			MÙA MƯA			
	GIỜ CAO ĐIỂM	GIỜ BÌNH THƯỜNG	GIỜ THẤP ĐIỂM	GIỜ CAO ĐIỂM	GIỜ BÌNH THƯỜNG	GIỜ THẤP ĐIỂM	PHẦN ĐIỆN NĂNG DƯ
Giá điện năng (đ/kWh)							
Miền Bắc	726	726	725	703	704	702	351
Miền Trung	729	729	729	707	708	706	353
Miền Nam	749	749	748	727	727	726	363
Giá công suất cho cả 3 miền (đ/kWh)	1.932						

GIÁ BÁN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO CHO EVN

LOẠI	GIÁ ĐIỆN	ĐIỀU KIỆN
ĐIỆN MẶT TRỜI		
Trước 30/6/2019	9,35 cents/kWh ~ 2.156 VND/kWh (FIT 1)	Vận hành thương mại trước 30/6/2019, hợp đồng thời hạn 20 năm
Sau 30/6/2019	7,09 cents/KWh ~ 1.644 VND/kWh (FIT 2)	<ul style="list-style-type: none">Trước 23/11/2019: Đã có chủ trương đầu tưĐến hết 31/12/2020: Vận hành thương mại
ĐIỆN GIÓ		
Đất liền	8,5 cents/KWh - 1.928 VND	Vận hành thương mại trước 1/11/2021
Trên biển	9,8 cents/KWh - 2.223 VND	Hợp đồng thời hạn 20 năm

Quy mô GHC trong năm 2022 dự kiến tăng trưởng như sau:



4.2 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

Cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy Điện Gia Lai được giao dịch tại sàn upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 26/04/2011

MÃ CHỨNG KHOÁN TRÊN UPCOM : GHC

NĂM KẾT THÚC VÀO NGÀY 31/12

KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP : Công ty TNHH Price Waterhouse Cooper - PwC Việt Nam

Biến động giá và Khối lượng giao dịch cổ phiếu GHC

Mã cổ phiếu	GHC - UPCOM
Năm 2021	
<i>Giá cao nhất (đồng)</i>	39.700
<i>Giá thấp nhất (đồng)</i>	26.500
<i>Khối lượng giao dịch trung bình (cổ phiếu)/phiên</i>	35.000
<i>Giá trị giao dịch trung bình (tỷ đồng)/phiên</i>	1,1
Tại ngày 31/12/2021	
<i>Giá cổ phiếu (đồng)</i>	31.100
<i>Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)</i>	1.400
<i>Giá trị sổ sách (đồng)</i>	20.440
<i>EPS (đồng)</i>	2.300
<i>Sở hữu Nhà đầu tư nước ngoài</i>	0,62%/49%
<i>Tỷ lệ cổ tức trung bình 2014-2020</i>	30%

Thông tin liên lạc của bộ phận Quan hệ cổ đông:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Địa chỉ : 114 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, TP.Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Điện thoại : 0269.2222170

Website : ghc.vn

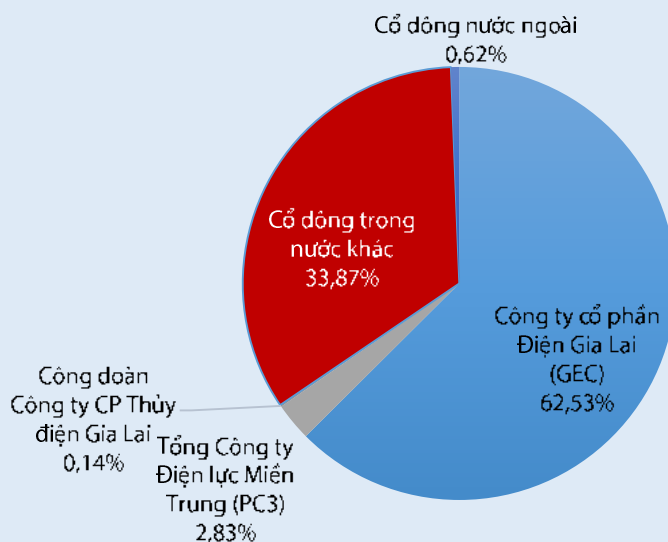
Trang quan hệ cổ đông: <http://ghc.vn/category/quan-he-co-dong/>

Cổ phần và cơ cấu Cổ Đông

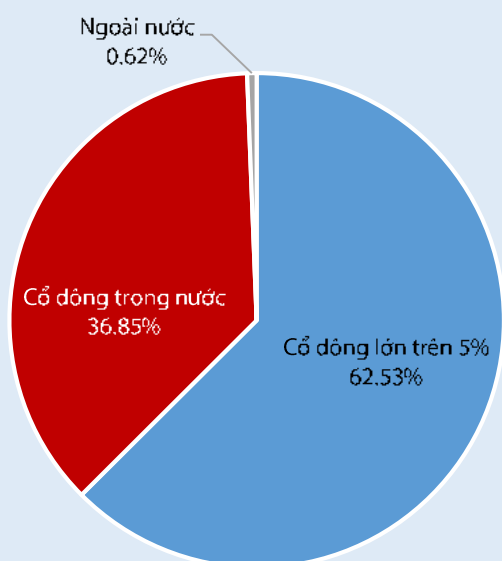
Thống kê danh sách Cổ Đông Tại ngày 31/12/2021, số lượng cổ phần của Công ty như sau:

- Vốn điều lệ đăng ký : 476.625.000.000 đồng
 - Vốn thực góp của cổ đông : 476.625.000.000 đồng
 - Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và đăng ký giao dịch : 47.662.500 cổ phiếu
 - Loại cổ phần : Phổ thông
 - Số lượng cổ phiếu quỹ : Không
 - Loại phổ thông, mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
 - Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành : 47.662.500 cổ phiếu
 - Giá trị vốn hóa trên thị trường : 1.400 tỷ đồng
- (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2021)

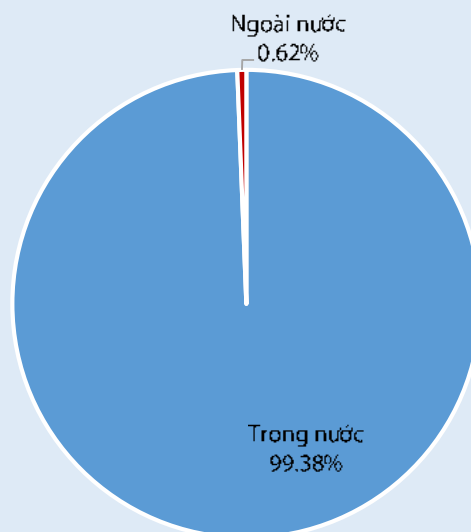
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO CỔ ĐÔNG LỚN



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO VỊ TRÍ ĐỊA LÝ



Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan trong năm 2021

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN							
1	Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch HĐQT	350.000	1,1	525.000	1,10	Mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu từ ngày 10/09/2021
2	Mai Văn Nhớ	Thành viên HĐQT	50.000	0,16	17.900	0,04	Bán, Mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu từ ngày 10/09/2021
BAN GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN							
1	Ngô Trường Thạnh	Giám đốc	100.000	0,31	150.000	0,31	Mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu từ ngày 10/09/2021
2	Châu Tiểu Phụng	Phó Giám đốc	90.000	0,28	93.800	0,20	Bán, Mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu từ ngày 10/09/2021
NGƯỜI NỘI BỘ KHÁC & NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN KHÁC							
1	Nguyễn Tiến Bằng	Kế toán trưởng	15.000	0,05	11.600	0,02	Bán, Mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu từ ngày 10/09/2021
2	Phan Thanh Lạc	Người có liên quan đến người phụ trách CBTT	3.000	0,01	4.000	0,001	Mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu từ ngày 10/09/2021
CỔ ĐÔNG LỚN							
1	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	CĐ lớn	19.253.788	60,59	29.804.891	62,53	Mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu từ ngày 10/09/2021

Hoạt động Thị trường vốn

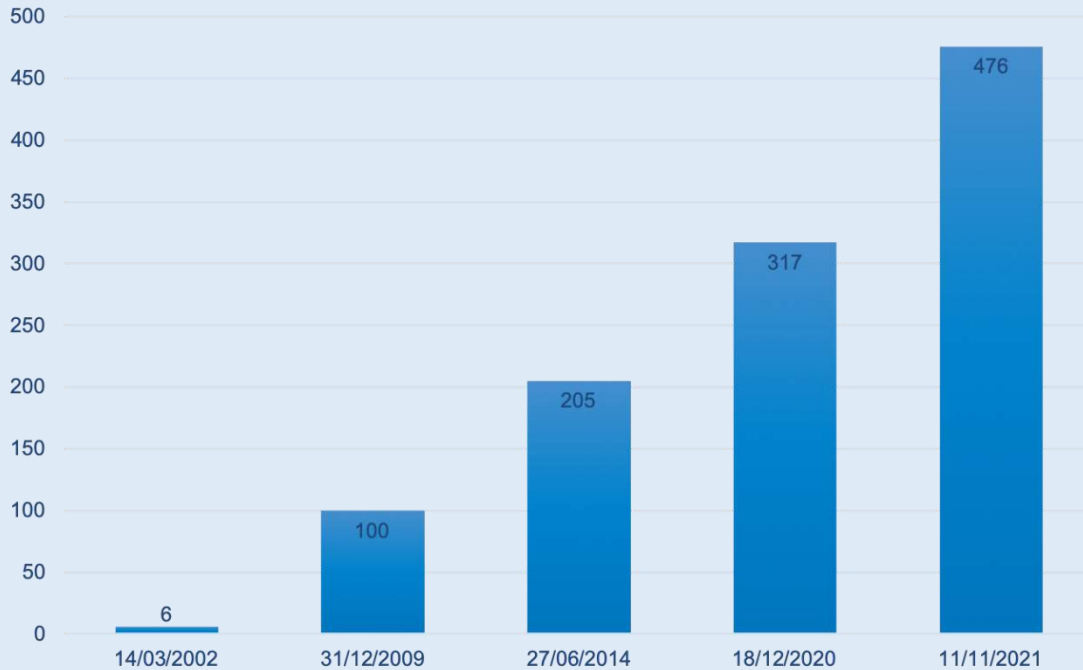
Với đặc thù của Ngành NL luôn cần lượng vốn dồi dào để triển khai xây dựng các DA đặc biệt là các DA có vốn đầu tư lớn như ĐG với suất đầu tư trung bình cho trên bờ và ngoài khơi từ 40 đến 50 tỷ đồng/MW, BLĐ Công ty luôn xem xét thận trọng việc huy động vốn từ 2 Thị trường là Thị trường vốn và Thị trường nợ. Quyết định sử dụng nguồn vốn từ Thị trường nào sẽ dựa trên nhu cầu sử dụng vốn thực tế song song với quyền lợi của các CĐ, kể cả những CĐ nhỏ, lẻ. Việc lựa chọn các sản phẩm tài chính để huy động vốn trên từng thị trường luôn được cân nhắc kỹ càng dựa trên những những ưu - nhược điểm của từng loại như chi phí huy động, chi phí bảo lãnh, tính khả thi về thời gian - số tiền, tài sản đảm bảo và khả năng tác động đến bức tranh tài chính của Công ty trong ngắn và dài hạn. Trong năm 2021, BLĐ Công ty ưu tiên lựa chọn phương án huy động có chi phí vốn thấp với thời hạn và kế hoạch thanh toán phù hợp với đặc thù của Công ty cùng với những điều kiện thỏa đáng liên quan tới tài sản đảm bảo.

Sau khi được ĐHCĐ thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng VĐL, tới tháng 10/2021, Công ty đã hoàn thành việc tăng VĐL lên 476 tỷ đồng qua việc phát hành cổ phiếu cho CĐ hiện hữu.

Quá trình tăng vốn điều lệ

Cùng với sự phát triển trong hoạt động kinh doanh của Công ty, VĐL của GHC thay đổi như sau:

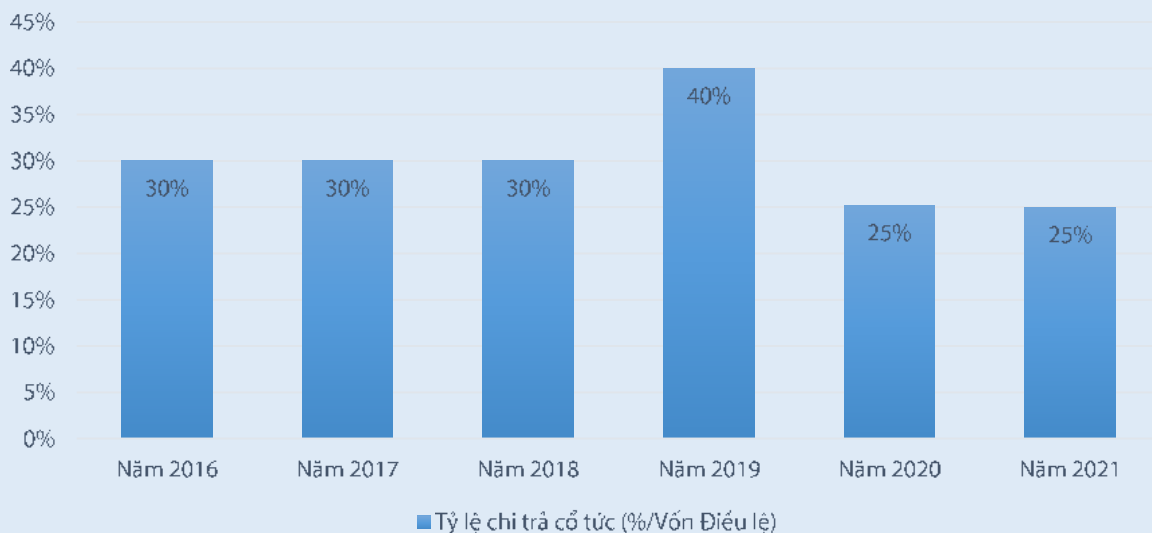
Vốn điều lệ GHC (tỷ đồng)



Nguồn: GHC

Khi lãi suất ngân hàng giảm và nền kinh tế đối mặt với những rủi ro từ đại Dịch Covid-19, việc chia cổ tức không chỉ mang lại ý nghĩa về mặt LN tài chính đơn thuần, mà còn là một sự cam kết của DN đối với quyền lợi của các CĐ. Với tỷ lệ trả cổ tức trung bình ~30%/năm trong 6 năm qua, GHC là 1 trong số ít các Công ty trên sàn chứng khoán thuộc nhóm vốn hóa nhỏ mang lại mức lợi tức hấp dẫn cho CĐ.

Lịch sử chi trả cổ tức qua các năm bằng tiền mặt



Nguồn: GHC

Song song với việc chi trả cổ tức bằng tiền, Công ty cũng thực hiện việc phát hành cổ phiếu cho CĐ hiện hữu. Với giá chào bán 18.000 đồng/cổ phiếu và tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1, 100% CĐ đã đăng ký thực hiện quyền. Công ty đã phát hành thành công hơn 15 triệu cổ phiếu, hoàn thành tăng 150 tỷ đồng VĐL sau đợt phát hành, đưa VĐL tăng thêm 50% so với đầu năm.

4.3 Lợi thế cạnh tranh

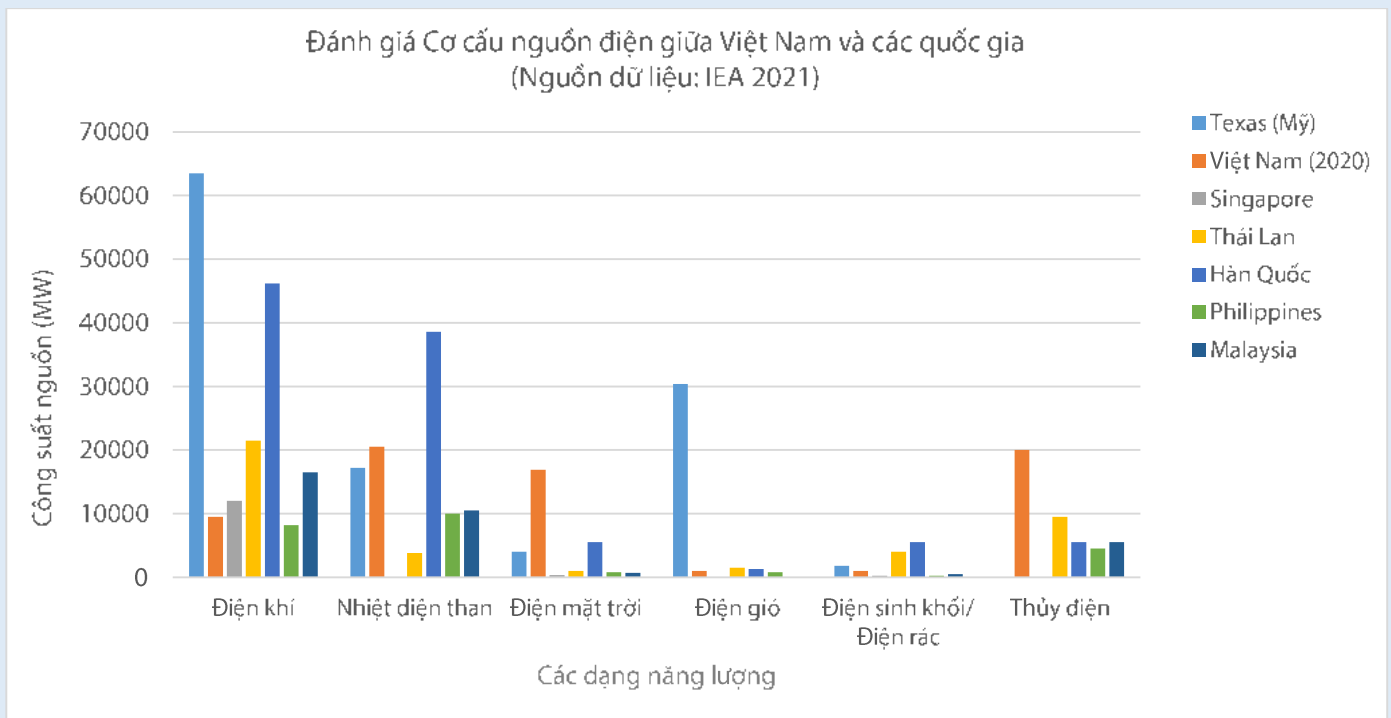
LỢI THẾ CẠNH TRANH - KHAI THÁC VÀ VẬN HÀNH

ĐỊNH VỊ GHC TRÊN THỊ TRƯỜNG ĐIỆN VIỆT NAM VÀ QUỐC TẾ

Ngành Điện thế giới tiếp tục chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực Năng lượng tái tạo.

Theo báo cáo của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) hôm cho thấy Năng lượng tái tạo chiếm gần 95% mức tăng công suất điện trên thế giới cho đến năm 2026. IEA cho biết thêm, công suất điện tái tạo vào năm 2026 sẽ bằng tổng công suất toàn cầu hiện tại của nhiên liệu hóa thạch và năng lượng hạt nhân. IEA cho biết các chính sách mạnh mẽ hơn của chính phủ và các mục tiêu về khí hậu, được đưa ra bởi các cam kết tại hội nghị COP26 ở Glasgow vào tháng 11/2021, đang thúc đẩy sự gia tăng nhưng tốc độ tăng năng lượng tái tạo cần phải tăng tốc để hạn chế nhiệt độ tăng. Trung Quốc dẫn đầu thế giới về công suất mới và đi trước 4 năm so với mục tiêu cơ sở hạ tầng năng lượng mặt trời, năng lượng gió của riêng mình. Trong khi Ấn Độ sẽ tăng gấp đôi số lượng lắp đặt mới từ 2015-2020. Trung Quốc sẽ tiếp tục thể hiện thế mạnh năng lượng sạch của mình, với việc mở rộng năng lượng tái tạo cho thấy nước này có thể đạt được mức cao nhất về lượng khí thải CO2 trước năm 2030. Tuy nhiên, IEA cảnh báo rằng trong 5 năm tới lượng bổ sung trung bình hàng năm của công suất năng lượng mặt trời và gió sẽ cần tăng gấp gấp đôi so với dự đoán hiện tại của cơ quan để đạt được mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, trong khi tăng trưởng nhu cầu hàng năm đối với nhiên liệu sinh học sẽ cần tăng gấp 4 lần.

Báo cáo cơ cấu nguồn điện các nước trên thế giới năm 2021 của IEA cho thấy sự dịch chuyển cơ cấu năng lượng sang dạng năng lượng sạch với tỷ lệ thận trọng và bền vững, phân hoá rõ rệt.



Tại Singapore: cơ cấu nguồn điện tập trung phát triển điện khí (95%), gần đây chỉ mới lắp đặt 350 MW điện mặt trời, 260 MW điện sinh khối/ điện rác và một số còn lại nhập điện từ Malaysia. Ngoài ra, điện mặt trời trên mái nhà phát triển phân tán, tự tiêu dùng đang tăng trưởng nhanh.

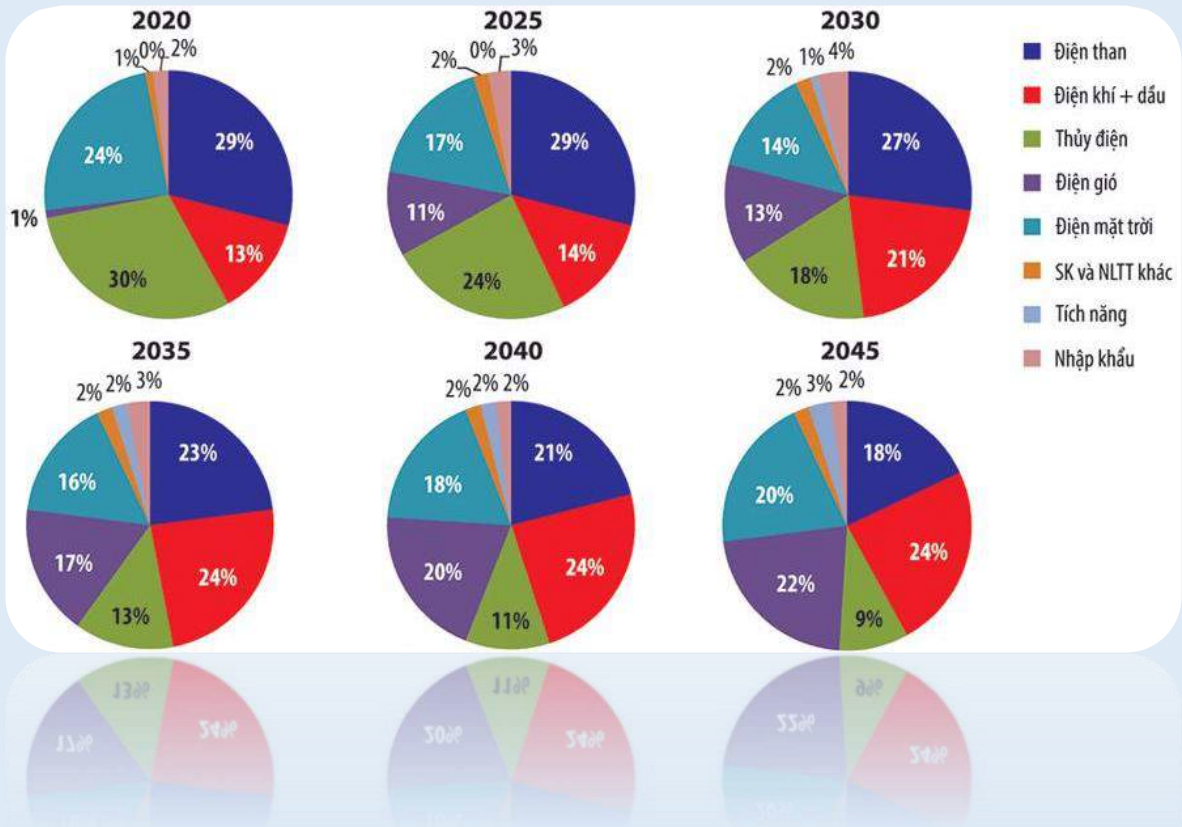
Tại Thái Lan: tổng công suất nguồn điện theo Bộ Năng lượng Thái Lan là 46,500 MW, trong đó điện khí chiếm 50%, thủy điện 20%, điện sinh khối 7,7 %, điện gió 8%, điện mặt trời 7%, còn lại là nhập khẩu và các dạng năng lượng khác.

Tại Hàn Quốc: tổng cơ cấu nguồn điện vào khoảng 127,000 MW, phát triển phong phú và đa dạng loại năng lượng, bao gồm điện khí (36%), nhiệt điện than (30%) và hạt nhân (20%) chiếm tỷ trọng lớn. Tỷ lệ 14% còn lại là các dạng năng lượng tái tạo

khác, trong đó có sinh khối (4,8%) và điện mặt trời (4,6%), điện gió chỉ mới lắp đặt khoảng 1.200 MW (4,6%). Hàn Quốc đang có lộ trình chuyển đổi tăng tỷ trọng năng lượng sạch lên, đặc biệt giảm nguồn nhiệt điện than và điện hạt nhân.

Trong cơ cấu nguồn điện của Việt Nam hiện nay có sự tăng trưởng rất nhanh, phát triển phong phú, đa dạng các nguồn năng lượng

Quy hoạch Phát triển điện lực Quốc gia thời kỳ 2021 – 2030 tầm nhìn 2045 (Quy hoạch Điện VIII) nêu rõ, đến năm 2030, tổng công suất đặt nguồn điện của Việt Nam đạt 137.200 MW, trong đó nhiệt điện than vẫn chiếm khoảng 27%. Năm 2045, tổng công suất đặt của nguồn điện đạt 276.700 MW, trong đó nhiệt điện than chiếm 18%...



Tính toán của Bộ Công Thương, Việt Nam sẽ thiếu khoảng 11,8 tỷ kWh vào năm 2022 và đỉnh điểm trên 13 tỷ kWh vào năm 2023. Theo Quy hoạch điện VIII, Dự kiến, trong giai đoạn đến năm 2030, tổng công suất sẽ đạt khoảng 138.000 MW và đến năm 2045 đạt khoảng 275.000 MW. Như vậy, mỗi năm cần đưa vào 7.000 – 8.000 MW công suất các nguồn điện mới với vốn đầu tư mỗi năm khoảng 13-15 tỷ USD. Đây là nhu cầu rất lớn, rất cần sự tham gia của các nhà đầu tư tư nhân trong và ngoài nước.

Xác định quan điểm "khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân tham gia phát triển năng lượng", Chính phủ đang đẩy mạnh, kiên toàn mô hình thị trường điện cạnh tranh.

Lộ trình phát triển thị trường bán buôn điện cạnh tranh



Theo EVN, năm 2012 mới chỉ có 32 nhà máy với tổng công suất 9.200 MW tham gia thị trường phát điện cạnh tranh thì đến cuối năm 2020 đã có 100 nhà máy điện trực tiếp tham gia cạnh tranh trên thị trường với tổng công suất 27.526 MW.

LỢI THẾ CẠNH TRANH CỦA GHC

GHC là Công ty Con của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEC), do đó cộng hưởng lợi ích từ Chuỗi giá trị của GEC mang lại. GEC đang vận hành Chuỗi Giá trị khép kín trong Mảng Năng lượng tái tạo từ khâu Phát triển Dự án và M&A, Pháp lý, Thiết kế và Thi công Xây dựng đến Vận hành Nhà máy Điện bao gồm Dịch vụ mảng Năng lượng tái tạo và Kinh doanh thương mại.

Với sự tiếp sức của GEC, GHC bền vững phát triển, từ một doanh nghiệp thuần túy kinh doanh thủy điện, GHC đang mở rộng quy mô SXKD điện năng trên cơ sở khai thác tối đa Chuỗi giá trị Năng lượng GEC Group trong hoạt động phát triển NLTT của GHC bao gồm Thủy điện, ĐMT nối lưới, ĐMT Áp mái và Điện Gió.

Với thế mạnh 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực NLTT, GHC đang từng ngày chứng minh hiệu quả hoạt động so với các công ty cùng Ngành, xứng đáng là đơn vị hạt nhân của GEC Group. GHC không ngừng cải tiến, tối ưu hoá hoạt động SXKD, ứng dụng công nghệ số vào công tác quản trị, điều hành, nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo cố tức ổn định cho cổ đông, tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế đồng thời tăng cường gắn kết với xã hội, trách nhiệm với cộng đồng. Có thể nói thương hiệu và uy tín của GHC ngày một gia tăng, hoàn thiện chuỗi giá trị hoạt động, phát triển lợi thế cạnh tranh trong lĩnh vực Năng lượng.



QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH HIỆU QUẢ

- Những thành tựu GHC đạt được đến thời điểm này phần lớn đến từ những quyết sách và định hướng đúng đắn của HĐQT cũng như từ sự chỉ đạo linh hoạt, bám sát tình hình thực tế của BĐH

- HĐQT và BĐH gồm những Thành viên giàu kinh nghiệm trong công tác Quản trị và Điều hành, có chuyên môn đa dạng trong các lĩnh vực từ Năng lượng, Kinh tế, Tài chính, Kế toán... hoạch định lộ trình chiến lược hợp lý, triển khai nhanh chóng để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng dài hạn

TỐI ƯU SẢN XUẤT

Vận hành nhà máy

Tính đến cuối năm 2021, GHC đã và đang đưa vào quản lý vận hành 02 NMTĐ với tổng công suất 28,2 MW, 1 NMĐMT với tổng công suất là 49 MWp và 03 dự án Rooftop 2,6 MWp. Công ty đã góp vốn vào các Dự án ĐG Ia Bang 1, V.P.L, Các Dự án ĐG mà GHC đã tham gia góp vốn đã đóng điện vận hành thương mại cuối tháng 10/2021, đảm bảo đúng tiến độ đáp ứng mức giá FIT ưu đãi trong 20 năm theo quy định.

Hệ thống Nhà máy Thủy điện

Đóng vai trò là một trong những hoạt động cốt lõi, công tác vận hành các NMTĐ luôn được chú trọng với việc điều tiết nguồn nước tối ưu cũng như đảm bảo hiệu quả phát điện. Trong năm 2021, do sự tác động mạnh của hiện tượng El Nino nên lưu lượng nước chạy máy cho các NMTĐ chỉ đạt 875 triệu m³, tuy tăng hơn 7% so với năm 2020 nhưng lượng nước vẫn còn thấp hơn mức trung bình các năm gần đây.

Hệ thống Nhà máy Điện Mặt trời

Với kinh nghiệm lâu năm trong công tác vận hành sản xuất điện năng, GHC đã và đang vận hành ổn định các nhà máy điện mặt trời: Hàm Phú 2 (49 MWp), 03 dự án Rooftop với tổng công suất 2.6 MWp.

Cơ cấu DT GHC trong những năm gần đây đã dịch chuyển hiệu quả theo hướng đa dạng hóa các loại hình NLTT với sự phát triển mạnh mẽ của ĐMT. GHC giảm sự phụ thuộc gần như 85% vào Thủy điện trong năm 2018 thành tăng tỷ trọng DT ĐMT lên 48% năm 2019, 55% năm 2020 và 55% năm 2021.

Góp vốn đầu tư phát triển Dự án Điện gió:

Thực hiện chiến lược phát triển đa dạng danh mục các loại hình NLTT, năm 2021, GHC hoàn thành danh mục đầu tư sang lĩnh vực Điện Gió: góp vốn vào 2 dự án Điện gió là Iabang và Tiến Giang có tổng công suất 100 MWp. Hiện tại, cả 2 dự án đã được

đóng điện đưa vào vận hành. Giá bán điện ưu đãi ngoài khơi 9,8 cents/kWh, tương đương 2.223 VND/kWh, điều chỉnh theo tỷ giá trung tâm. Đây cũng là giá bán điện tốt nhất trên thị trường hiện nay dành cho tất cả các loại hình NLTT.

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH ỔN ĐỊNH

Đánh giá về các loại chi phí

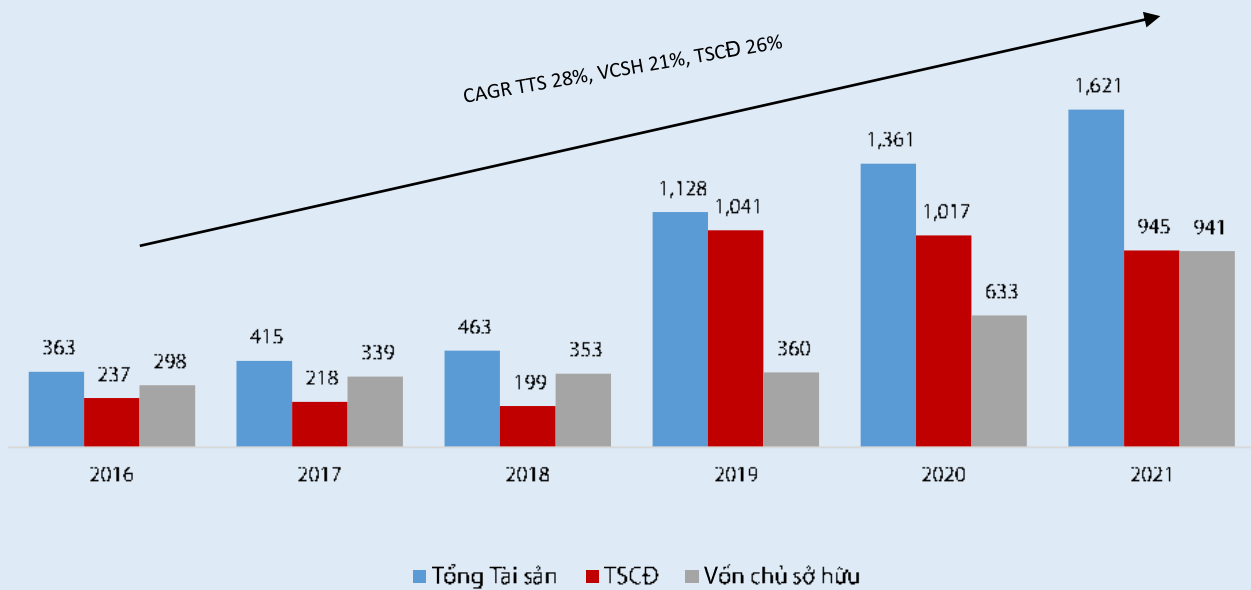
- Giá vốn hàng bán ghi nhận 123 tỷ đồng tương đương với giá vốn cùng kỳ, thấp hơn mức tăng của DTT là 102% và tỷ trọng Giá vốn/DTT vẫn giảm nhẹ 0,9% so với cùng kỳ.
- Chi phí QLDN ghi nhận 8,1 tỷ đồng, hoàn thành tốt so với kế hoạch là 84% và tỷ trọng chi phí QLDN/DTT khoảng 2,7% xấp xỉ so với cùng kỳ là 2,6%.
- Chi phí Tài chính giảm đáng kể do việc trả nợ gốc đúng hạn, cùng với chi phí lãi vay gói vốn vay dài hạn để phục vụ các dự án giảm do chính sách hỗ trợ của Ngân hàng trong giai đoạn Covid.
- Chi phí Tài chính/DTT giảm đáng kể từ 21% năm 2020 còn 18% năm 2021, tỷ trọng Chi phí Giá vốn/DTT và Chi phí QLDN/DTT vẫn đang được kiểm soát tốt nên đảm bảo hiệu quả HĐKD, dẫn đến LNTT năm 2021 đạt gần 120 tỷ đồng, vượt 10% so với kế hoạch và tăng 15% cùng kỳ.

Đánh giá về tình hình tài chính

- TTS của GHC tăng thêm 19% đạt 1.620 tỷ đồng, trong đó Tài sản cố định đạt gần 945 tỷ đồng.
- Việc hoàn tất công tác phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã đưa VCSH đạt gần 941 tỷ đồng, tăng 49% so với cuối năm 2020.
- Tỷ lệ tăng trưởng kép TTS, Tài sản cố định và VCSH trong giai đoạn 2016-2020 lần lượt đạt 28%, 21% và 26%.

CƠ CẤU TÀI SẢN GIAI ĐOẠN 2016 -2021

ĐVT: Tỷ đồng



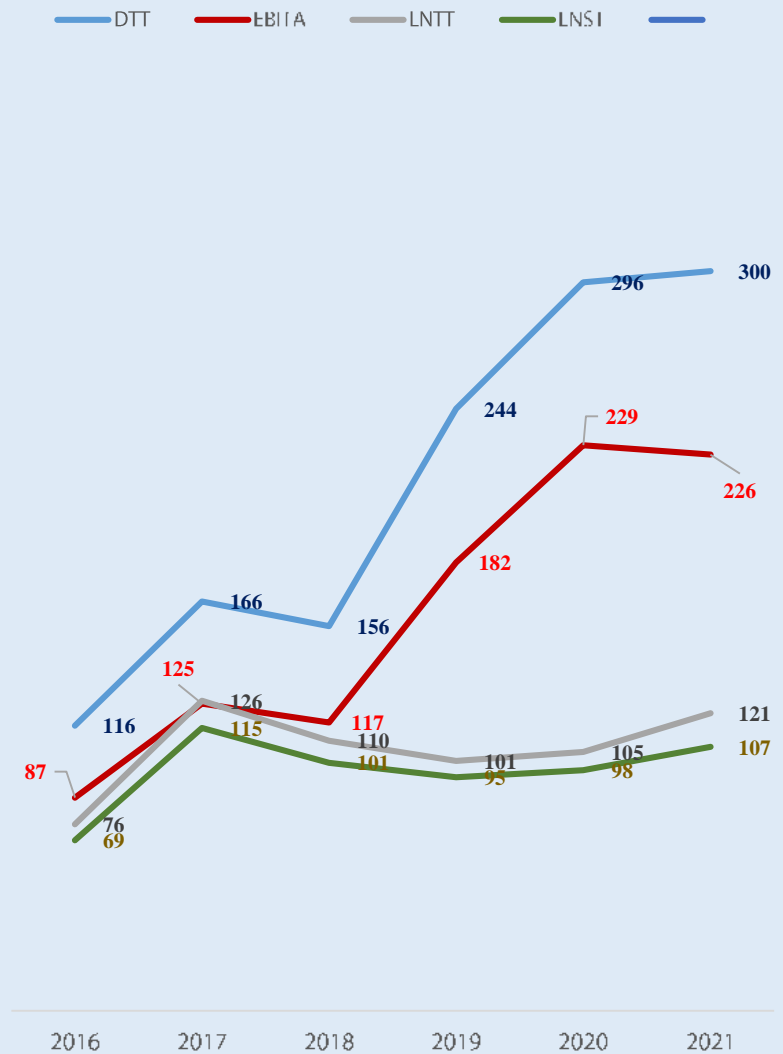
Công ty nhận được sự tin nhiệm cao từ các tổ chức tài chính thông qua việc chấp thuận tài trợ vốn đầu tư các dự án ĐMT bởi Ngân hàng Vietcombank, BIDV, Techcombank. Khoản vay từ các Ngân hàng là nguyên nhân chính làm tăng hệ số cơ cấu vốn, tuy nhiên vẫn nằm trong vòng kiểm soát.

- ✓ Chỉ số Nợ vay/TTS là 0,4 lần và Nợ vay/VCSH là 0,68 lần đảm bảo khả năng Thanh toán hiện hành.
- ✓ Thanh toán nhanh và Khả năng thanh toán lãi vay là 2,56 lần và 3,23 lần, duy trì ở mức an toàn.
- ✓ Trong quá trình phát triển của GHC, Nợ vay có xu hướng giảm và chỉ tăng khi đầu tư mới các dự án Năng lượng, cùng với đó là sự tăng trưởng của VDL tương ứng nhằm đảm bảo nguồn vốn đối ứng và cơ cấu tài chính tối ưu cho Công ty.

- Khả năng sinh lời của các dự án đầu tư hiệu quả. Trong 5 năm trở lại đây, Biên LN gộp của GHC luôn được duy trì ở mức cao, đạt trên 58%.

- ✓ Các dự án ĐMT đang vận hành của GHC sau khi quyết toán chi phí đều ghi nhận giảm so với dự toán ban đầu với tỷ lệ tiết kiệm từ 3-5% tùy dự án.
- ✓ Biên LN gộp 2 mảng Thủy điện và ĐMT vẫn được duy trì ở mức cao, tương ứng 58% và 60%, tính chung cả mảng Điện là khoảng 59%, duy trì khả năng sinh lời hấp dẫn. Biên LN ròng năm 2021 đạt 35,7% tăng 8% so với năm 2020 do biến động tăng của Tổng Doanh thu .
- ✓ Hoạt động kiểm soát chi phí đã giúp Công ty duy trì Biên EBITDA và Biên EBIT ở mức cao và ổn định qua các năm. Biên EBIT năm 2021 đạt 58% và Biên EBITDA đạt 75%, ghi nhận tăng trưởng 3% so với cùng kỳ.
- ✓ Sau khi đưa các NM ĐMT đi vào vận hành trong năm 2020, chỉ số ROAE đã có sự gia tăng đáng khích lệ, cụ thể ROE đạt 13,6%, giảm 31% so với cùng kỳ. Trong khi đó chỉ số ROA chỉ đạt hơn 7% do việc góp vốn vào các dự án Điện gió chưa mang lại doanh thu, các NM mới được đưa vào vận hành chưa ghi nhận DT tròn năm.

CHỈ SỐ THỂ HIỆN KHẢ NĂNG SINH LỜI TỪ 2016-2021



- Trong năm 2021, Vòng quay khoản phải thu ghi nhận mức 6,2 lần/năm nghĩa là số ngày phải thu chỉ còn 59 ngày, tương đương năm 2020 do đặc thù hợp đồng kinh doanh Điện có thời gian thu hồi công nợ nhanh.
- Các nhà máy GHC hoạt động bán Điện kết nối lưới điện Quốc gia, EVN là Khách hàng duy nhất đồng thời công tác thanh toán được quy định cụ thể về thời gian thu tiền trong hợp đồng bán Điện nên không phát sinh việc thanh toán chậm hoặc phải dự phòng cho các khoản phải thu này.

Trong năm, Công ty đã thanh toán các khoản phải trả cho người bán - đây là công nợ phải thanh toán cho các nhà cung cấp phục vụ SXKD nên vòng quay các khoản phải trả là 77,21 lần/năm, cao hơn nhiều so với năm 2020 cho thấy GHC có tiềm lực tài chính dồi dào, thanh khoản tốt và luôn rất uy tín trong việc thanh toán công nợ đúng hạn.

NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU

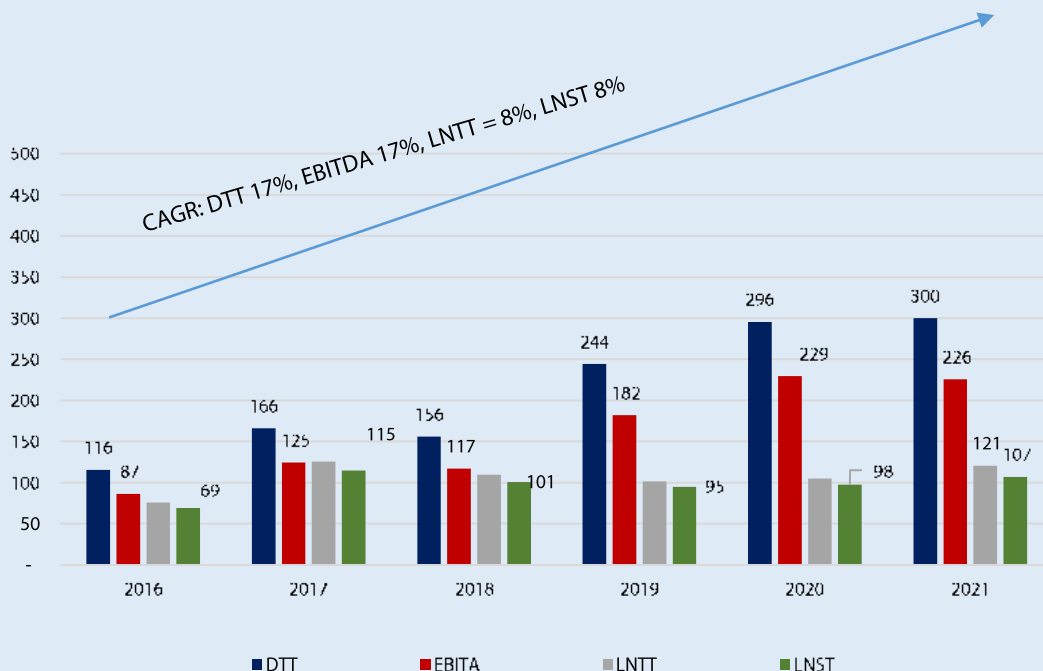
- Đảm bảo mức cổ tức cho cổ đông kịp thời, ổn định. Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện tạm ứng 25% cổ tức cho cổ đông.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định Pháp luật, đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác.
- Ngoài việc tập trung vào công tác sản xuất kinh doanh Công ty còn tích cực tham gia các hoạt động phúc lợi xã hội, tài trợ từ thiện ... tại địa phương nâng cao tình thân thiết, gắn kết và tinh thần đóng góp cho cộng đồng địa phương

4.4 Con số tăng trưởng

KẾT QUẢ KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH TRONG NHIỀU NĂM LIÊN TIẾP

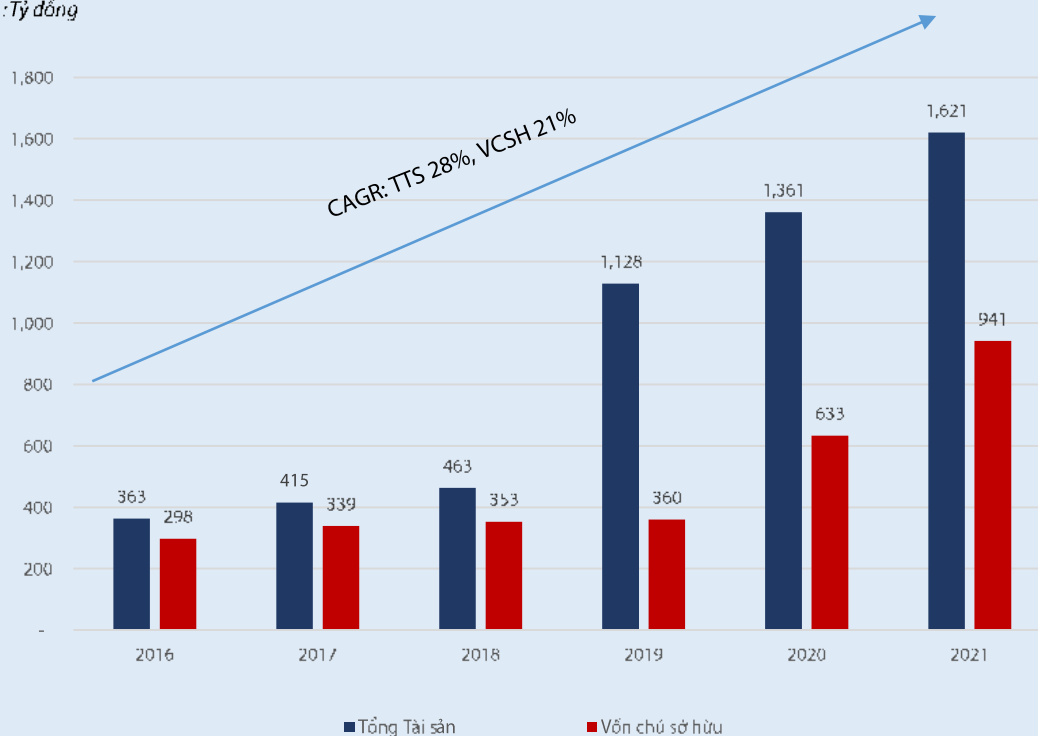
Doanh thu và Lợi nhuận

ĐVT: Tỷ đồng



Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu

ĐVT: Tỷ đồng



4.5 Báo cáo tài chính 2021

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký	Số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp doanh nghiệp lần đầu ngày 23 tháng 5 năm 2002 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần nhất thứ 13 cấp ngày 11 tháng 11 năm 2021.	
Hội đồng Quản trị	Bà Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch
	Ông Hà Quốc Kiệt	Thành viên (đến ngày 6 tháng 4 năm 2021)
	Ông Lê Thanh Vinh	Thành viên (đến ngày 6 tháng 4 năm 2021)
	Ông Mai Văn Nhớ	Thành viên không Điều hành
	Ông Võ Hoàng Vinh	Thành viên độc lập (từ ngày 6 tháng 4 năm 2021)
	Ông Phạm Thành Tuấn Anh	Thành viên (từ ngày 6 tháng 4 năm 2021)
	Ông Mai Văn Định	Thành viên (từ ngày 6 tháng 4 năm 2021)
Ủy ban Kiểm toán	Ông Võ Hoàng Vinh	Chủ tịch (từ ngày 30 tháng 6 năm 2021)
		Thành viên (đến ngày 30 tháng 6 năm 2021)
	Ông Mai Văn Nhớ	Thành viên (từ ngày 30 tháng 6 năm 2021)
		Chủ tịch (đến ngày 30 tháng 6 năm 2021)
Ban Giám đốc	Ông Mai Văn Định	Thành viên
	Ông Ngô Trường Thành	Giám đốc
	Bà Châu Tiểu Phụng	Phó Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật	Bà Nguyễn Thái Hà	Chủ tịch
Trụ sở chính	Số 114 Đường Trường Chinh, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám Đốc của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho Ban Giám đốc của Công ty để phê duyệt và ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Thư Ủy quyền ngày 7 tháng 8 năm 2020.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 42. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Ngô Trường Thành

Giám đốc

Chữ ký được ủy quyền

Tỉnh Gia Lai, nước CHXHCN Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy Điện Gia Lai (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2021, và được Ban Giám đốc Công ty phê chuẩn ngày 22 tháng 3 năm 2022. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 42.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

0849-2018-006-1

Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM11506

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2022

Lê Mỹ Ân

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

4216-2018-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		256.920.956.032	172.312.442.883
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	129.678.928.460	68.672.209.565
111	Tiền		29.678.928.460	12.772.209.565
112	Các khoản tương đương tiền		100.000.000.000	55.900.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		123.159.964.282	100.438.808.192
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	46.982.332.299	49.263.007.852
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		89.596.001	1.864.442.355
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	5	67.200.000.000	45.700.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	6	8.888.035.982	3.611.357.985
140	Hàng tồn kho	7	3.183.714.560	2.735.512.839
141	Hàng tồn kho		3.183.714.560	2.735.512.839
150	Tài sản ngắn hạn khác		898.348.730	465.912.287
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		898.348.730	465.912.287
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.363.858.365.950	1.188.354.731.241
220	Tài sản cố định		945.141.967.893	1.016.640.058.657
221	Tài sản cố định hữu hình	8(a)	925.672.345.378	996.896.367.466
222	Nguyên giá		1.327.283.827.968	1.326.132.323.900
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(401.611.482.590)	(329.235.956.434)
227	Tài sản cố định vô hình	8(b)	19.469.622.515	19.743.691.191
228	Nguyên giá		21.542.290.569	21.141.871.369
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.072.668.054)	(1.398.180.178)
240	Tài sản dở dang dài hạn		356.042.797	47.633.620
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		356.042.797	47.633.620
250	Đầu tư tài chính dài hạn		410.000.000.000	170.000.000.000
252	Đầu tư vào công ty liên kết	9(a)	320.000.000.000	170.000.000.000
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	9(b)	90.000.000.000	-
260	Tài sản dài hạn khác		8.360.355.260	1.667.038.964
261	Chi phí trả trước dài hạn	10	8.360.355.260	1.667.038.964
270	TỔNG TÀI SẢN		1.620.779.321.982	1.360.667.174.124

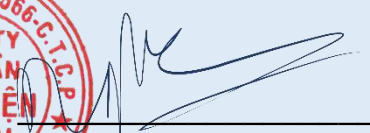
Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		679.602.234.401	727.284.913.029
310	Nợ ngắn hạn		98.977.234.401	98.784.913.029
311	Phải trả người bán ngắn hạn		548.214.417	2.645.581.018
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11(a)	12.609.257.764	11.527.883.926
314	Phải trả người lao động		214.232.352	210.636.511
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	12	1.005.849.081	8.218.148.080
319	Phải trả ngắn hạn khác	13	4.771.173.171	4.695.784.063
320	Vay ngắn hạn	14(a)	57.380.843.056	52.603.436.656
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15	22.447.664.560	18.883.442.775
330	Nợ dài hạn		580.625.000.000	628.500.000.000
338	Vay dài hạn	14(b)	580.625.000.000	628.500.000.000
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		941.177.087.581	633.382.261.095
410	Vốn chủ sở hữu		941.177.087.581	633.382.261.095
411	Vốn góp của chủ sở hữu	16, 17	476.625.000.000	317.750.000.000
411 a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		476.625.000.000	317.750.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	17	337.979.579.990	211.208.070.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	17	72.419.646.025	72.419.646.025
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	17	54.152.861.566	32.004.545.070
421 a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		-	19.404.647.767
421 b	- LNST chưa phân phối của năm nay		54.152.861.566	12.599.897.303
440	TỔNG NGUỒN VỐN		1.620.779.321.982	1.360.667.174.124



Nguyễn Tiến Bằng
 Người lập/Kế toán trưởng

Ngô Trường Thành
 Giám đốc
 Ngày 22 tháng 3 năm 2022

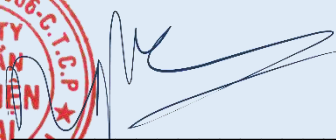
Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	Doanh thu bán hàng	300.088.054.225	295.525.321.279
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)	300.088.054.225	295.525.321.279
11	Giá vốn hàng bán	123.299.424.975	124.186.470.464
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng (20 = 10 - 11)	176.788.629.250	171.338.850.815
21	Doanh thu hoạt động tài chính	8.545.265.110	3.698.271.890
22	Chi phí tài chính	54.125.316.647	62.157.857.571
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	54.125.245.237	62.157.727.016
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.175.177.392	7.605.683.755
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 26)	123.033.400.321	105.273.581.379
31	Thu nhập khác	32.133.530	70.993.101
32	Chi phí khác	2.365.967.444	282.605.819
40	Lỗ khác (40 = 31 - 32)	(2.333.833.914)	(211.612.718)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	120.699.566.407	105.061.968.661
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	13.627.530.963	7.425.234.658
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	107.072.035.444	97.636.734.003
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.067	4.304
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.067	4.304



Nguyễn Tiến Bằng
Người lập/Kế toán trưởng

Ngô Trường Thạnh

Giám đốc
Ngày 22 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

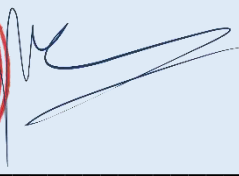
Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	120.699.566.407	105.061.968.661
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	27 73.050.014.032	73.297.458.828
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(3.759.093)	(106.271.898)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(8.541.506.017)	(3.591.996.621)
06	Chi phí lãi vay	54.125.245.237	62.157.727.016
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	239.329.560.566	236.818.885.986
09	Giảm các khoản phải thu	2.646.470.326	1.159.271.463
10	Tăng hàng tồn kho	(448.201.721)	(570.311.425)
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	146.143.468	(22.735.741.782)
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước	(7.125.752.739)	14.016.995
14	Tiền lãi vay đã trả	(54.155.724.897)	(62.394.532.827)
15	Thuế TNDN đã nộp	11(a) (13.675.234.658)	(4.960.121.898)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	305.147.530	30.000.000
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(1.921.997.163)	(1.339.313.238)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	165.100.410.712	146.022.153.274
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(9.775.080.768)	(42.017.097.029)
23	Tiền chi cho vay	(207.500.000.000)	(48.700.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay	186.000.000.000	17.000.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(256.000.000.000)	(170.000.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	16.000.000.000	-
27	Tiền thu lãi cho vay và tiền gửi	4.368.790.180	3.074.863.007
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(266.906.290.588)	(240.642.234.022)

Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Thu từ phát hành cổ phiếu	285.646.509.990	271.458.400.000
33	Tiền thu từ đi vay	30.561.782.027	30.623.273.430
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(73.659.375.627)	(62.674.548.406)
36	Tiền cổ tức đã trả cho cổ đông	(79.736.259.510)	(89.823.400.190)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	162.812.656.880	149.583.724.834
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	61.006.777.004	54.963.644.086
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	68.672.209.565	13.602.420.765
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(58.109)	106.144.714
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	129.678.928.460	68.672.209.565

Các thông tin liên quan tới báo cáo lưu chuyển tiền tệ được trình bày tại Thuyết minh 28.



Nguyễn Tiến Bằng
Người lập/Kế toán trưởng

Ngô Trường Thạnh
Giám đốc
Ngày 22 tháng 3 năm 2022

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 42 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam trên cơ sở cổ phần hóa Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Gia Lai và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900288566 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 23 tháng 5 năm 2002. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 13 được cấp ngày 11 tháng 11 năm 2021.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông trên thị trường UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Thông báo số 291/TB-SGDHN ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán GHC.

Chi tiết về tỷ lệ phần trăm vốn góp được trình bày ở Thuyết minh 16(b).

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất điện, kinh doanh điện.

Hoạt động chính của Công ty là đầu tư xây dựng công trình thủy điện, điện mặt trời vừa và nhỏ; sản xuất, truyền tải và phân phối điện; và cung cấp hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.

Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tại ngày cuối năm, Công ty có 78 nhân viên (tại ngày đầu năm: 74 nhân viên).

Công ty có trụ sở chính tại số 114 Đường Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam. Công ty có một chi nhánh là Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai – Chi nhánh TTC Bình Thuận tại 106 Hoàng Bích Sơn, Phường Phú Thủy, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

Tại ngày cuối năm, Công ty có hai công ty liên kết như được trình bày trong Thuyết minh 9(a) - Đầu tư vào công ty liên kết. Chi tiết như sau:

	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết năm giữ %
Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Điện gió Ia Bang	Xây dựng và lắp đặt hệ thống điện	Tỉnh Gia Lai	39,53%	39,53%
Công ty Cổ phần Năng lượng VPL	Xây dựng và lắp đặt hệ thống điện	Tỉnh Bến Tre	35,71%	35,71%

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính này được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam ("VND" hay "Đồng").

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thu hồi.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền cho nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

2.8 Đầu tư tài chính

a. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc giá trị góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

c. Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết; đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính tương tự như dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.9 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng năm theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm kế toán. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán đến ngày tới hạn thu hồi.

2.10 Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Công ty có tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh (“BCC”) dưới hình thức phân chia lợi nhuận sau thuế (trong đó Công ty là bên góp vốn). Theo đó, Công ty ghi nhận doanh thu, giá vốn và lợi nhuận tương ứng của Công ty trong BCC trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.11 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 20 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 20 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10 năm
Cây cảnh	3 năm
TSCĐ hữu hình khác	3 - 25 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 40 - 43 năm phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia Lai cấp ngày 7 tháng 10 năm 2010 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30 tháng 12 năm 2019.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuận do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại tài sản cố định khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.14 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn hoặc dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

2.15 Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa và dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm báo cáo.

2.16 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất động sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

2.17 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải trả phải lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng phải trả đã lập chưa sử dụng ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

2.18 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi hoặc lỗ) sau thuế TNDN và sau khi đã trích các quỹ được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại thời điểm báo cáo.

2.19 Phân chia lợi nhuận thuần

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của năm kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ như sau:

a. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư mở rộng quy mô để sản xuất kinh doanh.

b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán. Quỹ được sử dụng để khen thưởng, khuyến khích và nâng cao phúc lợi cho nhân viên.

2.20 Ghi nhận doanh thu

a. Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa.

b. Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

2.21 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.22 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay và lỗ tỷ giá hối đoái.

2.23 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

2.24 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế theo thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

2.24 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại (tiếp theo)

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.25 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Ban Giám đốc của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.26 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Công ty một cách toàn diện.

2.27 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt giai đoạn tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 2.11 và Thuyết minh 8).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	7.849.172	7.598.416
Tiền gửi ngân hàng	29.671.079.288	12.764.611.149
Các khoản tương đương tiền (*)	100.000.000.000	55.900.000.000
	<hr/>	<hr/>
	129.678.928.460	68.672.209.565
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trong vòng 3 tháng với lãi suất 3,2%/năm tại ngày cuối năm (ngày đầu năm: 4,2%/năm).

4 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Bên thứ ba		
Công ty Mua Bán Điện	23.080.511.878	25.047.737.012
Khác	503.407.516	589.937.898
Bên liên quan (Thuyết minh 29(b))	23.398.412.905	23.625.332.942
	<hr/>	<hr/>
	46.982.332.299	49.263.007.852
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty không có khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

5 PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Các khoản cho vay ngắn hạn	67.200.000.000	-	45.700.000.000	-

Biến động các khoản cho vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm VND	Chi cho vay VND	Thu hồi nợ vay VND	Số cuối năm VND
Bên liên quan (Thuyết minh 29(b))				
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An	45.700.000.000	4.500.000.000	-	50.200.000.000
Công Ty Cổ Phần Điện Gió Ia Bang	-	17.000.000.000	-	17.000.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng VPL	-	94.000.000.000	(94.000.000.000)	-
Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An	-	6.000.000.000	(6.000.000.000)	-
Công ty Cổ Phần Năng lượng Điện Gió Tiến Giang	-	86.000.000.000	(86.000.000.000)	-
	45.700.000.000	207.500.000.000		67.200.000.000

Chi tiết số dư cuối năm của các khoản cho vay ngắn hạn như sau:

Bên đi vay	Số cuối năm VND	Mục đích cho vay	Thời hạn cho vay	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An	50.200.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Đến tháng 3 năm 2022	9 - 10	Tín chấp
Công Ty Cổ Phần Điện Gió Ia Bang	17.000.000.000	Bổ sung vốn lưu động	Đến tháng 3 năm 2022	9	Tín chấp
	67.200.000.000				

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty không có khoản phải thu về cho vay ngắn hạn nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

6 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu lãi tiền gửi, cho vay	4.725.334.182	-	517.136.985	-
Tạm ứng cho nhân viên (*)	4.152.701.800	-	3.084.221.000	-
Ký quỹ, ký cược	10.000.000	-	10.000.000	-
	<hr/>	<hr/>	<hr/>	<hr/>
	8.888.035.982	-	3.611.357.985	-
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>
Trong đó:				
Bên liên quan (Thuyết minh 29(b))	4.191.849.305	-	454.712.327	-
Bên thứ ba	4.696.186.677	-	3.156.645.658	-
	<hr/>	<hr/>	<hr/>	<hr/>
	8.888.035.982	-	3.611.357.985	-
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

(*) Số dư này chủ yếu bao gồm các khoản tạm ứng cho nhân viên để thực hiện các dự án điện mặt trời mái nhà của Công ty.

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty không có khoản phải thu ngắn hạn khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

7 HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	761.189.270	-	539.201.632	-
Công cụ, dụng cụ	2.422.525.290	-	2.196.311.207	-
	<hr/>	<hr/>	<hr/>	<hr/>
	3.183.714.560	-	2.735.512.839	-
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

8 TSCĐ

a. TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây cảnh	Khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá							
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	421.889.870.054	783.999.634.513	53.678.414	1.707.432.003	285.885.000	64.571.088.289	1.326.132.323.900
Mua trong năm	-	161.180.000	-	663.070.000	-	72.350.000	896.600.000
Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	-	-	-	-	-	254.904.068	254.904.068
Phân loại lại	70.404.474	1.315.629.513	(149.550.1)	-	-	(1.236.483.384)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	421.960.274.528	785.476.444.026	53.528.863	2.370.502.003	285.885.000	63.661.858.973	1.327.283.827.968
Khấu hao lũy kế							
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	132.482.603.914	155.330.863.352	5.047.007	589.534.180	119.118.750	35.666.829.023	329.235.956.434
Khấu hao trong năm	21.750.830.337	43.624.161.142	5.802.195	127.800.253	95.295.000	975.243.448	72.375.526.156
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	154.233.434.251	198.955.024.494	10.849.203	717.334.433	214.413.750	36.642.072.471	401.611.482.590
Giá trị còn lại							
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	289.407.266.140	628.668.771.161	48.631.406	1.117.897.823	166.766.250	28.904.259.266	996.896.367.466
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	267.726.840.277	586.521.419.532	42.679.660	1.653.167.570	71.471.250	27.019.786.502	925.672.345.378

Tại ngày cuối năm, nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 47,8 tỷ Đồng (tại ngày đầu năm: 33,6 tỷ Đồng).

Tại ngày cuối năm, TSCĐ hữu hình của Công ty với tổng giá trị còn lại là 778,4 tỷ Đồng (tại ngày đầu năm: 814,9 tỷ Đồng) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ ngân hàng (Thuyết minh 14(b)).

Ngoài ra, tại ngày cuối năm, TSCĐ hữu hình tại Nhà máy Thủy điện H'Chan và Nhà máy Thủy điện H'Mun của Công ty với tổng giá trị còn lại là 145,9 tỷ Đồng (tại ngày đầu năm: không phát sinh) đang được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai ("Công ty mẹ") từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam.

b. TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	20.580.567.431	561.303.938	21.141.871.369
Xây dựng cơ bản dở dang hoàn thành	400.419.200	-	400.419.200
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	20.980.986.631	561.303.938	21.542.290.569
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	1.210.575.905	187.604.273	1.398.180.178
Khấu hao trong năm	487.386.564	187.101.312	674.487.876
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	1.697.962.469	374.705.585	2.072.668.054
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	19.369.991.526	373.699.665	19.743.691.191
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	19.283.024.162	186.598.353	19.469.622.515

Tại ngày cuối năm, quyền sử dụng đất của Công ty với tổng giá trị còn lại là 18,9 tỷ Đồng (tại ngày đầu năm: 17,9 tỷ Đồng) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay từ ngân hàng (Thuyết minh 14(b)).

9 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

a. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Điện gió Ia Bang	170.000.000.000	(*)	-	80.000.000.000	(*)	-
Công Ty Cổ Phần Năng Lượng VPL	150.000.000.000	(*)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiến Giang (**)	-	-	-	90.000.000.000	(*)	-
	320.000.000.000	-	-	170.000.000.000	-	-

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiền Giang (**)	90.000.000.000	(*)	-	-	-	-

(*) Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường.

(**) Tại ngày cuối năm, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Điện gió Tiền Giang thấp hơn 20%. Do đó, Công ty đã phân loại lại khoản đầu tư này phù hợp với chính sách kế toán.

10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Thuế nhập khẩu	6.552.368.689	-
Chi phí sửa chữa và bảo dưỡng TSCĐ	1.697.492.907	1.444.853.794
Công cụ, dụng cụ	110.493.664	153.851.830
Khác	-	68.333.340
	<u>8.360.355.260</u>	<u>1.667.038.964</u>

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	1.667.038.964	1.851.523.201
Tăng trong năm	7.891.558.785	4.710.122.298
Phân bổ trong năm	(1.198.242.489)	(1.270.151.030)
Thanh lý	-	(3.624.455.505)
Số dư cuối năm	<u>8.360.355.260</u>	<u>1.667.038.964</u>

11 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải nộp/phải thu Nhà nước trong năm như sau:

	Số đầu năm VND	Số phải nộp/ phải thu trong năm VND	Số đã thực nộp/ thực thu trong năm VND	Cấn trừ trong năm VNI	Khác VND	Số cuối năm VND
(a) Phải nộp						
Thuế TNDN	4.620.861.279	13.627.530.963	(13.675.234.658)	-	19.786.107	4.592.943.691
Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT")	4.159.173.855	30.337.107.344	(25.326.959.582)	(4.372.453.400)	-	4.796.868.217
Thuế tài nguyên	1.476.164.683	10.595.349.274	(8.854.079.529)	-	-	3.217.434.428
Thuế thu nhập cá nhân	912.497.609	2.096.907.807	(3.007.393.988)	-	-	2.011.428
Thuế nhập khẩu	-	6.686.090.500	(6.686.090.500)	-	-	-
Khác	359.186.500	3.696.395.946	(4.055.582.446)	-	-	-
	<u>11.527.883.926</u>	<u>67.039.381.834</u>	<u>(61.605.340.703)</u>	<u>(4.372.453.400)</u>	<u>19.786.107</u>	<u>12.609.257.764</u>

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp/ phải thu trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp/ thực thu trong năm</u>	<u>Cấn trừ trong năm</u>	<u>Khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
(b) Phải thu						
Thuế GTGT được khấu trừ	-	4.372.453.400	-	(4.372.453.400)	-	-

12 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm VND</u>	<u>Số đầu năm VND</u>
Lãi vay phải trả	716.100.383	625.540.190
Mua mới TSCĐ	-	6.909.524.647
Khác	289.748.698	683.083.243
	<u>1.005.849.081</u>	<u>8.218.148.080</u>

13 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	<u>Số cuối năm VND</u>	<u>Số đầu năm VND</u>
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 18)	3.725.667.426	4.024.426.936
Phí bảo vệ môi trường rừng	577.280.952	570.057.804
Khác	468.224.793	101.299.323
	<u>4.771.173.171</u>	<u>4.695.784.063</u>
Trong đó:		
Bên liên quan (Thuyết minh 29(b))	3.739.667.426	4.032.071.936
Bên thứ ba	1.031.505.745	663.712.127
	<u>4.771.173.171</u>	<u>4.695.784.063</u>

14 CÁC KHOẢN VAY

(*) Lãi suất 7,8%/năm được cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Trong những năm tiếp theo, lãi suất được định năm điều chỉnh 3 tháng/lần theo lãi suất tiết kiệm với thời hạn 12 tháng bằng Đồng Việt Nam do Vietcombank - Chi nhánh Gia Lai thông báo cộng biên lãi suất 2,6%/năm. Lãi suất tại thời điểm cuối năm là 8,1%/năm (tại ngày đầu năm là 8,2%/năm).

(**) Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần theo lãi suất do BIDV - Chi nhánh Gia Định thông báo. Lãi suất tại thời điểm cuối năm là 8,5%/năm (tại ngày đầu năm là 9%/năm).

a. Ngắn hạn		Số đầu năm	Giải ngân	Thanh toán	Phân loại lại	Số cuối năm
		VND	VND	VND	VND	VND
Vay dài hạn đáo hạn trong vòng một năm (Thuyết minh 14(b))		52.000.000.000	-	(52.741.294.284)	58.041.294.284	57.300.000.000
Vay ngắn hạn		603.436.656	20.395.487.743	(20.918.081.343)	-	80.843.056
		<u>52.603.436.656</u>	<u>20.395.487.743</u>	<u>(73.659.375.627)</u>	<u>58.041.294.284</u>	<u>57.380.843.056</u>
b. Dài hạn		Số đầu năm	Giải ngân	Phân loại lại	Số cuối năm	
		VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngân hàng		628.500.000.000	10.166.294.284	(58.041.294.284)	580.625.000.000	
Chi tiết số dư cuối năm của các khoản vay ngắn hạn dài hạn như sau:						
Bên cho vay	Hạn mức tín dụng	Số cuối năm	Mục đích vay	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Tài sản thế chấp
	VND	VND				
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt nam ("Vietcombank") - Chi nhánh Gia Lai	728.000.000.000	614.000.000.000	Đầu tư vào dự án Nhà máy Điện mặt trời TTC - Hàm Phú 2.	Thời hạn cho vay là 132 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên	(*)	TSCĐ hữu hình và quyền sử dụng đất của nhà máy điện mặt trời TTC - Hàm Phú 2, (Thuyết minh 8).
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt nam ("BIDV") - Chi nhánh Gia Định	54.340.000.000	23.925.000.000	Đầu tư vào dự án Điện mặt trời áp mái Hậu Giang 3, Bàu Cạn 2, Tây Ninh 3, Đại An 3 và Sông Bình 3.	Thời hạn cho vay từ 96 đến 102 tháng kể từ ngày giải ngân đầu	(**)	TSCĐ hữu hình của các dự án điện mặt trời áp mái Hậu Giang 3, Đại An 3 và Bàu Cạn 2 (Thuyết minh 8(a)); và quyền sử dụng đất sở hữu bởi các đối tác của các hợp đồng đồng hợp tác kinh doanh dự án.
Đảo hạn trong vòng một năm (Thuyết minh 14(a))						
		<u>637.925.000.000</u>				
		<u>(57.300.000.000)</u>				
		<u>580.625.000.000</u>				

15 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	18.883.442.775	15.340.919.313
Tăng trong năm (Thuyết minh 17)	5.486.218.948	4.881.836.700
Sử dụng trong năm	(1.921.997.163)	(1.339.313.238)
Số dư cuối năm	22.447.664.560	18.883.442.775

16 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

a. Số lượng cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu phổ thông	Số đầu năm Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đã đăng ký, đã phát hành và đang lưu hành	47.662.500	31.775.000

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	29.804.891	62,53	19.253.788	60,59
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	1.350.000	2,83	900.000	2,83
Các cổ đông khác	16.507.609	34,64	11.621.212	36,57
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	47.662.500	100,00	31.775.000	100,00

c. Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020	31.775.000	317.750.000.000
Cổ phiếu mới phát hành (*)	15.887.500	158.875.000.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	47.662.500	476.625.000.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

Công ty không có cổ phiếu ưu đãi.

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên số 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 6 tháng 4 năm 2021 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 22/2021/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 8 năm 2021, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thống nhất chủ trương phát hành thêm 15.887.500 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu. Tại ngày cuối năm, Công ty đã hoàn tất việc phát hành 15.887.500 cổ phiếu mới, tương đương với phần vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần với số tiền lần lượt là 158.875.000.000 Đồng và 126.771.509.990 Đồng.

17 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	LNST chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	205.000.000.000	52.499.670.000	72.419.646.025	29.654.647.767	359.573.963.792
Cổ phiếu mới phát hành	112.750.000.000	158.708.400.000	-	-	271.458.400.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	97.636.734.003	97.636.734.003
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15)	-	-	-	(4.881.836.700)	(4.881.836.700)
Cổ tức công bố (Thuyết minh 18)	-	-	-	(90.405.000.000)	(90.405.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	317.750.000.000	211.208.070.000	72.419.646.025	32.004.545.070	633.382.261.095
Cổ phiếu mới phát hành	158.875.000.000	126.771.509.990	-	-	285.646.509.990
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	107.072.035.444	107.072.035.444
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 15) (*)	-	-	-	(5.486.218.948)	(5.486.218.948)
Cổ tức công bố (Thuyết minh 18) (**)	-	-	-	(79.437.500.000)	(79.437.500.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	476.625.000.000	337.979.579.990	72.419.646.025	54.152.861.566	941.177.087.581

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bao gồm số trích bổ sung 132.617.176 Đồng từ lợi nhuận năm 2020 căn cứ theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 6 tháng 4 năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và số trích dự kiến cho năm 2021 với số tiền là 5.353.601.772 Đồng dựa vào kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty căn cứ theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 6 tháng 4 năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

(**) Thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 20/2021/TYNQ-HĐQT ngày 4 tháng 8 năm 2021 về việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ 25% vốn điều lệ (tương đương 79,4 tỷ Đồng).

18 CỔ TỨC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	4.024.426.936	3.442.827.126
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 17)	79.437.500.000	90.405.000.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(79.736.259.510)	(89.823.400.190)
Số dư cuối năm	3.725.667.426	4.024.426.936

19 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Năm nay VND	Năm trước (**) VND
Lợi nhuận thuần (VND)	107.072.035.444	97.636.734.003
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(5.353.601.772)	(5.014.453.876)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	101.718.433.672	92.622.280.127
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	33.167.877	21.519.384
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	3.067	4.304

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến cho năm 2021 dựa vào kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty căn cứ theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 6 tháng 4 năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

(**) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm trước đã được tính lại để điều chỉnh số thức tế trích quỹ khen thưởng theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 6 tháng 4 năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

	Năm trước		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	92.754.897.303	(132.617.176)	92.622.280.127
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	21.519.384	-	21.519.384
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	4.310		4.304

b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này.

20 KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ: Tại thời điểm cuối năm, khoản mục tiền và tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ 147 Đô la Mỹ (tại ngày đầu năm: 218 Đô la Mỹ).

21 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuần về bán điện	300.088.054.225	295.525.321.279

22 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn bán điện	123.299.424.975	124.186.470.464

23 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi cho vay	7.161.798.023	3.208.523.282
Lãi tiền gửi	1.379.707.994	383.476.710
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	3.759.093	106.271.898
	8.545.265.110	3.698.271.890

24 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	54.125.245.237	62.157.727.016
Chi phí tài chính khác	71.410	130.555
	54.125.316.647	62.157.857.571

25 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	4.350.618.347	3.967.882.245
Chi phí dịch vụ mua ngoài	919.305.383	666.259.583
Chi phí khấu hao	324.825.566	354.149.864
Chi phí nhiên liệu	203.927.771	164.889.301
Chi phí khác	2.376.500.325	2.452.502.762
	8.175.177.392	7.605.683.755

26 THUẾ TNDN

Thuế suất thuế TNDN áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 391200000007/GCN-UB ngày 15 tháng 1 năm 2008 do Ủy ban Nhân dân Tỉnh Gia Lai cấp cho Dự án thủy điện H'Mun ("Dự án H'Mun"), Công ty được áp dụng thuế suất 20% được miễn 4 năm kể từ khi có thu nhập do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2011 đến năm 2014) và giảm 50% cho 9 năm tiếp theo (từ năm 2015 đến năm 2023).

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2326266056 ngày 10 tháng 8 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp cho Dự án Nhà máy Điện mặt trời TTC - Hàm Phú 2 ("Dự án TTC - Hàm Phú 2"), Công ty được áp dụng thuế suất 10%, được miễn 4 năm kể từ khi có thu nhập do dự án đầu tư mang lại (từ năm 2019 đến năm 2022) và được giảm 50% cho 9 năm tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2031).

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất để cập ở trên như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	120.699.566.407	105.061.968.661
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	4.322.171.193	1.952.793.836
Thu nhập tính thuế ước tính		
Thu nhập tính thuế tại thuế suất 10%	33.965.966.435	36.469.158.892
Thu nhập tính thuế tại thuế suất 20%	91.055.771.165	70.545.603.605
Chi phí thuế TNDN		
Chi phí thuế TNDN - thuế suất 10%	3.396.596.644	3.647.003.889
Chi phí thuế TNDN - thuế suất 20%	18.210.941.929	10.980.826.749
Thuế được miễn hoặc giảm	(7.784.380.989)	(7.202.595.980)
Dự phòng thừa của các năm trước	(195.626.621)	
Chi phí thuế TNDN (*)	13.627.530.963	7.425.234.658
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	13.627.530.963	7.425.234.658
Thuế TNDN - hoãn lại		
	13.627.530.963	7.425.234.658

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm kế toán được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

27 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí khấu hao TSCĐ	73.050.014.032	73.297.458.828
Chi phí nhân viên	15.382.056.842	13.810.364.927
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.767.149.756	24.438.339.873
Chi phí nguyên vật liệu	789.863.450	1.147.305.300
Khác	19.485.518.287	19.098.685.291
	<u>131.474.602.367</u>	<u>131.792.154.219</u>

28 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (“BCLCTT”)

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	Năm nay VND	Năm trước VND
Mua sắm, xây dựng TSCĐ nhưng chưa thanh toán	<u>345.518.012</u>	<u>7.205.346.195</u>

29 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi Công ty Cổ phần Điện Gia Lai, một công ty được thành lập tại Việt Nam, do sở hữu 62,53% vốn điều lệ của Công ty.

a. Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, Công ty có các giao dịch và số dư với các bên liên quan sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Công ty mẹ
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Cổ đông
Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp và Cơ điện Gia Lai	Công ty con cùng tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Phát triển Năng lượng Gia Lai	Công ty con cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An	Công ty con cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An	Công ty con cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn	Công ty con cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Năng lượng Điện gió Tiến Giang	Công ty con cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Điện gió Tiến Giang	Công ty con cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Điện gió Ia Bang	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Năng lượng VPL	Công ty liên kết

29 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	Nhận vốn góp	189.919.854.000	183.360.600.000
	Chia cổ tức	48.134.470.000	54.277.697.600
	Mua tài sản cố định	600.000.000	18.285.480.182
	Mua hàng hóa dịch vụ	16.961.291.487	15.281.454.552
	Chi phí được chi hộ	838.273.763	510.071.802
	Nhận thưởng	30.000.000	30.000.000
	Thanh lý tài sản cố định	-	500.000
	Chuyển nhượng vốn	16.000.000.000	
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Doanh thu bán điện	145.318.567.982	129.359.011.504
	Nhận vốn góp	8.100.000.000	7.500.000.000
	Chia cổ tức	2.250.000.000	2.580.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp và Cơ điện Gia Lai	Mua hàng hóa dịch vụ	-	1.694.956.228

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	Mua hàng hóa và dịch vụ	1.305.000	197.148.596
Công ty Cổ phần Nhà máy Điện Mặt trời Trúc Sơn	Mua hàng hóa và dịch vụ	-	503.100.000
CTCP Điện Mặt Trời TTC Đức Huệ - Long An	Cho vay	4.500.000.000	48.700.000.000
	Thu hồi nợ vay	-	12.000.000.000
	Lãi cho vay	4.579.986.290	3.039.249.310
	Mua hàng hóa và dịch vụ	351.900.000	-
Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An	Cho vay	6.000.000.000	-
	Thu hồi nợ vay	6.000.000.000	5.000.000.000
	Mua hàng hóa và dịch vụ	22.773.319	288.029.670
	Lãi cho vay	101.369.864	106.849.314
Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Phát triển Năng lượng Gia Lai	Mua hàng hóa và dịch vụ	2.152.274	202.647.748

a. Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty cổ phần Năng lượng Điện Gió Tiền Giang	Góp vốn	-	90.000.000.000
	Cho vay	86.000.000.000	-
	Thu hồi nợ vay	86.000.000.000	-
	Lãi cho vay	478.356.164	-
		<hr/>	<hr/>
Công ty Cổ phần Điện Gió Tiền Giang	Góp vốn	16.000.000.000	-
	Rút vốn	16.000.000.000	-
		<hr/>	<hr/>
Công ty Cổ phần Điện Gió Ia Bang	Góp vốn	90.000.000.000	80.000.000.000
	Cho vay	17.000.000.000	-
	Lãi cho vay	12.575.342	-
		<hr/>	<hr/>
Công ty Cổ phần Năng lượng VPL	Góp vốn	150.000.000.000	-
	Cho vay	94.000.000.000	-
	Thu hồi nợ vay	94.000.000.000	-
	Lãi cho vay	1.991.232.875	-
		<hr/>	<hr/>
		Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản thù lao cho Hội đồng quản trị			
Bà Nguyễn Thái Hà		356.022.728	202.386.364
Ông Hà Quốc Kiệt		43.909.091	141.670.454
Ông Lê Thanh Vinh		43.909.091	101.340.910
Ông Phạm Thành Tuấn Anh		192.045.454	-
Ông Hà Nguyên Hoàng		-	102.772.727
Ông Nguyễn Đình Tuấn		-	36.590.909
		<hr/>	<hr/>
Các khoản thù lao cho Ủy ban kiểm toán			
Ông Võ Hoàng Vinh		192.045.454	-
Ông Mai Văn Nhớ		239.613.636	141.670.454
Ông Mai Văn Định		192.045.454	-
		<hr/>	<hr/>
Thu nhập của Ban Giám Đốc và các vị trí quản lý khác			
Ông Ngô Trường Thành		905.141.333	358.806.034
Bà Châu Tiểu Phụng		108.173.000	77.851.781
Ông Nguyễn Tiến Bằng		271.516.375	234.581.304
Ông Trịnh Vinh Thanh		-	305.656.842
		<hr/>	<hr/>

b. Số dư cuối năm với các bên liên quan

	Số cuối năm VND	Số cuối năm VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 4)		
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	23.398.412.905	23.625.332.942
Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh 5)		
Công ty Cổ phần Điện Mặt trời TTC Đức Huệ - Long An	50.200.000.000	45.700.000.000
Công ty Cổ phần Điện Gió Ia Bang	17.000.000.000	-
	<u>67.200.000.000</u>	<u>45.700.000.000</u>
Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 6)		
Công ty Cổ phần Điện Mặt Trời TTC Đức Huệ - Long An	4.191.849.305	454.712.327
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Điện TTC Đức Huệ - Long An	-	316.832.637
Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	-	64.358.800
	<u>-</u>	<u>381.191.437</u>
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 13)		
Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	-	7.645.000
Cổ đông khác	3.739.667.426	4.024.426.936
	<u>3.739.667.426</u>	<u>4.032.071.936</u>

30 CAM KẾT VỐN

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính như sau:

	Số cuối kỳ VND	Số đầu năm VND
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	-	1.098.179.757

31 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất, truyền tải và phân phối điện năng. Rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về lĩnh vực kinh doanh mà Công ty cung cấp hoặc do khu vực địa lý mà Công ty hoạt động. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

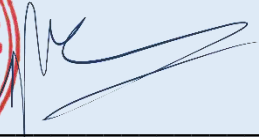
32 NỢ TIỀM TÀNG

Hiện tại, Công ty đang có phát sinh các hợp đồng thuê đất trực tiếp từ Nhà nước để phục vụ cho các dự án thủy điện và điện mặt trời. Theo như các điều khoản trong hợp đồng thuê đất thì việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc hợp đồng này được thực hiện theo quy định pháp luật. Theo Điều 273 của Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015, thì trong trường hợp bên cho thuê đất không muốn kế thừa các tài sản gắn liền trên đất hoặc các bên có thỏa thuận khác thì Công ty phải có nghĩa vụ xử lý các tài sản gắn liền trên đất khi kết thúc hợp đồng thuê đất. Công ty đã có trao đổi với các đại diện nhà nước trong hợp đồng thuê đất về cách thức xử lý tài sản của các dự án thủy điện và điện mặt trời tại thời điểm cuối dự án, bao gồm các khả năng như phải chuyển giao tài sản cho đại diện nhà nước, được gia hạn thuê, hay phải tháo dỡ và di chuyển một phần tài sản đã xây dựng. Tại ngày báo cáo tài chính này, các bên tham gia hợp đồng thuê đất vẫn chưa xác định được phương thức xử lý tài sản sau khi kết thúc hợp đồng thuê đất và do đó, Công ty chưa trích lập bất cứ khoản chi phí khôi phục và giải phóng mặt bằng liên quan đến các dự án thủy điện và điện mặt trời nào trong các báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính đã được Ban Giám đốc phê chuẩn ngày 22 tháng 3 năm 2022.



Nguyễn Tiến Bằng
Người lập/Kế toán trưởng



Ngô Trường Thành
Giám đốc

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



NGUYỄN THÁI HÀ